

DIỄN ĐÀN VĂN HỌC NGHỆ THUẬT BÌNH PHƯỚC

HỘI ĐỒNG BIÊN TẬP

Nhà nghiên cứu VNDG LÊ VĂN QUANG - Chủ tịch

Nhà báo PHẠM HIẾN - P. Chủ tịch Thường trực

CÁC ỦY VIÊN

Nhà nghiên cứu VNDG MA LY PHƯỚC

Nhạc sĩ VŨ QUANG VƯỢNG

Họa sĩ NGUYỄN DUY HỒNG

Nghệ sĩ Nhiếp ảnh NGUYỄN VĂN PHÚC

Nhà văn NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

Tổng Biên Tập

PHẠM HIẾN

Thư ký Tòa soạn:

Nhà báo TRƯƠNG QUỐC CƯỜNG

Biên Tập

NGUYỄN VĂN DƯƠNG

TRẦN LÊ HOÀNG VŨ

Trình Bày

QUỐC CƯỜNG

Sửa Bản in

LÊ THỊ HUỖNG

Bìa 1: Đại tướng Lương Cường - Ủy viên
Bộ Chính trị, Chủ nhiệm Tổng cục Chính
trị phát biểu tại buổi lễ. Ảnh: Sỹ Tuyên

TÒA SOẠN

Số 1, Nguyễn Thị Minh Khai, P. Tân Phú,
Tp. Đồng Xoài, tỉnh Bình Phước.

ĐT: 0271.3888507; Fax: 0271.3887132

Email: tapchivannghebinhphuoc@gmail.com

Website: <https://vannghebinhphuoc.org.vn>

In 1.000 cuốn, khổ 16 x 24cm, 84 trang.

In tại Nhà in Báo Bình Phước.

Giấy phép xuất bản số: 388/GP- BT TT
do Bộ Thông tin và Truyền thông cấp
ngày: 13/8/2015;

Nộp lưu chiếu tháng 9/2022.

TRONG SỐ NÀY

* LỜI TÒA SOẠN:	Trang 2
* KỶ NIỆM 77 NĂM NGÀY CÁCH MẠNG THÁNG TÁM THÀNH CÔNG VÀ QUỐC KHÁNH 2-9 (1945 - 2022):	
- Quốc khánh 2-9 cổ vũ tinh thần dân tộc Việt Nam...	3
- Thắng lợi cách mạng tháng Tám năm 1945 ở Bình Phước...	7
* KỶ NIỆM 50 NĂM CHIẾN THẮNG CHỐT CHẶN TÀU Ô (28/8/1972 - 28/8/2022):	
- Giá trị to lớn của chiến thắng chốt chặn Tàu Ô(1).	11
- Vai trò của lực lượng vũ trang tỉnh trong 150 ngày đêm...	15
- Chiến thắng chốt chặn Tàu Ô mãi mãi là mạch nguồn cảm xúc cho các tác phẩm Văn học Nghệ thuật.	17
- Người cưu chiến binh trên chốt chặn.	19
- Đồng đội và Tổ quốc mãi khắc ghi những con người bất tử.	23
- Khúc tráng ca bất tử - Một thời để nhớ.	27
- Nhạc: Tình quê Hồn Quê.	29
* THÔNG TIN ĐỐI NGOẠI TRÊN ĐẤT LIỀN VIỆT NAM - CAMPUCHIA:	
- Việt Nam - Campuchia, sông liền sông, đồng liền cánh đồng.	30
- Đối ngoại Quốc phòng góp phần giữ vững...	35
* BIỂN ĐẢO - QUÊ HƯƠNG:	
- Trường Sa trong trái tim ta.	38
* NGHIÊN CỨU - TRAO ĐỔI:	
- Lý luận và phê bình âm nhạc góp phần nâng cao...	43
- Báo chí trong môi trường số: Lạm dụng "Hợp đồng truyền thông" sẽ đi đến đường cùng.	45
* GIỚI THIỆU TÁC GIẢ - TÁC PHẨM:	
- Nhà thơ Hoàng Quý - Trang viết như bơi qua "Sông trắng".	49
- Hồn quê trong tập thơ "Thương khúc Đồng dao" của Hữu Diên.	56
- Đọc sách của Linh Tâm - như gặp lại người thân.	60
* TẢN VẤN:	
- Nhớ những ngày mưa xưa.	63
- Hương nhà.	64
- Thấp lủi ngày hè.	67
* TRUYỆN NGẮN:	
- Có một mùa thu như thế!	76
* TIN:	79

* *Thơ:* Đoàn Thu Hiền, Đồng Anh Thuận, Nguyễn Xuân Cường,
Hải Thụy, Nguyễn Kinh, Bùi Minh Thắng, Thùy Dung, Thanh Minh,
Hồ Hiệp, Duy Phúc, Lê Đức Lương,...

THÁNG TÁM - BỪNG SÁNG HỒI ỨC THIÊNG LIÊNG!

*K*ỷ niệm 77 năm mùa Thu Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9, mốc son lịch sử chói lọi làm bùng sáng một dân tộc anh hùng, đi đầu các nước trên thế giới về tinh thần giải phóng dân tộc chống áp bức thực dân phong kiến. Nhân dân cả nước ta bồi hồi nhớ lại: Cách mạng Tháng Tám 1945 đã đưa Dân tộc Việt Nam mở ra một trang sử mới “Độc lập - Tự do”. Nhà nhà, người người hân hoan cùng niềm vui hạnh phúc do Đảng và Bác Hồ kính yêu dựng xây. Cảm hứng cách mạng đã thành cảm xúc thi ca, cộng hưởng với muôn con tim cùng chung nhịp đập, cùng chung niềm tin vào tương lai tươi sáng; “Nước Việt Nam từ máu lửa/Rũ bùn đứng dậy sáng lòa” (Nguyễn Đình Thi); “Tháng Tám mùa thu xanh thắm/Mây nhơn nhơ bay hôm nay trời đẹp lắm/Mây của ta trời thắm của ta/Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa” (Tố Hữu).

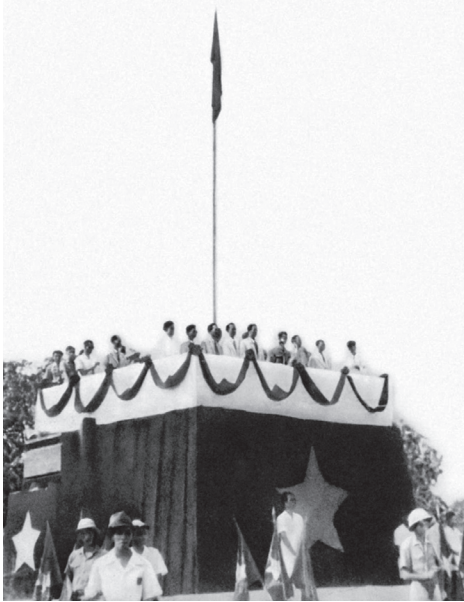
Năm nay, hòa chung với sự kiện chào mừng ngày “Tết Độc lập” của Dân tộc 2-9, tỉnh Bình Phước long trọng tổ chức kỷ niệm 50 năm chiến thắng chốt chặn Tàu Ô (28/8/1972 - 28/8/2022). Thật thiêng liêng và nhiều ý nghĩa sâu sắc, mang cảm xúc dâng trào khi buổi Lễ kỷ niệm được chứng kiến của các đồng chí lãnh đạo Đảng, Nhà nước; hàng chục nhân chứng lịch sử trực tiếp tham gia Sư đoàn 7 và lực lượng vũ trang Bình Phước được giao nhiệm vụ đánh trận chốt chặn Tàu Ô (nay thuộc thị trấn Tân Khai huyện Hớn Quản) cùng về dự. Các nhân chứng lịch sử không kìm được cảm xúc; nước mắt các Cựu Chiến binh rơi vì vừa mừng cho sự gặp gỡ, nhưng cũng vừa tủi khi còn những đồng đội vẫn ở đâu đó chưa được tìm thấy!... Những câu chuyện sống động về lòng quả cảm của trận chiến Tàu Ô ngày nào, bài thơ “Đồng đội ơi” đọc lên trong nước mắt giàn giụa của người lính cựu chiến binh đã làm lắng sâu từng hình ảnh trong chuỗi hoạt động ôn lại truyền thống của trận đánh oai hùng: 150 ngày đêm rực lửa, Sư đoàn 7 đã dựng lên trên đường 13 một bức “tường thép” góp phần quan trọng vào chiến dịch Nguyễn Huệ trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô là niềm tự hào của quân và dân Bình Phước, ngọn lửa đó sẽ tiếp tục thắp lên cho các thế hệ mai sau; vang vọng mãi một ý chí kiên cường, anh dũng, chiến đấu, hy sinh và chiến thắng mang lại sự độc lập - tự do, thống nhất Tổ quốc để ngày nay chúng ta càng thêm vun đắp niềm tin xây dựng đất nước văn minh, phồn vinh, hạnh phúc.

BBT

QUỐC KHÁNH 2-9 CỔ VŨ TINH THẦN DÂN TỘC VIỆT NAM MUÔN ĐỜI SAU

□ NGUYỄN VĂN TOÀN



Chủ tịch Hồ Chí Minh đã thay mặt Chính phủ lâm thời đọc Tuyên ngôn Độc lập khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam) vào ngày 2-9-1945.

Ảnh: TL.

Ngày 2-9 của 77 năm về trước, tại vườn hoa Ba Đình (Hà Nội), Chủ tịch Hồ Chí Minh thay mặt Chính phủ Cách mạng Lâm thời đã đọc bản *Tuyên ngôn Độc lập*, khai sinh ra nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa (nay là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam).

Mở ra thời đại mới cho dân tộc

Ngày 16-8-1945, tại đình Tân Trào (Tuyên Quang), Chủ tịch Hồ Chí Minh

và Tổng bộ Việt Minh đã khai mạc Đại hội Đại biểu Quốc dân (còn gọi là Quốc dân Đại hội Tân Trào). Tham dự Đại hội có hơn 60 đại biểu đại diện cho cả 3 miền Bắc - Trung - Nam, đại diện cho các ngành, các giới, các dân tộc, các đảng phái chính trị, các đoàn thể cứu quốc và một số Việt kiều ở Thái Lan và Lào. Đại hội đã thông qua *Mười chính sách của Việt Minh*. Điều đầu tiên trong *Mười chính sách của Việt Minh* là “Giành lấy chính quyền, xây dựng một nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa trên nền tảng hoàn toàn độc lập”. Đại hội cũng đã thành lập Ủy ban Dân tộc Giải phóng Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh đứng đầu. Đại hội quy định Quốc kỳ là lá Cờ đỏ có ngôi Sao vàng 5 cánh ở giữa và Quốc ca là bài *Tiến quân ca*.

Sau khi Hà Nội và nhiều nơi khởi nghĩa thắng lợi, ngày 25-8-1945, Chủ tịch Hồ Chí Minh từ Việt Bắc về ngoại thành Hà Nội. Theo đề nghị của Người, Ủy ban Dân tộc Giải phóng do Quốc dân Đại hội Tân Trào cử ra được cải tổ thành Chính phủ Cách mạng Lâm thời của nước Việt Nam. Chiều ngày 26-8-1945, Trung ương đón Người về ở

căn gác 2 nhà số 48 phố Hàng Ngang. Người quyết định cần khẩn trương tổ chức lễ ra mắt của Chính phủ Cách mạng Lâm thời vào ngày 2-9-1945.

Từ 12 giờ trưa ngày 2-9-1945, đông đảo các tầng lớp nhân dân đã bắt đầu tập trung tại vườn hoa Ba Đình để đón nhận lời tuyên bố chính thức về sự độc lập của nước nhà. Những biểu ngữ nền đỏ chữ vàng bằng các thứ tiếng Việt, Anh, Pháp, Hoa, Nga chằng ngang đường phố. Ý chí của nhân dân được biểu lộ trên các dòng chữ: “Nước Việt Nam của người Việt Nam”, “Độc lập hay là chết”, “Ủng hộ Chủ tịch Hồ Chí Minh”.

Theo Báo “Cứu quốc” (cơ quan tuyên truyền, tranh đấu của Mặt trận Việt Minh) ra ngày 5-9-1945 thì lúc đó giữa vườn hoa Ba Đình đã dựng sẵn một kỳ đài có đặt máy truyền thanh. Các đoàn thể đến dự lễ theo trật tự đã định sẵn bởi Ban Tổ chức. Gần kỳ đài nhất là đoàn thể các cụ cao niên, đoàn thể Phật giáo, đoàn thể Công giáo và đoàn thể Phụ nữ. Một đội tự vệ, súng lục cầm tay, đứng chen khít nhau thành một hàng rào quanh kỳ đài. Bộ đội thuộc Việt Nam Giải phóng quân, lưỡi lê cắm ở đầu súng sáng loáng, đứng dàn ở phía sau kỳ đài. Vòng ngoài là một biển người với một rừng Cờ đỏ Sao vàng rực rỡ.

Hai giờ chiều ngày 2-9-1945, Chính phủ Cách mạng Lâm thời tới để khai mạc cuộc lễ. Tất cả sự chú ý của đám đông khổng lồ tới dự lễ đều dồn cả vào vị Chủ tịch Hồ Chí Minh, người tuyên bố chính thức về sự thành lập của nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa.

Buổi lễ bắt đầu. Lá cờ màu đỏ sao vàng được từ từ kéo lên ngọn cột cờ, trong khi đội quân nhạc cử bài Tiến quân ca. Trên kỳ đài, các thành viên Chính phủ Cách mạng Lâm thời đưa nắm tay chào. Bên dưới, một rừng cánh tay cũng giơ lên.

Sau đó, đại diện Ban Tổ chức đứng trước máy truyền thanh đọc chương trình buổi lễ và giới thiệu Chính phủ Cách mạng Lâm thời. Tiếp đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh bằng một giọng rành mạch, giản dị đã đọc *Tuyên ngôn Độc lập*, tuyên bố trước toàn thể quốc dân đồng bào và thế giới về việc chế độ phong kiến ở Việt Nam đã chấm dứt và nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa đã ra đời. Trước âm mưu xâm lược của thực dân Pháp, Người nhấn mạnh: “Nước Việt Nam có quyền hưởng tự do và độc lập, và sự thật đã thành một nước tự do, độc lập. Toàn thể dân tộc Việt Nam quyết đem tất cả tinh thần và lực lượng, tính mạng và của cải để giữ vững quyền tự do, độc lập ấy”. Dứt lời tuyên ngôn danh thép ấy, tất cả quốc

dân dưới kỳ đài đều đồng thanh cất tiếng lên hoan hô như sấm vang.

Tiếp đến là cuộc tuyên thệ của Chính phủ Cách mạng Lâm thời. Đứng trước lá Quốc kỳ và đứng trước quốc dân, các thành viên của Chính phủ Cách mạng Lâm thời thề rằng: Sẽ kiên quyết lãnh đạo toàn dân giữ vững nền độc lập cho Tổ quốc và thực hiện bản chương trình của Việt Minh, để đem lại tự do hạnh phúc cho dân tộc.

Sau khi Chính phủ Cách mạng Lâm thời tuyên thệ, đồng chí Võ Nguyên Giáp, Bộ trưởng bộ Nội vụ trình bày về tình hình trong nước và những chính sách của Chính phủ. Tiếp đó, đồng chí Trần Huy Liệu tường trình về sứ mệnh vào Huế nhận sự thoái vị của vua Bảo Đại. Đồng chí Trần Huy Liệu đưa ra trình với quốc dân chiếc Ấn Quốc bảo và thanh kiếm bằng vàng mà vua Bảo Đại đã trao là bằng chứng từ nay đã trao chủ quyền trong nước vào tay Chính phủ của nhân dân.

Tiếp đó, đồng chí Nguyễn Lương Bằng, đại biểu của Tổng bộ Việt Minh, thuật lại cuộc tranh đấu đầy nổi gian lao, khó khăn mà Mặt trận Việt Minh đã theo đuổi trong mấy năm nay để giải phóng cho dân tộc và kêu gọi toàn thể đồng bào thống nhất, đoàn kết lại để ủng hộ Chính phủ, để Chính phủ có thể thi hành triệt để Chương trình kiến

quốc của Mặt trận Việt Minh.

Ba giờ rưỡi chiều ngày 2-9-1945, quốc dân tuyên thệ. Đại diện Ban Tổ chức đứng trước đài đọc to những lời thề. Mỗi lời đọc xong, toàn thể đồng bào đứng dưới kỳ đài đều hô to: “Xin thề!”, biểu lộ rõ ý chí bền vững không gì lay chuyển được của cả một dân tộc đã quyết giữ lấy tự do, độc lập của mình bằng bất cứ giá nào.

Cuộc lễ kết thúc. Bài *Tiến quân ca* do đoàn quân nhạc cử lên. Cuộc mít-tinh biến thành một cuộc biểu tình vĩ đại. Các đoàn thể lần lượt diễu quanh kỳ đài rồi chia làm ba đường kéo đi.

Phát huy tinh thần Ngày Quốc khánh

Trong Báo cáo Chính trị tại Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ II của Đảng (ngày 11-2-1951), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã nhắc lại: “Ngày 2-9-1945, Chính phủ Việt Nam Dân chủ Cộng hoà thành lập, đã tuyên bố trước thế giới quyền độc lập của Việt Nam, và thực hiện những quyền tự do dân chủ ở trong nước” .

Trong *Lời kêu gọi nhân dịp kỷ niệm Cách mạng Tháng Tám và ngày Quốc khánh* viết ngày 1-9-1954 đăng trên Báo “Nhân dân”, số 220 (từ ngày 1 đến 3-9-1954), Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Cách mạng Tháng Tám thành công, ngày 2 tháng 9 nước ta tuyên

bổ độc lập. Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Tổng tuyển cử tự do được tổ chức, nhân dân toàn quốc ta đã bầu ra Quốc hội. Quốc hội thông qua Hiến pháp và bầu ra Chính phủ Trung ương. Chính quyền địa phương từ xã đến tỉnh đều do nhân dân cử ra. Thế là lúc đó chúng ta đã bắt đầu thực hiện thống nhất, độc lập và dân chủ”.

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc là những điều thiêng liêng và quý báu của dân tộc Việt Nam. Dưới sự lãnh đạo của Đảng, Cách mạng Tháng Tám năm 1945 đã thành công và “đưa dân tộc Việt Nam bước vào kỷ nguyên mới, kỷ nguyên Độc lập Tự do và Chủ nghĩa Xã hội”. Về bản chất tốt đẹp của chế độ chủ nghĩa xã hội, Chủ tịch Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Chủ nghĩa Xã hội là làm sao cho nhân dân đủ ăn, đủ mặc, ngày càng sung sướng, ai nấy được đi học, ốm đau có thuốc, già không lao động được thì nghỉ, những phong tục tập quán không tốt dần dần được xóa bỏ... Tóm lại, xã hội ngày càng tiến, vật chất ngày càng tăng, tinh thần ngày càng tốt, đó là Chủ nghĩa Xã hội”. Bởi vậy, tinh thần Cách mạng Tháng Tám và Quốc khánh 2-9 sẽ cổ vũ tinh thần dân tộc Việt Nam muôn đời sau nhằm đưa đất nước Việt Nam tiến bước thành một nước dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Phát triển kinh tế đã giúp cải thiện đáng kể đời sống của nhân dân. Trong bài viết *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về Chủ nghĩa Xã hội và con đường đi lên Chủ nghĩa Xã hội ở Việt Nam* vào năm 2021, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng chỉ rõ: “*phát triển theo định hướng Xã hội Chủ nghĩa không những có hiệu quả tích cực về kinh tế mà còn giải quyết được các vấn đề xã hội tốt hơn nhiều so với các nước Tư bản Chủ nghĩa có cùng mức phát triển kinh tế*”.

Cũng trong bài viết trên, Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng nêu rõ: “*Với tất cả sự khiêm tốn, chúng ta vẫn có thể nói rằng: Đất nước ta chưa bao giờ có được cơ đồ, tiềm lực, vị thế và uy tín Quốc tế như ngày nay. Những thành tựu đó là sản phẩm kết tinh sức sáng tạo, là kết quả của cả một quá trình nỗ lực phấn đấu bền bỉ, liên tục qua nhiều nhiệm kỳ của toàn Đảng, toàn dân, toàn quân ta; tiếp tục khẳng định con đường đi lên Chủ nghĩa Xã hội của chúng ta là đúng đắn, phù hợp với quy luật khách quan, với thực tiễn Việt Nam và xu thế phát triển của thời đại; đường lối đổi mới của Đảng ta là đúng đắn, sáng tạo; sự lãnh đạo của Đảng là nhân tố hàng đầu quyết định mọi thắng lợi của Cách mạng Việt Nam*” ■

THẮNG LỢI CÁCH MẠNG THÁNG TÁM NĂM 1945 Ở BÌNH PHƯỚC TÔ THẮM TRANG SỬ VÀNG CỦA DÂN TỘC VIỆT NAM

□ QUANG TRUNG

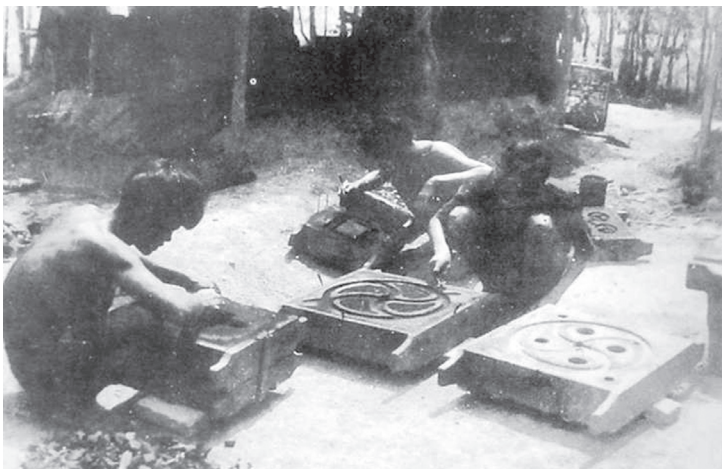
Bình Phước là vùng đất giàu truyền thống cách mạng. Nơi đây, nhiều địa danh và chiến công vang dội đã đi vào lịch sử dân tộc, trở thành niềm tự hào của Đảng bộ, Nhân dân Bình Phước và cả nước, như: Di tích Lịch sử Phú Riềng Đỏ; Khu căn cứ Tà Thiệt; Nhà giao tế; Di tích Lịch sử Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô; Sóc Bom Bo; kho xăng Lộc Quang - VK 98; nhà tù núi Bà Rá...

Bình Phước những năm trước Cách mạng tháng Tám năm 1945, chịu sự áp bức, bóc lột, cướp đất của bọn thực dân, chủ sở các đồn điền cao su. Song, với tinh thần đoàn kết, yêu nước, nhân dân các dân tộc trên địa bàn tỉnh đã anh dũng đứng lên chống lại áp bức,

bóc lột. Các cuộc đấu tranh, nổi dậy của đồng bào dân tộc thiểu số ở Bình Phước đã có sức lan tỏa, ảnh hưởng đến những cuộc đấu tranh trên toàn miền Nam, làm cho bọn thống trị Thực dân và tay sai vô cùng hoang mang, lo sợ. Tiêu biểu là cuộc khởi nghĩa vũ trang do thủ lĩnh Điều Dó, Nơ Trang Long... lãnh đạo chống thực dân Pháp nửa cuối thế kỷ XIX, đầu thế kỷ XX là những trang sử chống ngoại xâm oanh liệt của Nhân dân Bình Phước.

Bình Phước là một trong những vùng đất hình thành và phát triển các đồn điền cao su của thực dân Pháp gắn liền với sự hình thành của đội ngũ công nhân cao su, đồng thời là nơi Đảng gieo

hạt giống đỏ cách mạng đầu tiên ở miền Nam. Nơi đây có Chi bộ Phú Riềng Đỏ được thành lập sớm nhất ở khu vực Đông Nam bộ và ngành Cao su Việt Nam đã đánh dấu bước ngoặt lịch sử trong phong trào đấu tranh cách



Quân giới miền Đông Nam bộ chế tạo vũ khí cho cách mạng.

Ảnh: TL

mạng của Nhân dân tỉnh Bình Phước và của đội ngũ công nhân cao su nói riêng.

Trong Cách mạng tháng Tám năm 1945, cùng với phong trào tổng khởi nghĩa cướp chính quyền diễn ra đồng loạt trên cả nước, Nhân dân Bình Phước đã vùng lên khắp nơi, đập tan sự kìm kẹp của Thực dân Pháp và bè lũ tay sai. Ngày 25-8-1945, Ủy ban Khởi nghĩa tỉnh cử hàng trăm công nhân Lộc Ninh, Hớn Quản và nhân dân người dân tộc thiểu số có trang bị vũ khí về thị xã Thủ Dầu Một tham gia khởi nghĩa giành chính quyền. Ở Bà Rá (Phước Long), bọn chỉ huy và binh lính Nhật không dám đi khủng bố, chờ quân đồng minh đến để giao nộp vũ khí. Nhân thời cơ đó, ta đã tước vũ khí của bọn Nhật, thành lập chính quyền cơ sở. Khởi nghĩa thắng lợi ở trung tâm tỉnh Thủ Dầu Một, trong đó có sự góp sức của quân và dân các huyện phía Bắc tỉnh Thủ Dầu Một ... đã cùng quân dân cả nước đập tan chế độ Thực dân, Phong kiến, xây dựng nước Việt Nam độc lập; đồng thời tạo những tiền đề quan trọng cho việc hình thành, thống nhất lực lượng vũ trang toàn tỉnh.

Dưới sự lãnh đạo tài tình, sáng suốt của Đảng, nhân dân ta đã đấu tranh giành thắng lợi ở hầu hết các địa phương trong tỉnh. Cuộc Tổng khởi nghĩa Cách mạng tháng Tám năm 1945,

là kết quả của quá trình vận động cách mạng từ những năm 1930, khi tổ chức Cộng sản đầu tiên ra đời ở Phú Riềng, cuộc đấu tranh đòi dân sinh, dân chủ trong cao trào cách mạng 1936 - 1939 và trực tiếp cuộc vận động giải phóng dân tộc 1939 - 1945.

Thắng lợi của Tổng khởi nghĩa tháng Tám năm 1945 còn là kết quả của quá trình xây dựng đội ngũ cán bộ đảng viên làm lực lượng lãnh đạo cách mạng của nhân dân tỉnh Bình Phước. Xây dựng lực lượng cách mạng ngày càng lớn mạnh và khi thời cơ đến đã kịp thời đứng lên lãnh đạo quần chúng nổi dậy đồng loạt giành chính quyền về tay Nhân dân, góp phần tô thắm thêm trang sử hào hùng của dân tộc.

Tự hào truyền thống anh hùng cách mạng, sau hơn 35 năm thực hiện công cuộc đổi mới, 25 năm tái lập tỉnh (1997-2022), với tiềm năng và lợi thế hiện có, cũng như những định hướng chiến lược phát triển phù hợp trong thời gian tới, cộng với khát vọng mạnh mẽ, Bình Phước sẽ nâng tầm vị thế và đóng góp cho sự phát triển chung của cả nước. Phấn đấu đến 2030, Bình Phước trở thành tỉnh công nghiệp hiện đại, là “điểm đến hấp dẫn”, một trong những động lực phát triển của vùng Đông Nam bộ. Và đến năm 2045, Bình Phước trở thành tỉnh phát triển, giàu mạnh, văn minh ■



Đoàn Thu Hiền

Ba Đình Sáng

*Mùa Thu ấy trời Ba Đình bừng sáng
Muôn triệu con tim náo nức về đây
Cờ đỏ Sao vàng phấp phới tung bay
Mừng đất nước nở ngàn hoa chiến thắng*

*Lời Tuyên ngôn ướp trong từng sợi nắng
Khai sinh nước Việt Nam Dân chủ Cộng hoà
Khí thế bừng bừng vang khúc khải hoàn ca
Lời Bác nói đồng bào nghe rõ cả*

*Giọt nước mắt rơi trong niềm vui rộn rã
Đòn nén bao năm nay đã vỡ oà
Non nước huy hoàng toàn thắng đã về ta
Cuộc sống tự do dưới khung trời độc lập*

*Nam Bắc nối liền vang bài ca thống nhất
Một dải non sông tạc bức gấm hoa
Trời Ba Đình nắng ấm trải bao la
Đất nước rực hoa bước sang trang sử mới.*

Đông Anh Thuận

Tết Độc Lập

*Từ ấy Thu về
Có Độc lập
Thế giới bàng hoàng ngóng trông
Đỏ
Vàng
Xanh
Tím
Thủy chung
Đông Xuân bừng sáng triệu lòng đắp xây!*

*Giữ màu quê ruộng đồng Nam Bắc
Chăm đào mai bền vững sắc Thu
Dầu cho gót sắt bạo thù
Gió heo hắt vút Mù U xạc xào!*

*Đất nước rợp cờ hoa
Nhà văn nhà
Thu vẫn Thu
Vẹn tròn Độc lập lời ca
Mai đào hoa tết
Cha già khai sinh!*

GIÁ TRỊ TO LỚN CỦA CHIẾN THẮNG CHỐT CHẶN TÀU Ô(*)

☐ Thiếu tướng NGUYỄN NGỌC DOANH -
Nguyên Phó Tư lệnh Chính trị Quân đoàn 4

Sáng 26-8-2022 tỉnh Bình Phước phối hợp Bộ Tư lệnh Quân đoàn 4 long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Tàu Ô - Xóm Ruộng tại Di tích lịch sử (thuộc thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản). Tại lễ kỷ niệm Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Doanh - Nguyên Phó Tư lệnh chính trị Quân đoàn 4 đã có bài phát biểu quan trọng. Tạp chí Văn nghệ trích - giới thiệu nội dung bài phát biểu đến bạn đọc.

...

Trong những ngày tháng Tám lịch sử này, Quân đoàn 4 và tỉnh Bình Phước long trọng tổ chức Lễ kỷ niệm 50 năm chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô. Tôi rất xúc động được tham dự và được đại diện Cụm chiến binh Quân đoàn 4 và Sư đoàn 7 phát biểu. Trước hết, kính chúc các đồng chí lãnh đạo các vị khách quý và toàn thể Nhân dân tỉnh Bình Phước mạnh khỏe, hạnh phúc.



Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Doanh - Nguyên Chính ủy Trung đoàn 141, Sư đoàn 7, Nguyên Phó Tư lệnh Chính trị Quân đoàn 4 đại diện cán bộ, chiến sĩ từng tham gia Chiến dịch Nguyễn Huệ và Chốt chặn Tàu Ô chia sẻ cảm xúc tại buổi lễ. Ảnh: PV

...

Từ thực tiễn trên chiến trường miền Nam, năm 1972 Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng quyết định mở cuộc tiến công chiến lược trên các hướng Đông Nam bộ, Trị - Thiên, Tây Nguyên. Thực hiện chủ trương trên, Trung ương Cục và Quân ủy Miền đã mở chiến dịch tiến công mang mật

danh Nguyễn Huệ. Cuộc tiến công chiến lược, ta chủ trương đánh ba đòn chiến lược:

- Đòn tiêu diệt chủ lực địch trên chiến trường lựa chọn.

- Đòn tiến công và nổi dậy ở vùng nông thôn đông dân cư, đánh phá Bình Định.

- Đòn đấu tranh chính trị ở các đô thị và Ngoại giao.

Kết hợp ba mặt trận, Quân sự, Chính trị, ngoại giao để từng bước giành thắng lợi quyết định ở miền Nam. Tiến hành chiến dịch tiến công của bộ đội chủ lực trên ba hướng. Đường 9 Trị Thiên, Chiến dịch Nguyễn Huệ ở miền Đông Nam bộ, Chiến dịch tấn công tổng hợp ở vùng Đồng bằng Nam bộ - Đồng bằng Quân khu 5. Với quy mô rộng lớn khiến Mỹ, Ngụy hoàn toàn bất ngờ, sụp đổ từng mảng và suy yếu nghiêm trọng.

Mỹ bị động phải dùng không quân, hải quân, trở lại đánh phá quyết liệt ở cả hai miền Nam - Bắc; kết hợp với ngoại giao xảo quyệt và dùng B52 chiến lược tập kích vào Hà Nội - Hải Phòng làm hạn chế thắng lợi của ta, buộc ta phải chấp nhận theo điều kiện của Mỹ trong đàm phán, kết thúc chiến tranh có lợi cho Mỹ, nhưng kết

quả không theo mong muốn của chúng mà ngược lại.

Về ta, đặc biệt nhờ chuẩn bị tốt cả thế và lực, nhằm đúng thời cơ:

- Các đơn vị chủ lực của ta đã trở về đứng chân ở miền Nam.

- Mỹ bầu cử Tổng thống.

- Trong đàm phán, ta khôn khéo tấn công địch, phối hợp với các chiến dịch năm 1972 đánh mạnh ở miền Nam và chiến thắng cuộc tập kích chiến lược B52, 12 ngày đêm Điện Biên Phủ trên không ở Hà Nội - Hải Phòng. Kết hợp đánh và đàm phán buộc Mỹ phải ký kết Hiệp định Pari theo điều kiện có lợi cho ta.

Vào chiến dịch Nguyễn Huệ từ ngày 5-4-1972. Quân ủy - Bộ Tư lệnh Miền sử dụng 3 Sư đoàn Bộ binh, gồm Sư đoàn 5, Sư đoàn 9, Sư đoàn 7 cùng các trung đoàn độc lập, các binh chủng, đặc công, xe tăng, công binh..., và lực lượng vũ trang địa phương, tập trung đánh vào các mục tiêu đã chủ động lựa chọn:

- Sư đoàn 5 đánh Chi khu Lộc Ninh.

- Sư đoàn 9 đánh Tiểu khu Bình Long.

- Sư đoàn 7 chốt chặn Tàu Ô - Xóm Ruộng, chốt cứng, chặn đứng không cho một tên địch, một chiếc xe từ Chơn Thành lên và từ Bình Long xuống.

- Sư đoàn 5 giải phóng Lộc Ninh ngày 7-4-1972.

- Sư đoàn 9 đánh vào Bình Long gặp khó khăn.

- Sư đoàn 7, ngay từ ngày 5-4-1972 đã thực hiện được chốt cứng chặn đứng địch ở Tàu Ô - Xóm Ruộng đoạn đường từ 6 - 7 km và quá trình 150 ngày đêm chiến đấu rất ác liệt một mặt, một còn giữa ta và địch được thể hiện:

Cuộc đổ sức vào những ngày căng thẳng ác liệt nhất. Đại tướng Cao Văn Viên, Tổng Tham mưu trưởng Quân lực Sài Gòn phải đi máy bay UH1 đáp xuống căn cứ Sư đoàn 5 Ngụy ở Lai Khê, được tướng Nguyễn Văn Minh Sư đoàn 5 Ngụy, Nguyễn Vĩnh Nghi Sư đoàn 21 Ngụy và tướng Lê Văn Tư Sư đoàn 25 Ngụy quân, đón về ngồi vào bàn, Đại tướng Viên hỏi: **“Các anh nói coi, tại sao đến nay vẫn chưa khai thông được Tàu Ô?, Tàu Ô là cái gì? Anh Minh, anh Nghi và tất cả anh em nói đi”**. Tổng thống và tướng Uây Oen đang đợi các anh trả lời.

- Trong 3 mặt trận thì Mỹ và Sài Gòn quan tâm nhất là mặt trận đường 13, cấp trên không muốn cuộc chiến đấu giằng co cứ diễn ra mãi.

Tướng Nghi thưa Đại tướng: “Tôi đã bay lên quan sát mặt đất Tàu Ô lúc này còn ghê gớm hơn cả hình ảnh Mặt Trăng mà nhà du hành vũ trụ Hoa Kỳ chụp được, tôi không thể giải thích được vì sao cộng quân lại sống được ở đó và lại có thể từ đó trồi lên chặn đứng các cuộc tấn công của ta. Tôi nghĩ rằng cũng như Củ Chi, cộng quân đào địa đạo, xuyên qua đường 13 từ Tây sang Đông, khi phi pháo của ta oanh kích cộng quân xuống đường hầm, hết oanh kích cộng quân lại lên quạt AK47, B40, ném lựu đạn đánh các tân binh của ta”.

Tướng Tư Sư đoàn trưởng Sư đoàn 25, tướng Minh, xin Đại tướng sử dụng lực lượng và hỏa lực.

- Bộ binh đưa Sư đoàn 5, Sư đoàn 25, 2 Trung đoàn xe tăng thiết giáp, lữ 1 dù vào Tàu Ô.

- Hỏa lực: Pháo binh 3 vạn, 5 ngàn quả pháo 105 - 155, Máy bay chiến thuật 280 phi vụ và Máy bay chiến lược B52, 9 phi vụ tập trung đánh vào Tàu Ô 3 ngày liên tục.

Theo kế hoạch hỏa lực tướng Tư cho rằng cộng quân có là sắt thép cũng phải tan chảy thành nước, nghiền nát thành tro bụi, khi ấy Bộ binh Sư đoàn 25 và biệt động quân chỉ còn ung dung

hành quân qua một vùng đất hoang không còn bóng người, cây cỏ, thậm chí cả giun, dế cũng không còn; đối với tướng Tư, Tàu Ô là như thế.

Tướng Minh Sư đoàn 5 Ngụy, hứa chỉ trong thời gian ngắn sẽ khôi phục lại tình hình đường 13 như trước khi cộng quân khởi sự tấn công.

Nhưng thực tế, vẫn không có một tên địch, một chiếc xe nào vượt qua được Tàu Ô. Từ 5-4-1972 đến 28-8-1972 là 150 ngày đêm, cán bộ chiến sỹ Sư đoàn 7 chiến đấu căng thẳng, ác liệt nhất, thể hiện quyết tâm với khẩu hiệu “Còn một người là một mũi thép tiến công, một tổ là một trụ thép, lấy vũ khí của địch để đánh địch, một người sử dụng nhiều loại vũ khí”.

Sư đoàn 7 đã tổ chức đánh hơn 800 trận lớn nhỏ với nhiều hình thức khác nhau như: Đánh phục kích, tập kích, vây ép... tiêu diệt 8.189 tên địch; bắt 211 tên; bắn rơi và phá hủy 119 máy bay các loại, phá hủy 202 xe các loại, trong đó có 128 xe tăng; 102 khẩu pháo; 20 hầm đạn và nhiên liệu, thu 390 súng các loại. Địch thiệt hại nặng buộc phải rút chạy khỏi khu vực tác chiến, từ bỏ ý đồ giải tỏa Quốc lộ 13.

Tổng kết chiến dịch Sư đoàn 7 hoàn

thành xuất sắc nhiệm vụ, được Bộ Tư lệnh Miền trao cờ thưởng luân lưu quyết chiến quyết thắng có ảnh Bác Hồ lần thứ 2 cho Sư đoàn. Tuy nhiên, Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô đã có hơn một ngàn cán bộ, chiến sỹ Sư đoàn 7, lực lượng vũ trang và nhân dân địa phương đã anh dũng ngã xuống.

...

Những giá trị to lớn về chiến thuật, chiến dịch của Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô - Chiến dịch Nguyễn Huệ cần đưa vào các học viện, nhà trường Quân đội để các thế hệ sau tiếp tục nghiên cứu, học tập.

Đồng thời đề nghị các cấp, các ngành địa phương làm tốt công tác tuyên truyền, giáo dục để thế hệ trẻ thấy được tinh thần kiên cường, bất khuất, sáng tạo vượt qua mọi khó khăn, gian khổ, hy sinh của cán bộ, chiến sỹ Quân đoàn 4 cùng các lực lượng vũ trang và Nhân dân tỉnh Bình Phước trong sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước, tiếp tục phát huy vào trong sự nghiệp xây dựng và bảo vệ vững chắc Tổ quốc Việt Nam Xã hội Chủ nghĩa trong thời kỳ mới ■

...

(*) Tựa bài do BBT đặt.

VAI TRÒ CỦA LỰC LƯỢNG VŨ TRANG TỈNH TRONG 150 NGÀY ĐÊM CHIẾN ĐẤU Ở TÀU Ô - XÓM RUỘNG

□ QUANG THẠCH

Được thành lập ngay sau khi Cách mạng tháng Tám thành công (25-12-1945), dưới sự lãnh đạo, giáo dục, rèn luyện của Đảng, sự nuôi dưỡng, đùm bọc của Nhân dân địa phương, lực lượng vũ trang (LLVT) tỉnh Bình Phước đã cùng với Đông Nam bộ và cả nước đi hết chặng đường kháng chiến chống xâm lược. LLVT tỉnh vinh dự và tự hào khi được góp phần xứng đáng vào bản anh hùng ca vĩ đại trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc và thống nhất Tổ quốc. Trong đó, Lực lượng vũ trang tỉnh đã có những đóng góp hết sức quan trọng vào chiến thắng 150 ngày đêm chiến đấu ở Tàu Ô-Xóm Ruộng.

Ngày 30-1-1971, Trung ương Cục miền Nam quyết định thành lập Phân khu Bình Phước (gồm tỉnh Bình Long, Phước Long và một phần tỉnh Quảng Đức), điều chỉnh lại tổ chức các đơn vị vũ trang, tăng cường lực lượng cho các quận (Tiểu đoàn 168/Phước Long giao cho Phước Bình, Tiểu đoàn 368/Bình Long giao cho Hớn Quản, các Đại đội 70, 75 và Đại đội Đặc công Bình Long), bám đánh và giữ thế chủ động trên chiến trường, tiêu hao lực lượng địch. Tiếp đó, thực hiện Chỉ thị số 01/CT-72 ngày 13-2-1972 của Thường vụ Trung ương Cục, Bộ Chỉ huy Miền quyết định mở Chiến dịch Nguyễn Huệ với hướng tiến công chủ yếu là Đường 13 - Lộc Ninh, Bình Long trên ba khu vực: Bù Đốp, Lộc Ninh; Hớn Quản, Chơn Thành và các huyện còn lại.

Trong chiến dịch Nguyễn Huệ (từ 16-5 đến tháng 9-1972), nhiệm vụ trọng tâm của LLVT tỉnh là phối hợp

cùng Sư đoàn 7 và các đơn vị chủ lực bao vây cô lập tỉnh Bình Long, tổ chức chặn đường 13, đánh bại các cuộc hành quân mở đường lên Bình Long và từ Bình Long chạy ngược về Sài Gòn để bảo vệ hành lang cho vùng giải phóng. 150 ngày đêm giữ đường 13 trở thành cuộc đọ sức lịch sử, giao tranh ác liệt giữa lực lượng bộ đội chủ lực Sư đoàn 7, lực lượng vũ trang địa phương với quân Mỹ - Ngụy nhằm ngăn chặn quân địch chỉ viện từ Chơn Thành lên và quân địch rút chạy từ Bình Long về.

Trên tuyến Quốc lộ 13, từ Bình Long - Chơn Thành đoạn Tàu Ô, Xóm Ruộng có vị trí chiến lược rất quan trọng, do nơi này có suối Tàu Ô, có cống to, xe tăng địch không thể vượt qua được. Chính vì việc lựa chọn Tàu Ô làm vị trí chốt chặn là tính nghệ thuật quân sự của Quân đội ta. Để khơi thông Đường 13 và đập tan lực lượng Quân Giải phóng chốt chặn Tàu Ô, địch huy động toàn bộ lực lượng của các sư



Trung tướng Lê Nam Phong (thứ 7 bên trái) và các đại biểu chụp ảnh lưu niệm tại Tượng đài Chiến thắng Tàu Ô (xã Tân Khai, huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước).

Ảnh: TL

đoàn 18, 21, 25, lữ đoàn 15 tăng thiết giáp, 1 lữ đoàn lính dù và sử dụng hơn 35.000 quả đạn pháo 105mm, 155mm, đánh phá trận địa ta. Trong 3 ngày đầu (từ 5-4 đến 8-4-1972), địch dùng hai phi đội máy bay chiến thuật với 120 lần chiếc đánh vào Tàu Ô; 80 lần chiếc yểm trợ cho bộ binh tấn công vào Tàu Ô. Địch còn gọi máy bay chiến lược B52 đánh 2 lần vào 2 giờ gần nhau, đánh thành chữ (X) lấy Tàu Ô làm giao điểm từ Tây sang Đông với chiều sâu 800m. Trước sự hủy diệt của lực lượng không quân, bộ binh và các hỏa lực pháo binh của địch, bộ đội ta vẫn tồn tại và kiên cường chống trả quyết liệt mỗi ngày.

Điểm nổi bật trong trận chiến 150 ngày đêm Tàu Ô-Xóm Ruộng chính là sự phối hợp hết sức nhịp nhàng giữa các đơn vị của tỉnh như: Tiểu đoàn 368, các Đại đội 70, 75 và Đại đội Đặc công Bình Long và các đơn vị bộ đội chủ lực Miền, khiến địch thiệt hại nặng, buộc phải lui

về An Lộc phòng thủ. Việc chọn hướng tiến công trên khu vực Đường 13, đúng vào nơi hiểm yếu của địch là một sự lựa chọn sáng suốt và chính xác; vừa gây bất ngờ cho địch, vừa đúng với ý định và mục đích của chiến dịch đó là đập tan âm mưu của địch trong việc “giành dân, giữ dân” nhằm tạo lợi thế về chính trị, quân sự trong diễn đàn Hội nghị 4 bên ở Paris về vấn đề Việt Nam.

Cùng với Chiến thắng Tàu Ô-Xóm Ruộng trong trang sử hào hùng của quân dân tỉnh nhà, LLVT tỉnh cũng đã rèn dũa trong suốt ba mươi năm kháng chiến, lớp lớp cán bộ, chiến sĩ Bình Phước, người trước ngã, người sau đứng lên, kế tiếp viết nên những nét truyền thống rất đỗi tự hào. Trong những ngày tháng Bảy này, trong âm hưởng của tháng tri ân, cán bộ, chiến sĩ LLVT tỉnh hôm nay xin được kính cẩn nghiêng mình trước những hy sinh, mất mát của của các anh hùng liệt sỹ, xin nguyện phát huy Chủ nghĩa Anh hùng Cách mạng trong thời kỳ đổi mới, ra sức xây dựng lực lượng vũ trang tỉnh vững mạnh toàn diện, huấn luyện giỏi, rèn luyện nghiêm, sẵn sàng chiến đấu cao, công tác tốt, sẵn sàng đánh bại mọi âm mưu, hành động phá hoại của các thế lực thù địch; bảo vệ vững chắc thành quả cách mạng, xây dựng quê hương Bình Phước vững bước tiến lên, góp phần xây dựng đất nước ngày càng phồn vinh, hạnh phúc ■

CHIẾN THẮNG CHỐT CHẶN TÀU Ô MÃI MÃI LÀ MẠCH NGUỒN CẢM XÚC CHO CÁC TÁC PHẨM VĂN HỌC NGHỆ THUẬT



Phó Bí thư Tỉnh ủy, Chủ tịch UBND tỉnh Bình Phước Trần Tuệ Hiền đọc diễn văn Lễ kỷ niệm 50 năm Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô. Ảnh: PV

Cách đây 50 năm, dưới sự lãnh đạo của Trung ương Đảng, Bộ Quốc phòng mà trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam, Quân ủy - Bộ Chỉ huy các lực lượng vũ trang giải phóng miền Nam. Quân và dân ta đã giành thắng lợi trong chiến dịch Nguyễn Huệ góp phần vào thành công chung của cuộc tiến công chiến lược năm 1972. Qua đó khẳng định tầm nhìn chiến lược, chủ trương đúng đắn và sự lãnh đạo sáng suốt của Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Quân ủy Trung ương trong lãnh đạo, chỉ đạo phối hợp chặt chẽ, tiến

□ **LÊ VĂN QUANG -**

Chủ tịch Hội VHNT tỉnh Bình Phước

công rộng khắp trên các chiến trường. Đặc biệt trong chiến dịch Nguyễn Huệ và 150 ngày đêm chiến đấu chốt chặn Tàu Ô trên Quốc lộ 13.

Trong suốt 150 ngày đêm, từ ngày 05 tháng 4 đến ngày 28 tháng 8 năm 1972 Sư đoàn 7 cùng các lực lượng vũ trang Nhân dân địa phương đã làm nên một chiến thắng chốt chặn Tàu Ô trên đường 13 góp phần vào chiến công chung của chiến dịch Nguyễn Huệ trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972.

Bằng ý chí ngoan cường và sự hy sinh vô bờ bến, các cán bộ chiến sĩ Sư đoàn 7 và lực lượng vũ trang địa phương đã anh dũng chiến đấu, giữ vững chốt chặn Tàu Ô trong suốt 150 ngày đêm. Đó là 150 ngày đêm lịch sử đầy gian khổ hy sinh và mãi mãi bất tử. Đó là nghệ thuật tổ chức chiến dịch tiến công và nghệ thuật tổ chức thể trận phòng ngự của quân và dân ta trên địa bàn chiến lược trước cửa ngõ Sài Gòn, mở rộng và bảo vệ vững chắc

vùng mới giải phóng nối liền hành lang chiến lược đường Trường Sơn với Đông Nam bộ.

50 năm qua, cuộc chiến đấu 150 ngày đêm tại chốt chặn Tàu Ô vẫn luôn là khúc tráng ca hào hùng của Sư đoàn 7 và quân dân Bình Phước. Khúc tráng ca ấy vẫn âm vang mãi trong lòng mỗi chúng ta, trong từng mét đất, khóm cây của mảnh đất Tàu Ô Xóm Ruộng trên quê hương Bình Phước hiện nay.

Từ hiện thực vĩ đại trong chiến tranh giải phóng của dân tộc, chúng ta đã có một đội ngũ văn nghệ sĩ - chiến sĩ mang khát vọng lớn, có trách nhiệm với đất nước và dân tộc. Nhiều văn nghệ sĩ, chiến sĩ tài hoa trong cuộc trường chinh giải phóng đã ngã xuống vì Tổ quốc.

Nhưng bằng các tác phẩm Văn học Nghệ thuật đã tạo dựng nên những tượng đài bất tử của những người con dân đất Việt, họ đã chiến đấu vì Tổ quốc. Song chắc chắn đề tài Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô vẫn là mạch nguồn bất tận của các tác phẩm Văn học Nghệ thuật, là nén tâm nhang của đội ngũ văn nghệ sĩ kính cẩn dâng lên anh linh các anh hùng liệt sĩ tri ân công lao những người con trung hiếu đã ngã xuống cho dân tộc Việt Nam mãi mãi trường tồn.

Về lại Tàu Ô Xóm Ruộng hôm nay, giữa bình yên trên quê hương Bình Phước, giữa ngút ngàn màu xanh của những vườn cây cao su, của những

vườn điều, vườn tiêu và cây ăn trái. Tượng đài Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô vươn mình giữa nền trời xanh thẳm. Nhà bia ghi danh liệt sĩ Sư đoàn 7 và liệt sĩ thuộc lực lượng vũ trang địa phương vẫn đứng đó, còn mãi sẽ nhắc nhở đội ngũ văn nghệ sĩ chúng tôi về mỗi tấc đất quê hương đều thấm máu cha anh. Để mỗi văn nghệ sĩ chúng tôi nguyện giữ gìn những tình cảm sâu lắng nhất, những cảm xúc, khát vọng chân thành nhất, mãnh liệt nhất về con người, về cuộc sống, về sự hy sinh cao cả của những thế hệ thanh niên xấp bút nghiên cầm súng chiến đấu vì độc lập tự do của Tổ quốc.

Tổ quốc và nhân dân đòi hỏi ghi nhớ công ơn các anh hùng liệt sĩ. 50 năm đã trôi qua những âm hưởng của cuộc chiến đấu 150 ngày đêm chốt chặn Tàu Ô vẫn còn vang vọng mãi.

Chốt chặn Tàu Ô sẽ mãi là khúc tráng ca bất tử, mãi là cội nguồn cảm xúc cho những cuộc hành hương ngược dòng lịch sử cho thế hệ hôm nay và mai sau chiêm nghiệm lẽ sống và sự hy sinh cao cả của thế hệ cha anh. Là mạch nguồn cảm xúc cho văn nghệ sĩ tiếp tục nâng niu trân trọng tái hiện lịch sử qua các tác phẩm Văn học Nghệ thuật để góp phần làm sáng rõ hơn lý tưởng hoài bão, chủ nghĩa anh hùng cách mạng, dựng lên tượng đài bất tử của một thế hệ cầm súng, chiến đấu, hy sinh vì Tổ Quốc ■

Người Cựu Chiến Binh Trên Chốt Chặn

□ VƯƠNG THU THỦY

Anh trồng thêm cây xanh
Gửi tâm tư vào rễ gốc thân cành
Bao cảm xúc cứ tròng trành giữa
miền hư ảo
Xưa...
Không
Anh hoàn toàn tỉnh táo
Bởi giờ đây diện mạo đã đổi thay
Theo nhịp sống mỗi ngày
Cây thêm dày hoa lá vẫn mênh
mang
Những ý chí hiên ngang ẩn hồn
trong từng bách
Phượng vĩ rợp trời màu máu đỏ
liệt oanh
Hoa Ngọc Lan vẫn ngọt lành tinh
kiết
Mai Tím Quý vẫn giao mùa biêng biếc
Bên những dòng tên bất diệt giữa
Tượng đài
Sáng mãi
Không phai
Anh vun mỗi cây vào ước vọng sum vầy
Nhấn đồng đội về đây
Hợp mặt tương phùng
Những chính khí kiên trung
Giữa Chốt chặn oai hùng
Để sự sống phồn vinh cùng những
anh linh mãi hòa chung nhịp thở...

Tôi tặng anh một bài thơ không tên, viết vội. Anh đọc rồi cười mà hai mắt đỏ hoe. Anh cảm ơn tôi đã nói hộ được những điều mà anh muốn nói. Rồi anh đọc cho tôi nghe đoạn thơ anh vừa khấn trước anh linh của đồng đội mình: “Đồng đội, thân nhân thăm viếng/Dâng hương, mắt lệ nghẹn ngào/Lướt qua từng dòng tuổi tên, què quán/Ngàn chiến binh anh hùng ngã xuống năm nao.../Hỡi các anh! Những linh hồn bất tử/Không tiếc máu xương hun đúc thành chính khí/Tô thắm sử hùng Chốt chặn vinh quang/Hồn phiêu diêu hay về với xóm làng/Hãy tề tựu Tàu Ô trong ngày giỗ trận/Rượu rưới thấm mềm mặt đất/Hương bay lan toả lưng trời/Cựu chiến binh cúi đầu mặc niệm”. Anh như nghẹn ngào trong từng câu chữ. Tôi thấy sống mũi mình cay cay, mắt mình ươn ướt, lòng mình như nghiền nghiền.

Bao năm qua, anh chỉ biết vun đắp màu xanh để tưởng nhớ anh linh của những người đã nằm xuống nơi Chốt chặn Tàu Ô này. Hằng năm, anh mang một số cây xanh, hoa và cây cảnh vượt 100 km đường từ thành phố Hồ Chí Minh lên trồng rồi mỗi tháng anh đều dành thời gian lên đây để tía cành,

chăm sóc. Hôm nay anh trồng thêm hai cây hoàng yến và chăm sóc, vun gốc cho các cây bị giông lốc xô ngã mấy ngày qua. Anh nâng niu từng vòm cây, kẽ lá, thân cành, gốc rễ... với mong muốn đồng đội anh sẽ hít thở không khí trong lành của màu xanh đầy sức sống. Chính vì vậy mà cũng như mọi lần, anh tự chạy xe máy một mình lên đây. Anh lên sớm hơn một ngày để kịp làm những việc mà anh nên làm trước khi đoàn lên tới. Nhờ vậy mà tôi mới có cơ hội và thời gian để nhận được sự chia sẻ cùng anh. Kỷ niệm mà anh chia sẻ chỉ là một phần nhỏ trong những buồn vui mà anh cất giữ suốt 50 năm qua có cả máu xương lẫn nước mắt và nụ cười của đồng đội trên Chốt chặn Tàu Ô này.

Quốc lộ 13 là đường giao thông huyết mạch chạy từ cửa Bắc Sài Gòn qua các tỉnh Bình Dương, Bình Phước dài sang Campuchia; lại gần sát Chiến khu Đ nên địch lập thành hệ thống phòng thủ khá mạnh. Đoạn từ Lai Khê lên thị xã Bình Long địa hình tương đối bằng phẳng, trong đó đoạn từ ngã ba Xóm Ruộng tới Nam Tân Khai là khu vực có giá trị nhất. Bởi thế nên những vấn đề cần lãnh đạo về công tác Đảng, công tác chính trị, công tác đảm bảo hậu cần; đặc biệt là xây dựng, củng cố công sự trận địa và sáng tạo trong cách đánh của từng phân đội đều được chuẩn bị rất kỹ. Hệ thống

hầm chữ A được xây dựng thật kiên cố để tránh bom, tránh pháo. Hầm có ngạch thông ra hố bắn, ra hào mới “thoắt ẩn, thoắt hiện” nhằm để đánh được địch, giữ được mình và giữ được trận địa. Đơn vị anh nhận nhiệm vụ: “Luôn vào đánh chặn, cắt giao thông ở hai đoạn Bắc và Nam thị xã Bình Long. Bằng bất cứ giá nào cũng phải giữ bằng được khu vực Tàu Ô để tạo thời cơ và điều kiện cho chiến dịch dứt điểm chi khu Lộc Ninh và tiến công tiểu khu Bình Long; tạo bàn đạp và đầu cầu vững chắc cho chiến dịch phát triển xuống Lai Khê, Bến Cát hoặc sang Tây Ninh. Quyết tâm làm tiêu hao sinh lực địch đồng thời giữ vững thế chiến dịch của ta”. Tư lệnh Trần Văn Trà đã nhấn mạnh: “Việc chặn, cắt Đường 13, đoạn Nam An Lộc của Sư đoàn 7 hết sức quan trọng. Nếu Sư đoàn để địch khai thông thì chiến dịch sẽ gặp rất nhiều khó khăn. Muốn ngăn chặn triệt để thì phải thực hiện chốt chặn chiến dịch. Khi phía trên đã nổ súng thì gặp lực lượng nào cũng đánh, dù là bọn trinh sát dò đường hoặc bọn bảo an bung ra. Nếu địch đổ quân dù thì diệt luôn, không diệt hết thì bao vây lại rồi diệt; chú ý không để bị mắc lừa địch mà bỏ chốt. Chốt chính phải tăng cường hỏa lực. Công sự chốt có thể làm ngay sát đường. Tuy nhiên, vẫn phải nguy trang che giấu thật tốt. Do chốt dài ngày nên phải có nhiều trận địa, ngoài chốt chính phải có hai đến ba chốt

bỏ trợ. Trước hết phải hạn chế tối đa phi pháo của địch và tìm cách khống chế máy bay địch. Lực lượng ở chốt, cụm chốt không nhiều nhưng đừng để địch biết là ta ít. Mỗi người phải di chuyển nhiều vị trí, phải biết sử dụng nhiều vũ khí, phải lấy súng đạn địch để đánh địch. Đừng hiểu “chốt cứng” là chỉ đứng tại chỗ đánh địch mà phải có Tổ, Tiểu đội xuất kích ngắn, đánh nhanh về nhanh công sự và có vận động tiến công...”.

Ngoài việc chuẩn bị súng đạn, trang bị, mỗi chiến sĩ còn có bao tượng mang theo mười lăm ngày gạo, ba mươi ngày thực phẩm khô và từ ba đến năm ngày lương khô tự làm bằng gạo rang và các loại bột đậu. Đang trong không khí chuẩn bị thật khẩn trương và nhộn nhịp như vậy thì ngày 1/4, Sư đoàn cùng lúc nhận được “Lệnh hỏa tốc số 1” của Bộ chỉ huy chiến dịch và “Thư động viên” của Trung ương Cục. Thế là từ các ngã đường, các đơn vị hành quân gấp rút về vị trí tập trung để làm lễ xuất phát.

Vừa ngăn chặn, cắt địch, bám giữ từng điểm tựa, cụm điểm phòng ngự then chốt và vừa đánh vận động cả ở phía trước, phía sau, xung quanh nơi phòng ngự và đánh địch từ xa. Tiểu đoàn của anh chốt là chính nhưng vẫn có bộ phận đánh vận động. Trong đánh vận động cũng có lúc có bộ phận chốt. Mặc dù địch đã dùng cả bom phát quang, bom cháy, bom khoan và bom

hóa học làm sập, hỏng phần lớn công sự. Nhưng ở trận địa chốt, ban ngày thì các anh quyết kìm giữ và đánh lui địch; ban đêm, các lực lượng ở phía sau lại tấp nập mang gỗ, quần áo, cơm nước, thuốc men, báo chí, thơ ca (do lính tự sáng tác), cuốc, xẻng ra để củng cố hầm hào, lau rửa, động viên bộ đội, đưa thương binh, tử sĩ, quần áo dơ về giặt giũ. Ngoài ra, chúng ta tận dụng thời gian địch không có hoạt động lớn, phi pháo giảm để tân trang lại trận địa, hầm chữ A được làm mới, có ni lông phủ lên lớp cây trước khi lấp đất, có chỗ để cơm nước, lương khô, đạn được dự trữ, có chỗ căng võng trong hầm và ngách để thay nhau nghỉ ngắn. Hầm có ngách ra cửa thông với hồ bắn và ra chiến hào. Có hầm chính thức, hầm dự bị hẳn hoi. Phong trào “tình nguyện ra giữ chốt, tích cực nuôi dưỡng thương bệnh binh, giải quyết thay phiên và giải quyết vấn đề tăng gia tại trận địa” cũng được đẩy mạnh.

Khốc liệt nhất là ở cụm Bắc ngã ba Xóm Ruộng, hầm hào sập lở gần hết, thương vong đã nhiều mà địch còn đánh từ tứ phía, anh em vẫn kiên cường bám hầm còn lại, bám hồ bom đánh trả.

Địch ngày càng xảo quyết, nham hiểm hơn. Chúng đánh cả ngày lẫn đêm. Ban ngày chúng tấn công liên tục bằng phi pháo, xe tăng, máy bay. Ban đêm, chúng tổ chức thành từng

tiểu tổ nhỏ mò vào sẵn lòng hòng nhỏ bật hết trận địa chốt của ta. Chúng còn cho từng Đại đội chia quân thành cụm nhỏ xen giữa các chốt và chặn, cắt cả phía trước lẫn phía sau để cô lập quân ta. Khi cô lập được các chốt, chúng đã sử dụng 27 phi vụ đánh lần liên tục ba ngày, sau đó cho xe tăng, thiết giáp đứng cách chốt từ 300 đến 500 mét (ngoài tầm bắn hiệu quả của B40 và B41), dùng ống nhòm quan sát, rồi dùng pháo tự hành bắn trực tiếp phá hủy từng công sự và cho bộ binh xông lên chiếm chốt.

Lực lượng ta ngày một tiêu hao, đồng đội bên mình ngày còn càng ít, nhưng các anh vẫn quyết tâm bám chốt không rời. Hôm đó đội anh chỉ còn có hai người lại bị địch bao vây, anh em hậu cần chưa đến được nên nhịn đói cả ngày. Tối mịt mới có một anh lính trẻ mang cơm đến. Mừng quá, hai anh em ăn lấy ăn để như chưa từng được ăn bao giờ. Đến khi sức nhớ cùng ngẩng đầu lên nhìn người đưa cơm cho mình thì mới phát hiện anh ta đang cố kiềm nén những cơn xúc động mà hai mắt vẫn rung rung. Gặng hỏi mãi thì chàng lính trẻ ấy mới chịu mở ra cho các anh xem những suất cơm còn thừa lại. Vậy là không ai nói với ai một lời nào cả và hai anh cũng không còn thiết tha gì đến chuyện ăn uống nữa. Họ lặng người cùng mặc niệm những đồng đội đã hi sinh...

Những ngày sau đó, không biết sáng kiến từ đâu mà những cái mũ sắt nhấp nhô trên đầu cây hoặc sau mô đất làm mồi nhử cho địch bắn vào mục tiêu rồi các chiến sĩ nổ súng về hướng vừa có loạt đạn bắn ra để diệt kẻ chỉ hãm. Mất kẻ chỉ điểm, xe tăng địch bắn không còn chính xác nữa. Không khí diệt địch, giữ chốt lại dấy lên mạnh mẽ. Rồi chiến sĩ ta cũng tìm được con đường tiếp tế ban đêm của địch và bí mật phục kích. Kết quả là bộ đội ta vừa diệt được nhiều toán địch, vừa có đạn, gạo sấy, cơm ăn, nước uống để đánh tiếp. Bị căng thẳng, khó khăn ngày một tăng lên, các cụm địch xen kẽ với ta phải tìm đường lách về nơi xuất phát. Rồi quân ta cứ mật phục sẵn ở những nơi đã xác định, chờ khi địch mò đến là ta nổ súng và ném lựu đạn tiêu diệt... Bức tường thép Tàu Ô được hun đúc bằng máu xương của cả ngàn chiến sĩ nên không đạn bom nào của kẻ thù có thể chọc thủng được.

Sáng. Tôi lặng lẽ đứng nhìn không khí nhộn nhịp của những thương bệnh binh, người có công với cách mạng và gia đình chính sách hai xã Thanh Bình, thị trấn Tân Khai được đoàn đại diện của Sư đoàn 7 Quân đoàn 4 khám chữa bệnh, cấp thuốc miễn phí và tặng quà nhân kỷ niệm 75 năm ngày Thương binh - Liệt sĩ. Và bóng anh vẫn thoát ần, thoát hiện nơi Chốt chặn Tàu Ô sau 50 năm giành chiến thắng ■

ĐỒNG ĐỘI VÀ TỔ QUỐC MÃI KHẮC GHI NHỮNG CON NGƯỜI BẤT TỬ

□ DUY HIẾN

“Theo lời kể của Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Doanh, nguyên quyền Chính ủy Trung đoàn 141 (Trung đoàn Ba Vì), Sư đoàn 7, nguyên Phó tư lệnh Chính trị - Bí thư Đảng ủy Quân đoàn 4. Hiện là Giám đốc Trung tâm tìm kiếm hài cốt liệt sĩ, thuộc Hội Hỗ trợ gia đình liệt sĩ Việt Nam”.

...Vào chiến dịch Nguyễn Huệ (từ ngày 4-4-1972), Bộ Chỉ huy Miền sử dụng 3 Sư đoàn Bộ binh, gồm Sư 5, Sư 9 và Sư 7. Sư đoàn 5 giải phóng Lộc Ninh, Sư đoàn 9 giải phóng Bình Long. Riêng Sư đoàn 7 nhận nhiệm vụ chốt chặn Tàu Ô - Xóm Ruộng (ấp 4, xã Tân Khai, nay là khu phố 4, thị trấn Tân Khai, huyện Hớn Quản), kết hợp đánh vận động, sau đó chuyển sang chiến đấu phòng ngự khu vực đã chia cắt địch trên đường 13. Chiến thuật này nhằm tạo điều kiện cho chiến dịch tiến công mục tiêu then chốt và giữ vững vùng mới được giải phóng. Đơn vị chủ lực trong trận chiến này là Sư đoàn 7 (Quân đoàn 4).

Thực hiện chốt cứng, chặn đứng, giữ vững trận địa dài ngày và không để một tên địch, một xe tăng, xe cơ giới nào vượt qua chốt chặn Tàu Ô. Đồng thời hình thành thế bao vây chia cắt chiến dịch ngay từ đầu, chặn cho được bộ binh, cơ giới thuộc lực lượng của địch lên tăng viện đường bộ và ngăn không cho địch tháo chạy về Sài

Gòn. Mục đích của ta giao Sư đoàn 7 chốt chặn Tàu Ô, nhằm đảm bảo cho lực lượng Sư đoàn 5 tiến công tiêu diệt địch giải phóng Lộc Ninh làm Thủ đô cách mạng lâm thời miền Nam Việt Nam và Sư đoàn 9 giải phóng căn cứ An Lộc.

Địch hủy diệt biển Tàu Ô thành vùng đất trắng

Để khơi thông đường 13 và đập tan lực lượng quân giải phóng chốt chặn Tàu Ô. Địch đã huy động toàn bộ lực lượng của Sư đoàn 18, Sư đoàn 21, Sư đoàn 25, Lữ đoàn 15 tăng thiết giáp, 1 Lữ đoàn lính dù và sử dụng ba vạn năm ngàn quả pháo 105, 155ly. Trong ba ngày đầu, địch đã dùng hai phi đội máy bay chiến thuật với 120 lần chiếc đánh vào Tàu Ô; 80 lần chiếc chỉ việc yểm trợ cho bộ binh tấn công trong hai ngày vào Tàu Ô. Máy bay chiến lược B52, địch dùng 9 phi đội đánh hai lần vào 2 giờ gần nhau, đánh thành chữ (X) lấy Tàu Ô làm giao điểm từ Tây sang Đông sâu vào Tàu Ô khoảng 800m. Cuộc đổ sức vào những ngày



Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Doanh, nguyên Chính ủy Trung đoàn 141, Sư đoàn 7, nguyên Phó tư lệnh Chính trị Quân đoàn 4 cùng đồng đội và các cựu chiến binh huyện Hớn Quản, tỉnh Bình Phước ôn lại kỷ niệm những ngày tham gia chiến đấu tại Chốt chặn Tàu Ô. Ảnh: TL

căng thẳng nhất giữa ta và địch. Trước sự hủy diệt của lực lượng không quân, bộ binh và các hỏa lực pháo của địch, bộ đội ta vẫn tồn tại và kiên cường chống trả quyết liệt mỗi ngày.

Đại tướng Cao Văn Viên, Tổng tham mưu trưởng Quân đội Việt Nam Cộng hòa đi máy bay UH1 đáp xuống căn cứ Lai Khê. Tướng Nguyễn Văn Minh, Tư lệnh Quân đoàn 3 và tướng Nguyễn Văn Nghi, Sư đoàn trưởng Sư đoàn 21 ra đón. Tướng Viên hỏi: “Các anh nói coi. Tại sao đến nay vẫn chưa khai thông được Tàu Ô? Tàu Ô là cái gì? Anh Minh, anh Nghi và tất cả các anh nói đi. Tổng thống và tướng Uây-Olen đang đợi các anh trả lời câu hỏi đó. Trong ba mặt trận là Hoa Kỳ và Sài Gòn, quan trọng nhất là mặt trận 13. Cấp trên không muốn để cuộc chiến này giằng co mãi”. Tướng Nghi đáp: “Tôi bay quan sát thấy trên mặt đất Tàu Ô lúc này còn ghê gớm hơn

cả hình ảnh trên mặt trăng mà nhà du hành vũ trụ của Hoa Kỳ chụp được. Tôi không thể giải thích được vì sao Cộng sản lại có thể sống được ở đó và lại có thể từ đó trồi lên chặn đứng các cuộc tấn công của ta. Tôi nghi rằng cũng như Củ Chi, Cộng quân đào địa đạo xuyên qua đường 13 từ Đông sang Tây. Khi phi pháo của ta oanh kích, Cộng sản rút xuống đường hầm, hết oanh kích, Cộng sản lại chui lên quật AK47, B40, ném lựu đạn tấn công chúng ta. Chúng tôi hứa chỉ trong thời gian ngắn sẽ khôi phục lại tình hình như trước, khi Cộng quân khởi sự tấn công”. Nhưng hoàn toàn chúng không đạt được như ý muốn.

Đoạn gập cán nhất cuộc chiến đấu này với ta rất quyết liệt. Địch dùng cả ba Sư đoàn và Lữ đoàn tăng thiết giáp, Lữ đoàn Dù mà vẫn không khơi thông được đường 13. Địch đã dùng mọi phương tiện hiện đại, hỏa lực hùng

hậu nhằm hủy diệt lực lượng Quân giải phóng. Khu vực Tàu Ô, hầm chữ A, kể cả ngọn cỏ cũng không còn, tất cả đều bay hết. Qua đó thấy được lượng bom đạn của địch dội xuống đây nhiều đến mức nào? Ta và địch đánh nhau và tranh nhau từng hố bom, lấy hết thức ăn của địch và súng đạn địch để đánh. Địch và ta quật lộn nhau trên từng mét đất. Lực lượng của ta hy sinh trong cuộc chiến này, riêng Sư đoàn 7 hy sinh 981 người, lực lượng địa phương hy sinh 120 người. Chốt chặn Tàu Ô - xóm Ruộng đi vào lịch sử như một huyền thoại.

Ý nghĩa, thắng lợi của trận chiến Chốt chặn Tàu Ô

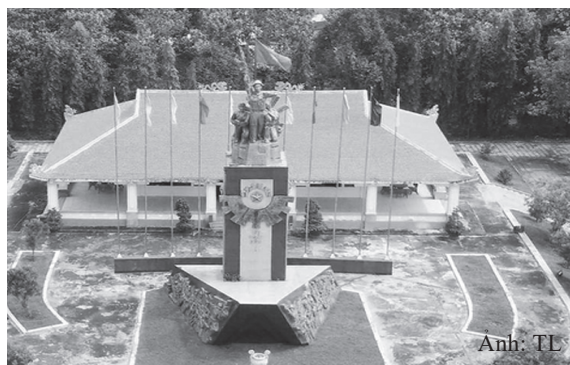
Trong suốt 150 ngày đêm trấn giữ chốt chặn Tàu Ô, lực lượng vũ trang Sư đoàn 7 đã tổ chức đánh gần 800 trận lớn nhỏ với nhiều hình thức khác nhau như: đánh phục kích, tập kích, vây ép... tiêu diệt 8.189 tên; bắt 211 tên ngụy; bắn rơi và phá hủy 119 máy bay các loại; phá hủy 202 xe các loại, 102 khẩu pháo, 20 hầm đạn và nhiên liệu, 3 hệ thống siêu tần số, thu 390 súng các loại. Sư đoàn 7 của ta đã phối hợp với quân dân Bình Phước, trong đó có du kích Tân Khai - Hớn Quản, đã đánh thiệt hại nặng nề các đơn vị thuộc Sư đoàn 5, 9, 21, Sư đoàn dù, Chiến đoàn thiết giáp, Biệt động quân. Địch thiệt hại nặng buộc chúng phải rút chạy khỏi khu vực tác chiến, từ bỏ

ý đồ giải tỏa đường 13.

Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô trên đường 13 đã làm cho Mỹ - Ngụy khiếp vía. Đây là chiến công oanh liệt của Sư đoàn 7 cùng với quân dân địa phương đã góp phần quan trọng vào thành tích chung của chiến dịch Nguyễn Huệ, trong cuộc tiến công chiến lược năm 1972, đưa cuộc kháng chiến chống Mỹ của dân tộc ta bước sang một giai đoạn mới, buộc Mỹ phải ngồi vào bàn đàm phán để bàn về vấn đề chấm dứt chiến tranh ở Việt Nam.

Xóm Ruộng - Tàu Ô - Đường 13... Mốc son chói ngời ghi dấu chiến tích anh hùng bất tử của lực lượng vũ trang Quân đoàn 4 và lực lượng vũ trang tỉnh Bình Phước.

Trở lại tượng đài Chốt chặn Tàu Ô, nơi 50 năm trước, Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Doanh cùng đồng đội quần nhau với địch trên từng mét đất, hố bom... 150 ngày đêm bi tráng khắc vào mốc son lịch sử ngàn tên tuổi anh hùng... *“Chiến thắng lớn đến từ hy sinh to lớn/Ai đếm khăn tang, ai đong máu chiến trường/Một trăm năm mươi ngày đêm kiên cường Chốt chặn viết nên bản thiên anh hùng ca đường 13 khi ấy/Để cho con đường 13 thênh thang, rạng rỡ hôm nay/Hơn một ngàn anh linh còn ở lại nơi này/Đồng đội và Tổ quốc mãi khắc ghi những con người bất tử...”*. (trích lời điều của Thiếu tướng Nguyễn Ngọc Doanh) ■



Nguyễn Xuân Cường

Tàu Ô Một Thời Oanh Liệt

*Ta về thăm lại Tàu Ô
Nơi di tích chiến tranh một thời chống Mỹ
Trận chiến đi qua đã vài thập kỷ
Vẫn nghe dư âm khí thế hào hùng*

*Chốt chặn hoàn toàn những mũi tiến công
Không cho địch tràn lên vùng giải phóng
Quốc lộ 13 đâu đây còn vang vọng
Tiếng giặc kêu la tháo chạy xin hàng*

*Hơn Quăn bây giờ vui đón những mùa sang
Đường phố rộng ánh đèn đêm sáng tỏa
Người lao động đổ về từ khắp ngả
Cuộc sống vui tươi đổi mới từng ngày*

*Hòa vào dòng người buổi sớm ban mai
Chiến thắng Tàu Ô tượng đài lịch sử
Vùng đất thiêng liêng bốn mùa hoa nở
Hơn Quăn, Chơn Thành, Bình Phước yêu thương.*

Ghi theo lời kể cảm xúc của Anh hùng LLVTND Nguyễn Quang Lộc

Khúc Tráng Ca Bất Tử - Một Thời Để Nhớ

Nhận được thư mời của Ban Tổ chức kỷ niệm 50 năm ngày Chiến thắng Chốt chặn Tàu Ô, vui vui, ngỡ ngàng hồi hộp.

Thế là thực sự có dịp trở lại thăm chiến trường, nơi ngày đầu ra trận. Ngày đó tuổi còn trẻ lắm 18 trắng tròn, vừa học xong lớp 10, bao ước mơ gác lại, nghe theo tiếng gọi non sông cảm sùng lên đường.

Huấn luyện gấp, đi Trường Sơn cũng gấp (nhANH NHANH không vào chiến trường chẳng còn ồng bơ mà nhặt).

Vào tới nơi là ra trận - Chiến dịch lịch sử mang tên người anh hùng áo vải Nguyễn Huệ.

Bom đạn ác liệt, tuổi trẻ ngây thơ - Sự đối kháng hoang đường - có thật.

Vác ống phóng trên vai, không phút giây toan tính.

Ngày 13-5 hạ 1 AD6 - như bó đuốc bốc cháy trên bầu trời An Lộc reo vui.

Ngày 14-5 OV10 vỡ tan mảnh vụn - cánh rơi bay, rừng cao su An Lộc rộn tiếng cười.



Xạ thủ A72, Anh hùng lực lượng vũ trang nhân dân Nguyễn Quang Lộc (ngoài cùng bên phải) và đồng đội.

Ảnh: TL

Với chiến công này có làm ta tự tin kể chuyện chiến công...

Ngõ ngang hơn khi máy bay vừa hạ cánh xuống phi trường Tân Sơn Nhất, tiếng chuông điện thoại reo vang, đại úy 4 sao lái xe biển đỏ đón đưa.

Thế là giấc mơ thành hiện thực - Chiến trường xưa hiện dần trong ký ức: Ngã ba Bình Dương, Bầu Bàng, Lai Khê, Dầu Tiếng, rồi Chơn Thành. Hớn Quản, An Lộc bên kia sườn đồi là trận địa cách Núi Gió không xa...

Tất cả, tất cả như trở lại một mùa hè đỏ lửa 1972. Những đồng đội của tôi người hi sinh, người còn, người mất, xin cho tôi 1 phút cúi đầu tưởng nhớ...

*

Bình Long giờ đẹp quá, trên tầng 6 khách sạn trung tâm nhìn qua cửa sổ, một góc Bình Long lung linh trong nắng sớm, chẳng kém gì một góc thành phố bên trời Âu. Đường 13 bóng loáng 6 làn xe, nhiều công trình đồ sộ, cây xanh bóng mát, cuộc sống thanh bình, dấu tích chiến tranh chỉ giữ lại vài nơi nhắc nhở thế hệ tương lai.

Tượng đài Chiến thắng Tàu Ô - Nhà tưởng niệm anh hùng liệt sĩ khang trang, xứng tầm, phần nào xoa dịu nỗi lòng thân nhân gia đình liệt sĩ, những CCB chiến dịch Nguyễn Huệ năm xưa và có ý nghĩa sâu xa, là địa chỉ đỏ giáo dục truyền thống cách mạng cho thế

hệ tương lai.

Thị trấn Hớn Quản - Trung tâm kinh tế chính trị xã hội của huyện quy hoạch đẹp, đang đầu tư xây dựng, tương lai chắc chắn sẽ là một trung tâm huyện lỵ hiện đại, kết nối điện tử thông minh. Cây cao su vẫn bạt ngàn xanh thắm, rừng che bộ đội năm xưa, nguồn tài nguyên phong phú làm giàu cho Hớn Quản hôm nay. Nhân dân Hớn Quản đã và đang được hưởng và lao động sáng tạo, phát huy cao độ những thành quả cách mạng do thế hệ trước đã hi sinh mang lại, từng ngày xây dựng quê hương giàu đẹp.

Vui hơn được sống trong không khí rạo rực cờ hoa chiến thắng, trong tình cảm yêu thương của nhân dân Bình Phước. Được ôn lại những chiến công, những trận đánh hào hùng bất tử, những sự hi sinh vì quê hương đất nước nó thật nhẹ nhàng như một giấc ngủ say của hơn 1 ngàn chiến sĩ mãi mãi tuổi 20.

Xin được ngenh ngào thấp nén hương thơm nơi tượng đài Tàu Ô lồng lộng, hòa vào gió núi miền Đông anh dũng tri ân, đồng đội ơi yên giấc ngàn Thu - Tổ Quốc linh thiêng, đời đời ghi nhớ.

An Lộc - Hớn Quản, chốt chặn thép đường 13 Tàu Ô - Xóm Ruộng - chiến trường xưa - khúc tráng ca bất tử một thời để nhớ ■

Tình Quê Hồn Quấn

♩ = 100

Nhạc : Nguyễn Văn Luân

Thơ : Vương Thu Thủy

Nhẹ nhàng, tươi sáng

The musical score is written on a single staff in 4/4 time, with a key signature of one flat (B-flat). The tempo is marked as ♩ = 100. The lyrics are written below the staff, aligned with the notes. The score consists of 11 lines of music, each with a corresponding line of lyrics. The lyrics are in Vietnamese and describe a nostalgic scene of a village and a battle. The music is composed by Nguyễn Văn Luân and the lyrics are by Vương Thu Thủy. The score is presented in a clean, black-and-white format with a clear, legible font for the lyrics.

Tôi về thăm Hồn Quấn một chiều thu Chiến trường xưa lưng lầy khắp non
ngàn Bao năm rồi chiến tích mãi còn vang Chốt chặn Tàu Ô khiến quân thù khiếp
sợ Bao anh hùng vì nước quên thân Cho cuộc đời còn mãi mùa xuân
Nay Hồn Quấn quê tôi đã sang trang sử mới Nịp thời
gian thắt chặt mối thâm tình Bao cuộc đời rạng rỡ ánh bình minh
Ơi cuộc sống quê tôi đang vươn mình khởi sắc Nhà khang
trang đường phố mới thênh thang Hạnh phúc ngập tràn như cây trái trở
hoa Hồn Quấn quê mình đâu ai nở rời xa./.

VIỆT NAM - CAMPUCHIA, *Sông Liền Sông, Đồng Liền Cánh Đồng*

□ SỸ TUYÊN - TTXVN

Cùng nằm trên bán đảo Đông Dương, núi liền núi, sông liền sông, đồng liền cánh đồng, chung dòng Mê Kông, Việt Nam và Campuchia là hai nước láng giềng gần gũi và có mối quan hệ truyền thống, gắn bó từ lâu đời. Năm 2022 đánh dấu 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao giữa hai nước (24/6/1967-24/6/2022), “Năm hữu nghị Việt Nam - Campuchia, Campuchia - Việt Nam 2022; cũng là năm kỷ niệm 45 năm “Con đường tiến tới đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt” của Thủ tướng Campuchia Hun Sen (20/6/1977 - 20/6/2022).

Đảng bộ, chính quyền, quân và dân Bình Phước rất đỗi tự hào khi thời gian qua được chọn là nơi diễn ra các sự kiện trọng đại giao lưu nhân dân, giao lưu quốc phòng, và là nơi Thủ tướng Chính phủ hai nước đã đến thăm những địa điểm mà 45 năm trước Thủ tướng Campuchia Hun Sen đã đặt chân đến đây để tìm “Con đường tiến tới đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt”.

Phát huy thế mạnh thương mại biên giới

Việt Nam và Campuchia có đường biên giới dài hơn 1.137 km. Trong đó, Việt Nam có 10 tỉnh biên giới giáp với 9 tỉnh của Campuchia. Riêng tỉnh Bình Phước có đường biên giới chung với Campuchia dài hơn 260 km, nằm trên địa bàn các huyện Bù Đốp, Bù Gia Mập và huyện Lộc Ninh tiếp giáp với 3 tỉnh của nước bạn Campuchia gồm Monduliri, Kratié và Tabong Khmum.

Giữa hai nước có 11 cửa khẩu Quốc tế, 10 cửa khẩu Quốc gia, có 25 cửa khẩu phụ và nhiều đường mòn. Riêng tỉnh Bình Phước có 4 cửa khẩu, gồm: Cửa khẩu Quốc tế Hoa Lư, cửa khẩu Lộc Thịnh (huyện Lộc Ninh), cửa khẩu Quốc gia Hoàng Diệu và cửa khẩu phụ Tân Tiến (huyện Bù Đốp), cùng một số đường mòn, lối mở. Đây là những điều kiện thuận lợi để phát triển quan hệ hợp tác kinh tế, thương mại song phương.

Ông Tô Ngọc Sơn, Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường châu Á, châu Phi - Bộ Công thương, đánh giá hoạt động thương mại Việt Nam - Campuchia đặc biệt là hoạt động thương mại biên giới đã tạo điều kiện để các tỉnh giáp



Ảnh: S. Tuyên

Bộ trưởng Quốc phòng Phan Văn Giang và Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Campuchia Samdech Pichay Sena Tea Banh thực hiện nghi thức chào cột mốc 69 biên giới Việt Nam - Campuchia.

biên giới khai thác, phát huy thế mạnh và tiềm năng, chuyển dịch cơ cấu kinh tế hợp lý, liên doanh, liên kết với các tỉnh, thành trong cả nước, dần dần tạo nên những khu kinh tế vùng biên năng động; thúc đẩy giao lưu kinh tế, văn hóa, xã hội giữa nhân dân hai nước; mở rộng thị trường tiêu thụ hàng hóa, cải thiện đời sống, tạo điều kiện giải quyết việc làm cho người lao động, củng cố an ninh quốc phòng tại khu vực biên giới.

“Hợp tác giữa các địa phương hai nước, nhất là các tỉnh giáp biên đang được đẩy mạnh, góp phần vào việc củng cố và phát triển quan hệ hữu nghị láng giềng truyền thống và hợp tác toàn diện giữa hai nước” - ông Tô Ngọc Sơn cho biết tại Hội nghị tuyên truyền công tác biên giới đất liền Việt

Nam - Campuchia diễn ra ngày 18/8 vừa qua tại Bình Phước.

Trong hoạt động biên mậu, các chủ thể tham gia hoạt động thương mại biên giới Việt Nam - Campuchia rất đa dạng, bao gồm nhiều loại hình như tập đoàn, tổng công ty, công ty xuyên Quốc gia, doanh nghiệp Việt Nam và nước ngoài, thương nhân, hộ kinh doanh, cá nhân và cư dân biên giới Việt Nam và Campuchia.

“Quan hệ thương mại trao đổi hàng hóa tuyến biên giới Việt Nam - Campuchia phát triển liên tục, tốc độ tăng trưởng luôn giữ ở mức cao. Hai bên đã phối hợp tổ chức nhiều hội chợ, triển lãm giới thiệu hàng hóa để trao đổi biên mậu giữa hai nước” - Phó Vụ trưởng Vụ Thị trường châu Á, châu Phi - Bộ Công thương, nhận định và

cho biết trong 6 tháng năm 2022 tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam với Campuchia đạt 6,3 tỷ USD, tăng 20,3% so với cùng kỳ năm 2021. Trong đó xuất khẩu của Việt Nam sang Campuchia đạt 3,2 tỷ USD, tăng 35% so với cùng kỳ năm 2021 và Việt Nam nhập khẩu hơn 3 tỷ USD, tăng 7,4% so với cùng kỳ.

Các mặt hàng xuất khẩu qua biên giới Việt Nam - Campuchia tập trung chủ yếu ở các mặt hàng như máy vi tính, sản phẩm điện tử và linh kiện, sắt thép các loại, hàng dệt may, nguyên phụ liệu dệt may da giày, sản phẩm từ chất dẻo, kim loại thường và sản phẩm...

Những mặt hàng nhập khẩu qua biên giới đất liền Việt Nam - Campuchia chủ yếu cao su, hạt điều, hàng rau quả, kim loại thường và sản phẩm, vải các loại...

Thắt chặt tình đoàn kết với các địa phương vùng biên

Phum Cooc Tho Mo, xã Tuần Lung, huyện Mê Mót, tỉnh Tbong Khmum, Vương quốc Campuchia và ấp Vườn Bưởi, xã Lộc Thiện, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước là hai địa phương giáp biên. Thực hiện chương trình giao lưu hữu nghị khu dân cư 2 bên biên giới, từ năm 2017 đến nay, ấp Vườn Bưởi và phum Cooc Tho

Mo thường xuyên phối hợp giáo dục tuyên truyền về truyền thống hợp tác hữu nghị giữa 2 nước, đặc biệt là tuyên truyền về phân giới cắm mốc, hỗ trợ, giúp đỡ nhau trong phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

“Sau hơn 5 năm triển khai thực hiện giao lưu hữu nghị cụm dân cư 2 bên biên giới, nhận thức của người dân 2 bên biên giới về chủ quyền lãnh thổ, về Quốc gia, mốc biên giới, cũng như các quy định của pháp luật về quy chế quản lý biên giới được nâng lên rõ rệt. Nhân dân phấn khởi vì được tạo điều kiện để giao lưu, thăm hỏi lẫn nhau; hoạt động buôn bán, trao đổi hàng hóa, kinh nghiệm sản xuất được thuận lợi, đời sống người dân ngày càng nâng lên rõ rệt” - ông Lê Trường Sơn, Bí thư Huyện ủy, Chủ tịch UBND huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước cho biết.

Tại sự kiện “Giao lưu Quốc phòng biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ nhất” diễn ra hồi tháng 5/2022 vừa qua, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng hai nước Việt Nam - Campuchia cùng tham dự một hoạt động hết sức ý nghĩa đó là khánh thành Trạm Y tế Quân dân Y hữu nghị Việt Nam - Campuchia tại xã Lộc Hòa, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Trạm Y tế Quân dân Y hữu nghị

Việt Nam - Campuchia được Bộ Chỉ huy Bộ đội Biên phòng tỉnh Bình Phước xây dựng nhằm phục vụ nhu cầu khám, chữa bệnh, chăm sóc sức khỏe cho nhân dân hai bên biên giới, góp phần thiết thực thúc đẩy quan hệ hữu nghị, tình đoàn kết giữa nhân dân hai nước Việt Nam - Campuchia.

Trong khuôn khổ chương trình “Giao lưu Quốc phòng biên giới Việt Nam - Campuchia lần thứ nhất” Bộ trưởng Quốc phòng hai nước Việt Nam - Campuchia đã dành thời gian thăm và tặng quà tại Trường tiểu học Hun Sen 2 Thnu tại huyện Snuol, tỉnh Kratie (Campuchia); thăm, tặng quà tại trường Tiểu học Lộc Tấn A, huyện Lộc Ninh, tỉnh Bình Phước.

Hình ảnh Đại tướng Phan Văn Giang, Ủy viên Bộ Chính trị, Bộ trưởng Quốc phòng Việt Nam cùng Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Campuchia Samdech Pichay Sena Tea Banh quàng chiếc khăn quàng đỏ (đồng phục của Đội Thiếu niên Tiền phong Hồ Chí Minh) trên cổ, ân cần thăm hỏi và tặng quà cho giáo viên và học sinh trường Tiểu học Lộc Tấn A khiến những người có mặt tại buổi lễ hết sức xúc động và tự hào.

“Việc hai Bộ trưởng gặp gỡ, thăm hỏi các cháu học sinh cũng là dịp để truyền tình cảm, truyền thống tốt đẹp

quan hệ hai nước, hai Quân đội” - Phó Thủ tướng, Bộ trưởng Bộ Quốc phòng Campuchia Samdech Pichay Sena Tea Banh nhấn mạnh.

Đặc biệt, tại Lễ kỷ niệm 45 năm “Hành trình hướng tới lật đổ chế độ diệt chủng Pol Pot” của Thủ tướng Campuchia Samdech Techo Hun Sen (20/6/1977 - 20/6/2022) diễn ra ngày 20/6 vừa qua tại huyện Memot, tỉnh Tbong Khmum, Campuchia (giáp biên giới với tỉnh Bình Phước, Việt Nam) - Thủ tướng Hun Sen phát biểu: “Trước khi có dịch COVID-19, chúng ta chỉ đề ra mục tiêu 5 tỷ USD cho cả năm; nhưng chúng ta đã đạt được hơn 9 tỷ USD. Hy vọng rằng năm nay kim ngạch thương mại song phương sẽ đạt trên 10 tỷ USD bởi đường biên giới của chúng ta là đường biên giới hòa bình, hợp tác để phát triển. Ở khu vực này (giữa tỉnh Tbong Khmum và tỉnh Bình Phước) sau này có thể mở cửa khẩu Quốc tế. Hiện nay chưa thống nhất được vì chúng ta còn có một số việc cần phải làm và cũng cần xây dựng cơ sở hạ tầng”.

“Theo đề nghị của ngài Sao Sokha (Phó Tổng Tư lệnh quân đội Hoàng gia Campuchia) và ngài Chea Sophara (Bộ trưởng Bộ Quy hoạch đô thị, đất đai và xây dựng), tôi đã quyết định

giữ lại 1.176 ha ở khu vực này để dự phòng mở khu kinh tế đặc biệt, xây dựng nhà máy hoặc sau này có thể trở thành nơi trao đổi hàng hóa bởi khu vực này gần với cảng biển của Việt Nam... Hoặc có thể trở thành khu chế xuất, bởi nông sản của Campuchia ở đây và khu vực Đông Bắc rất nhiều. Tôi đề nghị hai bên xem xét về một số cơ chế, và tôi muốn có một số quy định đặc biệt đối với khu vực này, tạo điều kiện cho người dân hai bên qua lại” - Thủ tướng Hun Sen phát biểu tại buổi Lễ kỷ niệm.

Cũng tại buổi Lễ này, Thủ tướng Chính phủ nước ta Phạm Minh Chính cho rằng thời gian tới hai bên chú trọng tăng cường hợp tác giữa các địa phương; thúc đẩy đàm phán, tiến tới ký kết các hiệp định về quy chế quản lý biên giới, về cửa khẩu và quy chế quản lý cửa khẩu biên giới đất liền để góp phần xây dựng biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển, trong đó có tỉnh Bình Phước của Việt Nam và tỉnh Tbong Khmum của Campuchia; đẩy mạnh giao lưu Văn hóa, giao lưu nhân dân hai nước.

Năm 2022 là năm đặc biệt đối với Đảng bộ, Chính quyền quân và dân Bình Phước, địa phương có đường biên giới chung với Campuchia dài nhất cả nước. Là “Năm hữu nghị Việt

Nam - Campuchia, Campuchia - Việt Nam 2022”, kỷ niệm 55 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao hai nước (24/6/1967 - 24/6/2022); kỷ niệm 45 năm “Con đường tiến tới đánh đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt” của Thủ tướng Campuchia Hun Sen (20/6/1977 - 20/6/2022).

Liên tiếp chuỗi các sự kiện giao lưu, hợp tác, lễ kỷ niệm lớn thời gian qua đã được tổ chức tại khu vực biên giới huyện Lộc Ninh, cho thấy một Bình Phước nghĩa tình, mến khách; tình đoàn kết, gắn bó giữa Bình Phước với các địa phương bạn ngày càng keo sơn, bền chặt, góp phần cùng xây dựng đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển; cùng vun đắp cho mối quan hệ Việt Nam - Campuchia mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững. Như giai điệu “Bài ca hữu nghị Việt Nam - Campuchia” của NSUT Đức Chính cứ thế, ngân vang.

*Xua tan xua tan những bóng mây
đen/Âm vang chuông ngân, bình minh
hé sáng.*

*Việt Nam - Campuchia sông liền
sông, đồng liền cánh đồng/Trời xanh
xanh bao la và người dân chung sống
hiền hòa/Lúa vàng trĩu bông, ngọt
thơm hoa trái/Mãi bền thắm năm,
thủy chung sâu sắc/Tình nồng thắm
hai dân tộc chúng ta ■*

ĐỐI NGOẠI QUỐC PHÒNG GÓP PHẦN GIỮ VỮNG ỔN ĐỊNH TUYẾN BIÊN GIỚI

□ Đại tá LÊ HUY CHUNG

Những năm qua, quán triệt và triển khai thực hiện nghiêm túc quan điểm, đường lối, phương hướng, nhiệm vụ công tác đối ngoại của Đảng, Nhà nước và Quân đội ta, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ủy Bộ Tư lệnh Quân khu 7 và Tỉnh ủy-UBND tỉnh, công tác đối ngoại quốc phòng với các đơn vị thuộc Quân đội Hoàng gia Campuchia trên bình diện song phương và đa phương được triển khai toàn diện, đồng bộ, chặt chẽ, có chiều sâu, thực chất và hiệu quả, trở thành điểm sáng trong quan hệ đối ngoại quốc phòng trong Lực lượng Vũ trang Quân khu 7 nói chung và Lực lượng Vũ trang tỉnh Bình Phước nói riêng, góp phần quan trọng xây dựng biên giới Việt Nam-Campuchia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển.

Tỉnh Bình Phước có đường biên giới giáp 3 tỉnh Kratie, Mondulakiri và Tbong Khmum thuộc Vương quốc Campuchia, với chiều dài 258,939km. Trong những năm qua, Bình Phước với Kratie, Mondulakiri và Tbong Khmum có mối quan hệ hợp tác trên nhiều lĩnh vực, đạt nhiều kết quả to lớn, xây dựng đường biên hòa bình, hữu nghị. Trong đó nòng cốt là mối quan hệ hợp tác giữa LLVT tỉnh với LLVT các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc

Campuchia, dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tỉnh ủy-UBND tỉnh và Đảng ủy-Bộ Tư lệnh Quân khu 7.

Đảng ủy - Bộ CHQS tỉnh và Cấp ủy, Chỉ huy các cơ quan, đơn vị, huyện, thị xã, thành phố đã tổ chức giáo dục, quán triệt cho cán bộ, chiến sỹ và nhân dân nhận thức sâu sắc quan điểm, đường lối hợp tác quốc phòng của Đảng, Nhà nước ta; quan điểm, phương châm, mục tiêu nhiệm vụ, nội dung, giải pháp thực hiện nhiệm vụ



Hội nghị trao đổi tình hình giữa Bộ CHQS tỉnh Bình Phước, Việt Nam với Tiểu khu quân sự, Bộ chỉ huy hiển binh các tỉnh Kratie, Mondulkiri, Tbongkhum, Vương quốc Campuchia. Ảnh: H. Chung

hợp tác quốc phòng Việt Nam - Lào và Việt Nam- Campuchia. Qua đó, góp phần hiện thực hóa quan điểm, đường lối đối ngoại của Đảng, Nhà nước ta và chủ trương nhất quán của Quân ủy Trung ương, Bộ Quốc phòng, của Đảng ủy, Bộ Tư lệnh Quân khu 7 về “giúp bạn là tự giúp mình”, coi đây là nhiệm vụ chiến lược, kế sách bảo vệ Tổ quốc từ sớm, từ xa bằng biện pháp hòa bình. Tích cực đổi mới tư duy, nội dung, phương pháp hợp tác quốc phòng, vừa hợp tác, vừa đấu tranh, chủ động phòng ngừa, chuẩn bị phương án sẵn sàng đối phó với các tình huống đột biến và phát huy sức mạnh tổng hợp nhằm thực hiện tốt nhiệm vụ hợp

tác quốc phòng.

Tổ chức gặp mặt 6 lần với 40 cán bộ, chiến sỹ tham gia; trao đổi bằng điện đàm và các kênh thông tin khác 100 lần; tặng quà, tổng trị giá: 3,2 tỷ đồng.

Bộ CHQS tỉnh phối hợp với các Sở, ban ngành chúc Tết cổ truyền, hỗ trợ xây dựng doanh trại, khám chữa bệnh, giao lưu... và hỗ trợ công tác phòng, chống dịch Covid-19 đối với chính quyền, LLVT các tỉnh giáp biên và kiều bào Việt Nam tại Campuchia: tổng trị giá 9,304 tỷ.

Thực hiện chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy-UBND tỉnh và Đảng ủy-Bộ Tư lệnh Quân khu 7, Bộ CHQS

tỉnh và các cơ quan, đơn vị phối hợp với các đơn vị bạn tiếp tục thực hiện có hiệu quả các nội dung trong Quy chế kết nghĩa và Bản ghi nhớ hợp tác đã ký kết. Đặc biệt đã làm tốt công tác phối hợp làm tham mưu xây dựng cụm công trình X16, kỷ niệm 44 năm Thủ tướng Campuchia Hun Sen tìm đường đấu tranh lật đổ chế độ diệt chủng Pôn Pốt (21/6/1977-21/6/2021).

Những năm qua, được sự giúp đỡ của chính quyền và LLVT tỉnh Kratie và Kampongthom cho Đội K72 Bộ CHQS tỉnh trong công tác tìm kiếm, cất bốc và hồi hương hài cốt liệt sĩ và các chuyên gia Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh tại Campuchia.

Công tác đối ngoại quốc phòng của LLVT tỉnh được duy trì chặt chẽ, đúng chủ trương, đường lối đối ngoại của Đảng và Nhà nước. Quan hệ, hợp tác hữu nghị giữa Bộ CHQS tỉnh Bình Phước với Tiểu khu Quân sự và Bộ Chỉ huy Hiến binh các tỉnh giáp biên thuộc Vương quốc Campuchia ngày càng phát triển tốt đẹp trên tinh thần hữu nghị, hợp tác. Thường xuyên duy trì tốt mối quan hệ với các Tiểu khu Quân sự các tỉnh Kratie, Mondulkiri, Tbong Khmum,

Côngpongthom, tổ chức Hội nghị giao ban trao đổi tình hình an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội trên tuyến biên giới, hỗ trợ công tác tìm kiếm, cất bốc hài cốt liệt sĩ quân tình nguyện Việt Nam hy sinh qua các thời kỳ chiến tranh về nước...

Quan hệ hữu nghị, hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau giữa tỉnh Bình Phước với các tỉnh giáp biên giới Campuchia ngày càng được tăng cường và phát triển tốt đẹp. Những kết quả hợp tác giữa Bình Phước với các tỉnh giáp biên đã đóng góp quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, nâng cao đời sống nhân dân vùng biên giới, góp phần thắt chặt quan hệ hữu nghị và hợp tác toàn diện giữa Việt Nam và Vương quốc Campuchia nói chung và giữa Bình Phước với các tỉnh giáp biên của nước bạn Campuchia nói riêng.

Phát huy những kết quả đạt được trong thời gian qua, với những nội dung, biện pháp cụ thể trong thời gian tới, công tác đối ngoại quốc phòng của LLVT tỉnh Bình Phước sẽ tiếp tục đạt được những hiệu quả thiết thực, to lớn, góp phần quan trọng xây dựng biên giới Việt Nam-Campuchia hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển ■

Trường Sa TRONG TRÁI TIM TA

□ NGUYỄN MINH NGỌC



Trường Sa trong tim ta

Tôi được trở lại Trường Sa sau 20 năm, kể từ chuyến đi vào tháng 3-2002. Thật sự là niềm hạnh phúc hết sức bất ngờ. Người ta có thể đặt chân tới nhiều quốc gia và vùng lãnh thổ trên thế giới, nhưng thật không dễ gì đến được quần đảo Bao tổ. Có lẽ đó còn là cơ duyên và cả sự may mắn! Trước tiên, xin chân thành cảm ơn Đảng ủy - BTL Quân chủng Hải quân, cảm ơn các cơ quan Trung ương; cảm ơn Ban

Tuyên giáo Trung ương đã chu đáo tạo điều kiện cho các đại biểu tham gia Đoàn công tác số 8 đi thăm, tặng quà và động viên quân dân huyện đảo Trường Sa.

Nét nổi bật là Đoàn có hơn 250 người, trong đó có hơn 40 kiều bào trở về từ 17 quốc gia khác nhau, nhưng công tác tổ chức của Hải quân, trực tiếp là BTL Vùng

Ảnh: M. Ngọc

4 Hải quân, cán bộ chiến sĩ tàu Trường Sa 571, dưới sự chỉ huy điều hành của Chuẩn Đô đốc Phạm Như Xuân - Phó Tư lệnh Quân chủng Hải quân, rất tuyệt vời. Một sự điềm tĩnh đến chuẩn mực và kỷ cương, song lại vô cùng ấm áp, thân ái. Mặc dầu các thành viên của đoàn công tác, tuổi tác khác nhau, người cao niên có (U80), phụ nữ, văn công, văn nghệ sĩ, báo chí, đặc biệt là rất nhiều các cán bộ lãnh đạo giữ nhiều

cương vị công tác khác, có người là cán bộ khoa học (TSKH)... nhưng khi lên tàu, thấy đều rất đoàn kết, thân ái. Cuộc hành ngộ đã tạo nên một không khí hồ hởi, thân ái, tựa hồ như đã quen biết từ lâu. Các đại biểu đã mang tình cảm ruột thịt và tấm lòng yêu mến của đất liền, cũng như của người Việt sống xa Tổ quốc đến với quân dân Trường Sa. Một chuyến đi thể hiện đậm đà tinh thần đại đoàn kết dân tộc, vì tình yêu không bờ bến đối với dải đất hình chữ S thân thương.

Suốt dọc hải trình có nhiều buổi giao lưu, văn hóa văn nghệ được tổ chức. Nhưng điều đặc biệt nhất là việc Đoàn công tác số 8 được đón mừng lần thứ 132 năm sinh nhật Chủ tịch Hồ Chí Minh - Anh hùng giải phóng dân tộc, Danh nhân Văn hóa thế giới. Ngay khi còn ở trên bờ, theo sự chỉ đạo của đồng chí Trần Thanh Lâm - Phó trưởng Ban Tuyên giáo Trung ương, tại Navy Hotel Trường Sa, một số thành viên chủ lực trong đội hình đoàn Ban Tuyên giáo TW đã khấn trương bắt tay xây dựng kịch bản hoàn chỉnh cho đêm giao lưu. Tôi đề xuất tên kịch bản là “TÌNH BÁC ÁM BIỂN ĐÔNG” ngay lập tức đã nhận được sự tán đồng và ủng hộ. Anh chị em trong đoàn, từ các cán bộ tuyên giáo, đến các văn nghệ sĩ, phóng viên, miệt mài thực luyện, tranh thủ hết mức. Ai nấy đều tự nguyện và

hăng hái tham gia, bởi muốn đóng góp chút sức lực vào thành công của đêm giao lưu không dễ có được trong đời.

Trong ngày đầu tiên cả Đoàn công tác cất lực hoàn thành chương trình lên thăm, tặng quà, động viên cán bộ chiến sĩ và nhân dân trên xã đảo Song Tử Tây, cũng như đảo chìm Đá Nam, để lại nhiều ấn tượng tốt đẹp và tình cảm tươi mới. Gần nửa thế kỷ qua, trong số hàng trăm, hàng ngàn các đoàn công tác ra Trường Sa, có lẽ chưa một đoàn nào có được niềm vinh hạnh đón mừng kỷ niệm sinh nhật Bác Hồ kính yêu giữa mệnh mệnh đại dương, điệp trùng sóng vỗ, như Đoàn công tác số 8 của năm 2022.

Đúng 19 giờ đêm 19-5-2022, hàng trăm đại biểu ăn mặc đẹp đã tề tựu đông đủ cùng cán bộ, chiến sĩ và thủy thủ đoàn ngay trên boong đạo ở phía sau cabin con tàu Trường Sa 571. Chủ công đêm giao lưu là đoàn của Ban Tuyên giáo Trung ương. Nữ nhà báo Kim Ngân - Biên tập viên Ban Thời sự Đài Truyền hình Trung ương (VTV), một gương mặt khả ái và xông xáo mọi lúc mọi nơi. Chị là MC rất được yêu mến vì sự thông minh và duyên dáng. Vừa dẫn dắt chương trình, chị đã lập tức có mặt trong đội văn nghệ xung kích của Ban Tuyên giáo Trung ương, gồm các nam thanh nữ tú đỏ rực màu cờ với sao vàng nổi bật, mở đầu với

“Bài ca Hồ Chí Minh” của Ewan Mac Coll rất nổi tiếng. Bài hát sôi động, khiến tất cả khán thính giả cùng bắt nhịp hòa theo. “Hồ, Hồ, Hồ Chí Minh” vang âm dào dạt như sóng biển! Ngược dòng lịch sử, ai nấy bồi hồi nhớ lại từ hơn một thế kỷ trước, ngày 5-6-1911, người thanh niên Nguyễn Tất Thành đã rời bến cảng Nhà Rồng, lên con tàu La Touche Tréville vượt trùng dương đi tìm đường cứu nước, giành lại độc lập tự do và đưa dân tộc ta lên đài vinh quang như ngày nay!

Tiếng hát, tiếng đàn, vũ điệu rộn rã, vui say náo nức, khiến cho khán thính giả ngỡ như đang có mặt trước một sân khấu ngoài trời trên đất liền. Các nghệ sĩ, chiến sĩ thuộc Trường đại học Văn hóa Nghệ thuật Quân đội gửi đến “Lời ca dâng Bác”; đoàn Đảng ủy khối các Cơ quan Trung ương sôi động với “Bác đang cùng chúng cháu hành quân”... Đại diện kiều bào đậm đà trong “Hà Nội một trái tim hồng”; Ủy ban Nhà nước về người Việt Nam ở nước ngoài gửi gắm “Nỗi lòng tay lớn”...

Một đêm giao lưu để lại ấn tượng tốt đẹp, những người có mặt đều xúc động, thành kính tưởng nhớ Bác Hồ, vị lãnh tụ kính yêu. Chợt nhớ nhà thơ Tố Hữu từng viết: *“Yêu Bác, lòng ta trong sáng hơn/Xin nguyện cùng Người vươn tới mãi/Vững như muôn*

ngọn dải Trường Sơn” (Bác ơi). Và *“... Bác vẫn đời đời hiển hiện/Người vẫn hằng dìu dắt chúng con đây...”* (Vội Đàng, mùa xuân).

Do điều kiện thời tiết khắc nghiệt, sóng to, gió cả, nên đoàn công tác chỉ thực hiện đến được 8/11 đảo chìm, đảo nổi, còn lại 2 đảo là Đá Đông B và Trường Sa Đông cùng với Nhà giàn DK1, thì hầu hết các thành viên đều nuối tiếc. Chỉ một số chuyến xuống nhỏ chở hàng và một ít phóng viên nhà báo, những người ưu tiên tác nghiệp được phép lên 3 điểm này, nhất là Nhà giàn DK1. Nhờ tuân thủ nghiêm ngặt mệnh lệnh của chỉ huy mà suốt chuyến đi, cả đoàn đều bảo đảm an toàn tuyệt đối.

Khâm phục tinh thần phục vụ vô điều kiện của các chiến sĩ “nuôi quân” trên tàu. Ngoài ba bữa chính hằng ngày, cứ 10 giờ đêm lại có thêm một bữa phụ, khi là nồi cháo, bữa thì đĩa ngô luộc hay món khoai lang nóng hôi hổi, phục vụ cho hàng trăm con người. Các chàng trai “Lê anh nuôi” còn rất trẻ luôn niềm nở, tận tình, chu đáo và đặc biệt lễ phép. Mồ hôi đầm đìa trên gương mặt, song nụ cười của những người lính trẻ luôn nở trên môi. Không ai thấy một biểu hiện nhỏ nào sự cáu gắt, bực bội, hay bất kỳ lời than vãn kêu mệt nhọc nào. Vậy nên, các đại biểu nữ, đặc biệt



Đoàn công tác số 8 năm 2022 trước cột mốc chủ quyền đảo Trường Sa.

Ảnh: M. Ngọc

là các cô, các chị thường xuyên chia nhau xuống bếp để phụ giúp các chiến sĩ nhật rau, vo gạo, chế biến món ăn. Vừa làm, vừa trò chuyện cởi mở, thân tình. Một sự hòa đồng và gắn bó hiếm có, hệt như trong một gia đình lớn.

Nhưng cảm nhận sâu sắc nhất, là trên khắp các đảo nổi, đảo chìm mà các thành viên đoàn công tác ghé thăm, thật tự hào bởi cơ sở vật chất của các đảo đều ngon lành. Nhà cửa kiên cố, cảnh quan nhất là các xã đảo đều được kiến tạo đẹp như một thành phố nhỏ, màu xanh ngút ngàn của cây, cỏ. Các hộ dân sinh sống với tiện nghi không khác gì trong đất liền. Có trường học, bệnh xá và cả những ngôi chùa rất ấm áp, an nhiên. Đặc biệt là ở đảo Trường Sa, thủ phủ của quần đảo Trường Sa anh hùng, có cả đường băng sân bay, có Trung tâm Y tế thị trấn, lại có cả “Điện lực Trường Sa”, rồi nhà truyền thống. Một khung cảnh mướt mà màu

xanh cây lá, dồi dào sức sống. Hầu hết trên các đảo chìm đều có khu tăng gia được vây kín bốn phía, các loại rau xanh, mùng toi, khổ qua... rau thơm, tốt tươi hệt như trong đất liền. Ở đâu những người lính biển cũng cần cù, chịu khó, tìm cách vượt lên hoàn cảnh để bám trụ vững vàng giữa biển khơi. Nhờ sự quan tâm đầu tư đặc biệt của Đảng và Nhà nước, của Bộ Quốc phòng và Quân chủng Hải quân, cộng với tinh thần nỗ lực vượt bậc của cán bộ, chiến sĩ Trường Sa mà đời sống vật chất, tinh thần của bộ đội được cải thiện và nâng lên rõ rệt. Mỗi một điểm đảo nơi đoàn công tác ghé thăm thật sự là một niềm tự hào, xây nên quần đảo trùng trùng, phần máu thịt thiêng liêng của Tổ quốc Việt Nam. Bởi vậy, trái tim của mỗi người dân đất Việt đều luôn dành tình cảm và hướng về Trường Sa thân yêu.

Có thể nói rằng, Quân chủng Hải

quân ngày nay là hình ảnh thu nhỏ của Quân đội Nhân dân Việt Nam anh hùng. Nghĩa là quân đội ta có quân binh chủng nào thì Hải quân cũng có đủ lực lượng như vậy, từ tàu nổi đến tàu ngầm, pháo bờ biển, tên lửa, tàu bay, thông tin, radar... rồi lính thủy đánh bộ, đặc công, rất tinh nhuệ. Đặc biệt nhất là cán bộ, chiến sĩ Hải quân được trui rèn qua nhiều thử thách, những người lính biển có được cái phong văn hóa rất đầy đặn, với một bản lĩnh vững vàng, họ có cách ứng xử hết sức điềm tĩnh, thông minh và sáng tạo. Vâng, có cứng mới đứng nơi đầu sóng. Vậy nên, chúng ta có thể tự hào và hết sức tin cậy bởi trấn giữ một vùng phen dậu phía Đông của Tổ quốc là một lực lượng ưu tú như thế. Mỗi người dân Việt Nam và kiều bào ta ở nước ngoài, hãy lan tỏa tinh thần cả nước, cả cộng đồng người Việt sống xa Tổ quốc vì Trường Sa thân yêu, mỗi người góp một phần sức lực nhỏ bé của mình, gửi tấm lòng yêu thương, trân trọng và sẻ chia tới quần đảo “Bão tố” thân yêu.

Niềm vui nào rồi cũng phải khép lại, nhường chỗ cho công việc thường nhật. Kết thúc hải lộ đáng nhớ, con tàu 571 chuẩn bị rời đảo Trường Sa khi màn đêm đã buông trùm khắp mọi nẻo từ lâu. Cán bộ, chiến sĩ và nhân dân trên đảo xếp hàng ngang trên cầu

cảng sáng rực để tiễn đoàn công tác. Thương nhất các cháu nhỏ, cũng xếp hàng theo cha mẹ. Những cặp mắt đỏ hoe vì xúc động trong đêm tối khi tàu rời thủ phủ Trường Sa, những tiếng hô dậy lên, trào dâng như sóng biển: “Trường Sa mãi trong tim chúng tôi!”, “Chúng tôi yêu Trường Sa”; “Kiều bào yêu lắm Trường Sa”; “Trường Sa yêu đất liền”... Xin giã biệt quần đảo “Bão tố” thân yêu! Tạm biệt quân và dân Trường Sa anh hùng! Yêu lắm, tự hào lắm những người con ưu tú ngày đêm canh giữ biển đảo quê hương. Nhiều bài hát nối nhau được cất lên tự nhiên hòa âm gửi cùng tiếng gió. Lời ca, tiếng hát và những giọt nước mắt, chừng như không dứt. Khóc vì tự hào, khóc vì sung sướng!

Nào ai có thể quên được rồi những giọt nước mắt không thể kìm giữ nổi khi tàu dừng để thả hoa tưởng niệm các anh hùng liệt sĩ đã hy sinh, những con hạc giấy và những cánh hoa cúc trên biển... Thật xúc động và tự hào. Con tàu Trường Sa 571 chạy 2 vòng quanh Nhà giàn DK1, vẫy chào. Phía trên nhà giàn, tất cả cán bộ, chiến sĩ, quân phục tề chỉnh xếp hàng vẫy chào đoàn công tác.

Chuyến thăm, tặng quà và động viên quân dân huyện đảo Trường Sa của Đoàn công tác số 8 thành công ngoài mong đợi! ■

LÝ LUẬN VÀ PHÊ BÌNH ÂM NHẠC GÓP PHẦN NÂNG CAO CHẤT LƯỢNG SÁNG TÁC

□ TRẦN ĐỨC LÂM

Lý luận và phê bình Âm nhạc là một lĩnh vực hoạt động Âm nhạc chuyên nghiệp bên cạnh lĩnh vực sáng tác, biểu diễn và đào tạo. Trong đó, chia thành hai mảng gồm nghiên cứu lý luận, sưu tầm Âm nhạc và phê bình Âm nhạc.

Sản phẩm của hoạt động nghiên cứu lý luận và sưu tầm Âm nhạc được thể hiện qua những công trình nghiên cứu, sưu tầm, các giáo trình, bài viết,... Phê bình Âm nhạc có thể được hiểu là hoạt động phân tích, đánh giá một tác phẩm, một hiện tượng âm nhạc hay rộng hơn là trường phái, khuynh hướng Âm nhạc. Nhà phê bình Âm nhạc dựa vào những kiến thức, quan điểm và năng lực thẩm mỹ Âm nhạc của mình để đưa ra những nhận định với vai trò là một khách thể thẩm mỹ. Qua đó, nhà phê bình làm nổi bật được những cái hay, cái đẹp cũng như những yếu tố chưa hài hoà, chưa đẹp, chưa phù hợp,... trong một tác phẩm, một sự kiện, một khuynh hướng Âm nhạc,...

Lý luận và phê bình Âm nhạc có mối quan hệ hữu cơ với hoạt động sáng tác Âm nhạc. Mỗi tác phẩm Âm nhạc nếu được thẩm định, đánh giá một cách nghiêm túc trên cơ sở của khoa học thẩm mỹ Âm nhạc đúng đắn sẽ có tác động tích cực đến các chủ thể

sáng tạo Âm nhạc (bao gồm: nhạc sĩ sáng tác, nghệ sĩ biểu diễn và người thưởng thức).

Đối với nhạc sĩ, những thành tựu, kết quả của hoạt động lý luận, phê bình có vai trò rất lớn trong việc thúc đẩy, phát huy năng lực sáng tạo. Ở nước ta, trong hơn 60 năm qua, hoạt động nghiên cứu lý luận, sưu tầm Âm nhạc đã luôn được các nhà lý luận Âm nhạc chú trọng và đã mang lại nhiều thành tựu có ý nghĩa quan trọng đối với nền Âm nhạc Việt Nam. Nhiều công trình nghiên cứu, nhiều bài viết trên các Tạp chí, báo viết, truyền hình,... đã thể hiện khá rõ bức tranh tổng thể của nền Âm nhạc Việt Nam. Ngoài những thông tin có giá trị cao về văn hoá và lịch sử, các nhà lý luận Âm nhạc cũng đã phân tích, đánh giá các yếu tố ngôn ngữ Âm nhạc, khuynh hướng sáng tác, phong cách sáng tác,... trong Âm nhạc dân gian và Âm nhạc mới Việt Nam từ đầu thế kỉ 20 đến nay. Các công trình nghiên cứu lý luận như: *Tìm hiểu điệu thức Dân ca người Việt Bắc Trung bộ* (Đào Việt Hưng), *Thang âm điệu thức trong Âm nhạc truyền thống một số dân tộc miền Nam Việt Nam* (nhiều tác giả), *Tìm hiểu Dân ca Nam bộ* (Lư Nhất Vũ, Lê Giang), *Âm nhạc mới Việt Nam - Tiến*

trình và thành tựu (nhiều tác giả), các công trình nghiên cứu về hát Xoan, Ca trù, Xẩm,... là những tư liệu quý báu để các nhạc sĩ tìm hiểu và khai thác, vận dụng vào hoạt động sáng tác.

Tuy nhiên, bên cạnh sự nỗ lực nghiên cứu lý luận, suru tầm Âm nhạc thì mảng phê bình vẫn còn được xem là mảnh đất bỏ trống của các nhà phê bình Âm nhạc chuyên nghiệp. Có lẽ đây là vấn đề nhạy cảm, dễ “đụng chạm” đến tự ái của người sáng tác nên nhiều nhà phê bình Âm nhạc chọn giải pháp né tránh. Từ đó, vấn đề phê bình trong Âm nhạc bị phiến diện hoá theo hướng khen là chính, và hầu như các bài bình luận, đánh giá về Âm nhạc đều thuộc về các nhà báo và chủ yếu bình về các ca khúc, các sự kiện Âm nhạc. Những bài viết thể hiện tính chuyên môn sâu rất ít gặp, thi thoảng chỉ xuất hiện trên Tạp chí của Hội Nhạc sĩ Việt Nam. Vì vậy, mảng phê bình Âm nhạc chưa thực sự mang đến hiệu quả đúng với bản chất của hoạt động này.

Mỗi tác phẩm Âm nhạc nói riêng, tác phẩm nghệ thuật nói chung khi trở thành chủ thể thẩm mỹ, tác phẩm Âm nhạc bộc lộ rõ năng lực Âm nhạc, thị hiếu Âm nhạc, cảm xúc thẩm mỹ, và lý tưởng thẩm mỹ của người sáng tác. Những yếu tố này có vai trò then chốt, là nguồn năng lượng để người nhạc sĩ khai thác, sử dụng nguyên liệu sáng tác và hoàn toàn bị chi phối bởi yếu

tố chủ quan mang đậm dấu ấn cá nhân của nhạc sĩ. Một tác phẩm Âm nhạc trở thành cái đẹp khi và chỉ khi nó đẹp từ góc nhìn bản thể (khách quan), đẹp trong qui luật hài hoà và đẹp trong chỉnh thể toàn vẹn. Vì thế, nhà phê bình Âm nhạc đóng vai trò của người mổ xẻ, bóc tách các lớp nghệ thuật, tìm hiểu và phân tích vai trò các yếu tố ngôn ngữ Âm nhạc trong tác phẩm, từ đó chỉ ra những ưu điểm và nhược điểm của tác phẩm. Thông qua sự phân tích đánh giá ấy, người nhạc sĩ trở lại đối diện với tác phẩm của mình với vai trò là một khách thể thẩm mỹ. Khi ấy, người nhạc sĩ sẽ nhận ra được những điểm mạnh và cả điểm yếu của mình trong hoạt động sáng tạo Âm nhạc.

Hoạt động sáng tác Âm nhạc ở tỉnh Bình Phước ngày nay đang có những bước tiến mạnh mẽ. Nhiều nhạc sĩ đã có những tác phẩm mang tầm vóc quốc gia. Tuy vậy, hoạt động phê bình Âm nhạc vẫn chưa được chú trọng và hầu như chưa xuất hiện trên các diễn đàn, Tạp chí thuộc phạm vi tỉnh. Từ sự đánh giá cao vai trò của lý luận và phê bình Âm nhạc đối với yêu cầu nâng cao chất lượng sáng tác, chúng tôi mong muốn Chi hội Nhạc sĩ của tỉnh, Hội VHNT tỉnh, Tạp chí Văn nghệ tỉnh quan tâm hơn nữa đến lĩnh vực này, góp phần thúc đẩy và nâng cao không ngừng chất lượng tác phẩm Âm nhạc của các Nhạc sĩ tỉnh nhà ■

BÁO CHÍ TRONG MÔI TRƯỜNG SỐ: LẠM DỤNG “HỢP ĐỒNG TRUYỀN THÔNG” SẼ ĐI ĐẾN ĐƯỜNG CÙNG

Hiện nay, kinh tế báo chí là vấn đề quan tâm hàng đầu của các cơ quan báo chí. Bởi lẽ, kinh tế báo chí quyết định sự sống còn, vai trò mạnh yếu, tầm ảnh hưởng xã hội trước sự thay đổi cực nhanh của công nghệ số đòi hỏi báo chí hoạt động chuyên nghiệp. Vừa qua, trên tờ Kinh tế Sài Gòn có bài phỏng vấn GS.TS. Nguyễn Đức An - nguyên là nhà báo tại TPHCM, hiện là Giáo sư Báo chí tại Đại học Bournemouth, Anh xung quanh các xu hướng kinh tế báo chí trong môi trường truyền thông đương đại, mở ra nhiều nhận định mang tính thời sự. Tạp chí Văn nghệ Bình Phước xin được trích giới thiệu.

- Xin ông đưa ra một nhận định chung về xu hướng kinh tế báo chí hiện nay, so sánh giữa các loại hình báo chí với nhau...

GS.TS. Nguyễn Đức An: Trước hết, tôi thấy đã đến lúc chúng ta thay đổi tư duy kinh tế báo chí theo kiểu phân chia loại hình báo giấy hay báo điện tử. Báo chí, cho dù là xuất thân từ môi trường nào, đã và đang phải tiếp tục chuyển mình theo mô hình tổ hợp truyền thông, tích tụ nhiều loại hình khác nhau trên nhiều nền tảng khác nhau dưới cùng một thương hiệu.

Nhiều tờ báo in ở Âu-Mỹ giờ đã đổi tên thành công ty tin tức hay hãng truyền thông, vì giờ họ làm cả ấn phẩm web, ứng dụng, mạng xã hội, tin thư điện tử... Mô hình kinh doanh, dòng sản phẩm, nguồn doanh thu, tổ chức tòa soạn, quy trình phát hành... đều thay đổi theo đó.

Nếu không nhìn nhận theo hướng đó, báo chí truyền thống sẽ vẫn cứ ở trong vòng luẩn quẩn, giằng co giữa cũ và mới:



GS.TS. Nguyễn Đức An.

làm sao tờ báo in tiếp tục nuôi báo điện tử, làm sao để tờ báo điện tử không làm hại báo in, hay đại loại như thế. Như tôi từng đề cập trên Kinh tế Sài Gòn, nó cản trở tư duy cách tân triệt để và tinh thần sáng tạo thấu đáo mà họ cần hơn bao giờ hết để có thể bền vững trong tương lai.

Nói thế cũng để nói rằng báo chí nói chung đều đang đối đầu với nhiều thách

thức mang tính tồn vong. Các tổ chức báo chí truyền thống - vốn thịnh vượng trong quá khứ nhờ lợi thế về quy mô/số lượng (economies of scale) - đang mất dần vị thế, vì cả người tiêu dùng tin lẫn giới quảng cáo ngày càng dồn nguồn lực (thời gian, tiền bạc) vào không gian số. Dù đã bắt đầu di cư lên thế giới số từ giữa thập niên 1990, báo chí truyền thống vẫn chậm chạp thay đổi so với tốc độ công nghệ và thói quen tiêu thụ tin tức.

Vài năm gần đây có sự tăng tốc chuyển đổi số, đem lại vài tín hiệu tích cực, nhưng đa phần báo số có gốc truyền thống vẫn còn loay hoay tìm cách kiếm tiền. Về cơ bản, mô hình kinh doanh dựa trên bán báo và/hoặc hiển thị quảng cáo không còn thích hợp với môi trường số.

Doanh thu nội dung số phần lớn đi vào các mảng phi tin tức (Âm nhạc, Thể thao, Điện ảnh, Game) còn doanh thu quảng cáo số thì rơi chủ yếu vào tay các nhà công nghệ cung cấp dịch vụ và nền tảng như Facebook, Google... Trong ngành kinh doanh báo chí, chỉ có vài tờ báo số bản sinh (các trang tin ra đời và trưởng thành chỉ trong môi trường số, như BuzzFeed hay VnExpress chẳng hạn). Báo chí truyền thống thì vẫn cứ tụt dài.

- Phải chăng mô hình báo chí sống cộng sinh với quảng cáo không còn nhiều hiệu quả nữa? Ở Việt Nam, mọi người đang bắt đầu nói đến hướng ra: Đọc báo trực tuyến trả phí hay các hình thức quyền góp. Liệu đó có phải là hướng ra thực sự, nhìn từ kinh nghiệm của các tờ báo lớn trên thế giới và tình hình thực tế của báo chí Việt Nam?

Khả năng hiển thị quảng cáo tới đại chúng là sức mạnh nền tảng giúp báo chí thịnh vượng mấy thế kỷ. Có ai còn nhớ những năm tháng cách đây không lâu, mua tờ nhật báo Tuổi Trẻ hay Thanh Niên vài chục trang, lại nhận kèm một xấp quảng cáo dày cộm có khi cả trăm trang? Thời hoàng kim đó sẽ không bao giờ trở lại nữa.

Vào môi trường số, báo chí không còn kiểm soát những gì công chúng có thể nghe/xem/đọc theo kiểu “từ trên xuống” nữa. Quảng cáo hiển thị (display advertising) mất dần thế mạnh trước các mô thức đẩy quảng cáo “từ dưới lên” qua thuật toán trên các cỗ máy tìm kiếm hay các mạng xã hội. Đã bao lâu rồi bạn không để ý đến cái banner quảng cáo chạy ngang trang tin tức mà bạn ưa chuộng?

Đó là lý do vì sao gần như toàn bộ doanh thu quảng cáo số rơi vào các đại công ty công nghệ (big tech). Theo dự báo của eMarketer, Google (kể cả YouTube) và Facebook (kể cả Instagram) sẽ vẫn chiếm hơn một nửa (53%) doanh thu quảng cáo số toàn cầu vào năm 2023. Nếu tính Amazon, Alibaba và Tencent vào, con số đó sẽ là ba phần tư. Các tổ chức báo chí vì thế phải cạnh tranh với nhau cho một thị phần không chỉ tí hon mà càng lúc càng chia vụn.

Điều đó không có nghĩa là quảng cáo đã mất hẳn hiệu quả cho báo chí, nhưng báo chí cần phải thích ứng nhanh hơn, tận dụng các công nghệ mới, nhất là trí thông minh nhân tạo, để tăng hiệu năng quảng cáo, đẩy quảng cáo đến đúng đối tượng tiêu dùng. Đồng thời, cần phải chủ động

đa dạng hóa sản phẩm và nguồn thu, chứ không thể dựa hoàn toàn vào quảng cáo.

Trong các nguồn thu tiềm năng, phí nội dung đang là xu hướng được coi trọng và đang tạo nên những hy vọng mới. Nhưng tôi nghĩ cần phải nghiên cứu và cân nhắc kỹ lưỡng. Dù đã có vài chuyển biến tích cực gần đây, nhưng nhìn chung người đọc vẫn chưa có thói quen trả tiền, ngắn hạn hay dài hạn, cho tin tức số.

Một số tên tuổi như New York Times, Washington Post ở Mỹ hay Times, Financial Times ở Anh đã thành công trong việc thuyết phục độc giả trả tiền. Vượt trội nhất có lẽ là New York Times, với lượng thuê bao tin dài hạn tăng hơn gấp đôi từ 2,8 triệu vào quý 1 năm 2019 lên 6,2 triệu quý 1 năm 2022 (chưa kể hơn 2,5 triệu thuê bao các dịch vụ nội dung phi tin tức khác như ẩm thực, trò chơi, điểm sản phẩm). Nhưng số thành công như vậy chỉ đếm được trên đầu ngón tay. Cho tới cuối năm ngoái, theo Press Gazette, thế giới chỉ có 30 tờ báo điện tử tiếng Anh có trên một trăm ngàn thuê bao số mà thôi.

Làm không khéo thì mất thêm độc giả vào các mạng xã hội xô bồ. Cần tổ chức nghiên cứu và theo dõi thị trường liên tục, xây dựng một nền tảng dữ liệu dồi dào để các cơ quan báo chí có thể đưa ra quyết định. Điều buồn là các báo đài ở ta vẫn ít quan tâm hay thiếu năng lực xây dựng chiến lược dài hạn dựa trên dữ liệu thị trường.

- Theo ông, giữa báo chí và mạng xã hội - có hay không sự cạnh tranh về người đọc, nội dung? Khi báo chí

truyền thống đòi các công ty công nghệ/mạng xã hội “chia phần” lợi ích từ hoạt động báo chí, liệu điều này có “phải đạo” và tương quan lực lượng trong đàm phán sẽ như thế nào?

Mạng xã hội (MXH), về cơ bản, không sản xuất nội dung. Họ chỉ cung cấp nền tảng và các tiện ích tương tác để người sử dụng tự sản xuất và phân phối nội dung với nhau. Tầm với rộng lớn đến hàng trăm triệu, hàng tỉ người khiến MXH trở thành một kênh phân phối không thể thiếu cho báo chí.

Nhưng oái ăm là báo chí có thể sử dụng MXH để tăng lượng truy cập hay xây dựng quan hệ với độc giả, nhưng không kéo được quảng cáo từ MXH về cho mình. MXH tự dung hưởng hết quả ngọt từ những nội dung mà báo chí đầu tư tốn kém để tạo ra. MXH ngày càng phình to trong khi báo chí càng lúc càng co rút lại.

Không ai phủ nhận những giá trị mà MXH mang lại cho đời sống con người. Nhưng rõ ràng tình trạng trên là một sự bất công về kinh tế và một mối đe dọa về chính trị-xã hội, MXH ăn dần các nguồn lực mà báo chí cần có để tiếp tục tạo ra các giá trị to lớn cho công chúng.

Đó là chưa kể MXH cũng mang những mặt trái đáng sợ cần được báo chí theo dõi và loại bỏ, như tình trạng tin giả tràn lan, hay làn sóng kích động hận thù và bạo lực mà một đỉnh điểm là cuộc nổi loạn tấn công tòa nhà Quốc hội Mỹ vào ngày 6-1-2020. Từ góc cạnh đó, tôi nhìn tình trạng bất công trên là một khiếm khuyết thị trường (market failure) - mà đã là khiếm khuyết thị trường thì cần bàn tay can thiệp của nhà nước để chỉnh sửa.

Úc là nước tiên phong trong việc này, ra đạo luật đòi hỏi MXH và các đại gia công nghệ khác phải chia lại một phần doanh thu cho báo chí, để đảm bảo cho báo chí bền vững, tiếp tục cống hiến cho các giá trị dân chủ và tiến bộ xã hội. Facebook và Google ban đầu cũng ý thức mạnh, vưng vầy không chịu; Facebook chặn hết nội dung báo chí. Nhưng cuối cùng, dưới áp lực lo lớn từ công chúng và sau một hai nhượng bộ từ Chính phủ Úc, cả hai cũng ngồi vào bàn đàm phán và đồng ý chi trả cho các trang tin tức.

Xu hướng này đã và sẽ còn lan rộng. Liên minh châu Âu ra Chỉ thị về bản quyền, dẫn đến việc các hãng công nghệ bắt đầu chi trả cho các công ty báo chí. Ở Anh, nơi 80% thị phần quảng cáo số thuộc về Facebook và Google, một đạo luật tương tự đang được soạn thảo, bắt buộc các đại gia công nghệ không chỉ đàm phán trả tiền cho báo chí mà còn đảm bảo cho báo chí đủ thông tin minh bạch về các thuật toán thúc đẩy lượng truy cập và doanh thu, thêm khả năng kiểm soát cách thức họ trưng bày nội dung và thương hiệu trên MXH, cũng như tiếp cận dữ liệu về cách thức người dùng tương tác với nội dung báo chí. Việt Nam chúng ta cũng nên bắt đầu tính đến chuyện này.

- Trước những xu hướng của kinh tế báo chí như chúng ta vừa trao đổi, hãy thử phác thảo chân dung nhà báo tương lai. Họ khác gì với nhà báo trong quá khứ và hiện tại?

Nhà báo tương lai sẽ là những nhà chuyên nghiệp đa kỹ năng. Lao động sáng tạo của họ không còn gói gọn trong cây

bút, máy quay, trang giấy, màn hình... mà trong một thế giới truyền thông phức tạp, đa nguyên, đa phương tiện, đa nền tảng, đa sản phẩm. Họ không chỉ thẩm định thông tin và kể chuyện báo chí giỏi theo từng môi trường, mà còn phải được đào luyện để am tường công chúng, nắm vững xu hướng công nghệ để liên tục cách tân.

Nhưng là gì đi nữa thì cũng đừng quên cái làm nên giá trị báo chí ở bất cứ thời nào chính là đạo đức nghề. Nếu anh không lấy lợi ích công chúng làm đầu, không trung thành với sự thật, không minh bạch, không trung thực, không khiêm cung trong nghiệp vụ và nội dung, thì đa năng hay cách tân đến mức nào cũng sẽ lui tụt.

Báo chí là thị trường, nhưng báo chí cũng là một thiết chế xã hội mà tầm ảnh hưởng chỉ có thể phát huy tích cực khi nó dựa trên các chuẩn mực đạo đức. Chỉ có vậy thì báo chí mới tạo dấu ấn riêng trong thế giới thông tin hỗn loạn hôm nay.

Nhân vô tín bất lập - tôi xin “nhái” lại một tí: Ký giả vô tín bất thành. Bạn đọc có chịu trả phí cho tin tức hay tài trợ tự nguyện cho báo chí hoạt động lâu dài hay không tùy thuộc rất nhiều vào niềm tin. Tôi hơi buồn khi gần đây thấy một số cơ quan báo chí Việt Nam trong cơn vật lộn kinh tế, lại quên đi những giá trị nền tảng.

Chẳng hạn, nếu chỉ tìm cách sống qua ngày bằng cái gọi là “hợp đồng truyền thông” - mà rất nhiều về thực chất là quảng cáo trá hình, lạm dụng lòng tin bạn đọc - thì sớm muộn gì cũng sẽ đến đường cùng ■

Nhà Thơ Hoàng Quý - TRANG VIẾT NHƯ BƠI QUA “*Sông Trăng*”

□ PHẠM HIẾN

Đầu tháng 8, thực hiện chủ trương của UBND tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tổ chức “Lớp bồi dưỡng kỹ năng sáng tác Văn học” cho 25 giáo viên dạy văn cấp III trên địa bàn Bình Phước, tôi được giao nhiệm vụ liên lạc với nhà thơ Hoàng Quý để mời truyền đạt chuyên đề “*Xu hướng sáng tác Văn, Thơ hiện nay và kinh nghiệm sáng tác*”. Nhà thơ Hoàng Quý nhận điện thoại của tôi rất vui vẻ. Anh hỏi thăm những bạn văn ở Bình Phước và tình hình sáng tác. Thế nhưng, khi nghe đặt vấn đề mời anh làm báo cáo viên thì anh thận trọng từ chối, viện cớ rất bận công việc. Hiểu rõ sự từ chối là do anh vốn cẩn trọng tránh nói về những lý thuyết văn chương vốn như mê cung của quan niệm, của nghề viết, vì vậy tôi nói về sự yêu mến anh của chúng tôi, nhắc những kỷ niệm anh dành cho bạn bè nơi này; về bài thơ “*Tà Thiết ngày tôi đến*” rất đặc biệt của anh năm 2007 khi đến với Bình Phước lần đầu; về kỷ niệm 10 năm ngày mất của nhà thơ - nhạc sĩ A Khuê - người nghệ sĩ anh từng giới thiệu trước một năm A Khuê nằm xuống kín một trang lớn trên Báo Văn nghệ Hội Nhà văn... Có lẽ, sự khơi gợi tình cảm đó nên anh bớt ái ngại và đã nhận lời!

DẤU ÁN VÀ PHONG CÁCH RIÊNG

Nhà thơ Hoàng Quý là con út, thứ 13 trong một gia đình rất đông anh em. Thân mẫu nhà thơ là chủ hăng sơn “*Đông Dương Sinh Tài*” trên phố Hàng Rươi, Hà Nội những năm trước 1946. Mùa Đông lịch sử 1946, khi quân đội Pháp tái chiếm Hà thành, bố mẹ anh đưa các con tản cư lên vùng ATK (An toàn Khu) Phú Thọ. Hoàng Quý sinh ra ở đây. Anh thực sinh ngày 10 tháng 3 năm 1952 (Âm lịch) tại

làng Bùng Thượng, huyện Thanh Ba, tỉnh Phú Thọ - một làng đồi trung du dưới chân núi Thắm, ngọn núi đã đi vào thiên truyện nổi tiếng “*Ông lão chăn bò trên núi Thắm*” của nhà văn Xuân Thu (Bùi Xuân Tùng). Sở dĩ tôi nói về tuổi thực nhà thơ bởi tháng 6 năm 1968 Hoàng Quý khai tãng 2 tuổi tham gia quân đội. Chi tiết về tuổi thực sinh tôi biết được khi đọc “*Hoàng Quý - một chân dung thi sĩ*” của cố nhà thơ Nguyễn Đình Chiểu, một nhà thơ nổi tiếng, một bạn văn

thân thiết với Hoàng Quý. Cũng từ bài viết của Nguyễn Đình Chiến, tôi biết Hoàng Quý từng là một tay trống Jaz và nhiều năng khiếu khác về âm nhạc, sử dụng thành thạo nhiều nhạc khí dân gian của anh. Anh là người đầu tiên sưu tầm và phục dựng các bài bản trống đồng cổ Mường, công đồng cổ Mường, dậm đuống, trống ống, đàn cò ke ống sáo Mường. Anh nằm lòng các làn điệu hát Rang, hát Ví, hát Éo, các bài cúng Mo, các điệu múa Mối của quần cư Mường trên đất Vĩnh Phú (cũ). Giỗ Tổ Hùng Vương 1979, lần đầu tiên trống đồng cổ được tấu lên trong Lễ dâng hương tưởng nhớ các Vua Hùng. Ty Văn hoá Vĩnh Phú từng xuất bản một vạ cuốn “Truyện cổ Mường Châu Phong” của Hoàng Quý vào dịp Giỗ Tổ Hùng Vương năm 1984. Với những am tường và thành quả trong 7 năm nghiên cứu Văn hoá Dân gian Mường, anh được bạn bè yêu tặng biệt danh “Vua Mường” là vì những lẽ đó. Tháng Chạp 1985, Hoàng Quý đưa gia đình vào Vũng Tàu. Anh làm thơ rất muộn khi đã 44 tuổi. Tháng 7, 1996 tập thơ “Giấc phỉ nhiều” ghi danh nhà thơ mang tên Hoàng Quý. Với các tập thơ “Đi bên mùa lá rụng” (2000), “Ngang qua cánh đồng 2002, tái bản năm 2004 và 2019), “Giả trang” (2007) cùng nhiều Giải thưởng Thơ- nói như nhà văn Nguyễn Tham Thiện Kế: “Hoàng Quý định danh với Thơ Việt Nam hiện đại không cần tính tới tập “Truyện cổ Mường Châu Phong” vốn là đặc sắc đầu tiên của anh”. Cũng cần nói thêm,

toàn bộ tiền các giải thưởng: Giải Nhất của Ủy ban Toàn quốc Liên hiệp các Hội VHNT Việt Nam năm 2003; giải Nhì 50 năm Văn học Biên phòng năm 2008; giải Ba cuộc thi lớn “Thơ về Hà Nội - Kỷ niệm 1000 năm Thăng Long - Hà Nội” năm 2010 Hoàng Quý đều tặng các quỹ từ thiện chính danh.

Hoàng Quý là nhà thơ xác lập phong cách riêng, giọng thơ riêng ngay từ bài thơ đầu tiên, thi tập đầu tiên. Tìm lại bài thơ khai sinh “*Ngẫu hứng qua Mường*” (1982), ta đã bất ngờ về giọng thơ rất riêng mà nhà phê bình và nghiên cứu văn học Phạm Thuận Thành khẳng định khi dựng từ: *Xác lập*.

Ở Hoàng Quý, anh **viết như nói, nói như đọc, đọc như hát**, lạ lắm! Khi viết, chữ như giao phong trong tâm linh được dịp ủa về; khi nói lại như đồng nhập với kiến giải sáng rõ và trí nhớ khác thường. Tác phẩm ngắn hay trường thi anh đều có thể đọc trôi chảy và dẫn dụ không chỉ thơ anh, mà cả thơ bạn văn khác. Với thơ anh, anh có lối viết uyển chuyển nhưng lại rất sâu và tinh tế. Đường như dưới chữ còn chữ, dưới nghĩ dẫn nghĩ, sau dòng còn găm náu dư ba. Thơ Hoàng Quý luôn tạo lối nghĩ riêng, ẩn chứa riêng, tràn đầy năng lượng. Ví dụ, trong bài thơ “Khi chiến tranh đi qua”, anh viết:

*“Khi chiến tranh đi qua đời cha
 Mỗi sợi tóc một câu chinh phụ
 Khi chiến tranh đi qua đời mẹ
 Nước mắt lần mòn giấu diếm trong tim
 Khi chiến tranh đi qua đời em*

Cây trúc tong teo chiếc lá...

...

*Chỉ cánh chúng ta chẳng nghĩ lo
nhiều*

Đi vào chiến tranh như đi chợ

*Cứ như không cánh ta chợ rất là
buồn!*

*Nhưng, những câu thơ rất đời, viết
đôi khi như tự giãi mang rất nhiều
uẩn khúc*

Chiến tranh qua đi cái nhớ, cái quên

*Cái nhớ đã làm duyên, cái quên
không cả thẹn*

Cái nhớ, cái quên cô độc trên đời

*Như không nói ra thì không tiện,
thế thôi...*

(trích Khi chiến tranh đi qua)

**Thơ Hoàng Quý ảo diệu thi hình,
ấn tượng thi ảnh. Có khi trong thơ
anh “nghe” được cả âm thanh vang
lên sau chữ:**

*“Lách cách leng kheng xà tích xà
tang*

*Vòng cổ, vòng tay chói sáng lấp
lóang*

*Vừa nhịp ống ép khung khinh lên
tiếng*

*Đã rộn rang đuống chọi cắc cung
khoang...”*

(trích Một thoáng hội Mừng)

Và đây nữa:

“Cắm Sơn ruộng núi như thang bắc

Tầm xanh, thác trắng nước reo oà

Có người em gái môi khèn lá

Hương mặt trời ánh ướt thịt da...”

(trích Tới Cắm Sơn nhớ thi sĩ

Thôi Hữu)

**Ngôn từ chặt lọc đạt tới “ý tại
ngôn ngoại” tinh tế, đầy mỹ cảm
đền thế này không dễ gì viết được:**

“Em ạ, lại một mùa cải trở

Bãi đồng mê mướt sắc vàng mơ

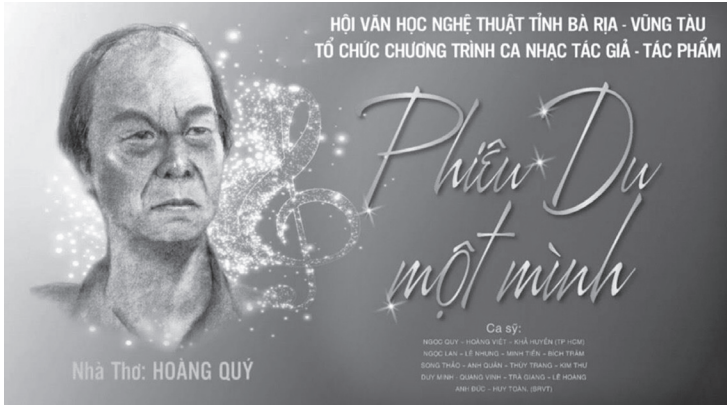
Hoa nở! Mà sao hoa chẳng đốt

Nụ thấp xanh xao cả lối về...”

(trích Tháng Giêng thương nhớ)

THƠ HOÀNG QUÝ GIÀU TÍNH NHẠC

Nhiều bài thơ của anh tưởng như có thể hát lên theo mỗi cách riêng. Mới đây, Hội VHNT Bà Rịa - Vũng Tàu tổ chức giới thiệu đêm nhạc cho riêng những ca khúc tự phổ thơ Hoàng Quý viết ngẫu hứng rải rác nhiều năm tháng. Đêm nhạc đặc biệt này mang tên **“Phiêu du một mình”** như cốt cách và cá tính nhà thơ. Anh thắng thần nói: *“Tôi là nhà thơ, không phải là nhạc sĩ. Nhưng đôi khi tôi dụng nhạc ghi lại giai điệu tâm hồn mình để tìm một cách đọc khác thơ tôi”*. Và, đêm 31 tháng 5 tại khán trường Lầu 5 AROMA Vũng Tàu, hàng ngàn bạn đọc, bạn văn và người yêu thơ Hoàng Quý từ Hà Nội, Phú Thọ, Vĩnh Phúc, Đồng Nai, TP HCM, Tây Ninh, Tiền Giang và Bà Rịa-Vũng Tàu đã nồng nhiệt hòa vào mạch phiêu linh của anh. Ngay sau đêm nhạc, có sự lan toả lớn nồng nhiệt trong cộng đồng mạng, xem chương trình **“Phiêu du một mình”** là *“Hiện tượng âm nhạc của nhà thơ sau đại dịch Covid-19”*. Nhà báo Huyền Trang nhận định: *“... Quả thật, nói theo cách*



tủa trong tâm hồn
nhảy cảm của
mình, thể như tình
yêu của ông dành
cho những gì ông
yêu quý nhất...
là cuộc sống, trí
tuệ, nhân cách,
là vẻ đẹp của tâm
hồn, là người kể
chuyện và người

của nhà thơ thì từ trước tới nay ngâm thơ, đọc thơ đã quá phổ biến. Nhưng đọc thơ bằng nhạc thì chỉ có ở nhà thơ Hoàng Quý. Song ngẫm lại, thấy việc tự phổ nhạc cho thơ của ông lại vô cùng hợp lý...". Hoàng Quý đã trả lời phỏng vấn ngày sau đó: "...mình hiểu thơ mình hơn tất cả, nhà thơ viết nhạc cho thơ mình bằng cảm xúc từ thơ đầy đặn hơn. Thơ đi vào Âm nhạc phải vẫn chính là Thơ không cần thêm ý thêm lời, không giống bất kỳ tác phẩm phổ thơ nào khác bởi nó là 2 trong 1". Trong bài viết nòng nân sau đêm Nhạc - Thơ Hoàng Quý, nhà văn Nguyễn Nhuận Hồng Phương cho rằng: "Xin đừng mang những lý thuyết vô hồn, trích thượng, dạy dỗ và khô ngói dòng suối cảm xúc khi Hoàng Quý phá giai điệu cho ca từ phát sáng riêng một cõi... là ngẫu hứng, nhưng Hoàng Quý không biến thủ lý thuyết kinh điển của Âm nhạc, mà là sự tìm tòi sáng tạo cho thanh âm vươn đến phút giây hoan ca với khả năng có thể. Từ xúc cảm thi hứng, Hoàng Quý để cho ngôn ngữ âm nhạc Phiêu Linh Tự Do rồi kết

độc thoại...". Và, nhà văn Nguyễn Nhuận Hồng Phương đã hào hứng gọi "**Phiêu du một mình**" là "Ngẫu hứng Âm nhạc tuyệt đẹp của Hoàng Quý".

Còn nhà phê bình Trịnh Thanh Sơn nói: "Hoàng Quý là một Người Thơ đấy!... là một thi sĩ có tài bẩm sinh, giọng thơ rất riêng đầy ma lực và khác thường, một giọng thơ độc đáo, một tâm tưởng độc đáo và thi pháp độc đáo. Thơ của nhà thơ tài năng và lãng tử này rồi sẽ phải bàn đến vào lúc những giá trị thật của thi ca được định giá sòng phẳng. Hoàng Quý là nhà thơ luôn mang nghĩa cử của một thi sĩ đích thực trong không gian sống...".

NGƯỜI GÂY MEN SÁNG TÁC, TRUYỀN CẢM HỨNG BẰNG THƠ

Ban đầu, Ban tổ chức "**Lớp bồi dưỡng Kỹ năng sáng tác văn học**" cũng quan ngại về sức khỏe nhà thơ khi Hoàng Quý đã ngoài tuổi thất thập, lại phải di chuyển xa từ Vũng Tàu đến Bình Phước. Khí hậu ở miền biển lên vùng Nam Tây nguyên có sự chênh lệch, thời tiết mùa mưa, thay đổi thất thường. Ban tổ chức bố trí một chiếc

bàn và ghế để nhà thơ thuận tiện trong nhiều giờ truyền đạt. Song, chúng tôi thật bất ngờ, suốt buổi truyền đạt 4 giờ đồng hồ Hoàng Quý chỉ đứng. Nhà thơ chủ động mời các thầy, cô giáo (học viên) đôi thoại; với quan điểm hãy coi những lời nói của anh không phải là những chỉ dẫn, những mẫu số chung cho đường văn, nghiệp văn... vì *“Vũ trụ văn chương nói chung và thi ca nói riêng không giới hạn, phi tuyến tính, giàu có mọi con đường, tự mở, không thể bó hẹp trong những lý thuyết khuôn mẫu”*. Anh nhắc đến những khó khăn tìm lời của các thi sĩ trong không gian bé tắc những năm 1940 với Thâm Tâm, Nguyễn Bính và nhiều nữa. Anh khái quát tác giả *Thế Hệ Thơ* Trường Sơn như Phạm Tiến Duật, Hữu Thỉnh, Hoàng Nhuận Cầm... đọc và kể về thi phẩm *“Đêm nay mình ngủ cuối Phong Châu”* của cố nhà thơ Phạm Ngọc Cảnh... Nhà thơ minh họa vẻ đẹp thi ca, ngôn từ, không gian sâu lắng thông qua những bài thơ tiêu biểu, tính nhạc và những ý vị đúc rút từ *“bếp núc văn chương”*. Những dẫn dụ vang lên qua giọng đọc âm áp truyền lửa đầy cá tính của Hoàng Quý, nhiều tràng pháo tay của học viên đôi khi ngắt nhịp anh sau một bài thơ, sau một dẫn dụ tinh tế, quyến rũ của loại hình Thơ - Âm nhạc. Khi thì chỉ với micro, khi thì tự đệm guitar và hát, nhà thơ đã đọc diễn rất nhiều cảm hứng, rất nhiều lửa và đa dạng kinh nghiệm sáng tác, gây men, gieo men đến các học viên. Anh cho rằng nếu Thơ Việt đương đại xác xơ

hồn cốt Việt, nhân cách Việt... thì không khẳng định được gì và chỉ là những biến văn ồn ã nhất thời. Bài nói của anh đúc rút từ trải nghiệm riêng, từ kiến văn tích lũy cá nhân, từ những gặp gỡ đôi thoại văn chương không biên giới anh được may mắn tiếp cận.

Có một tâm tình của Hoàng Quý trên đường thi ca rất đáng suy ngẫm. Nhà thơ dành một khoảnh khắc khi bày tỏ: *“...Đêm đêm, trước trang giấy trắng trơ, tôi như chìm xuống dòng sông trắng. Tôi đã nhảy xuống dòng sông không đáy, không bờ bến, đã bơi và hy vọng có thể tới bờ văn. Nhưng, dù đã viết, viết chả đến nổi nào, tôi vẫn chỉ như người tập bơi, thậm chí già gạo, ngợp nước trong dòng sông trắng mênh mang. Vậy thì các anh, chị có nên lao vào dòng sông ấy? Tôi nghĩ, nếu coi văn chương như nghiệp định, như con đường ta khắc khoải, quyết theo... thì hãy bơi, quyết bơi dù biết rằng dưới dòng sông không bờ, không đáy trắng hớn hờ kia là muôn trùng một thách thức. Tôi kính trọng những ai dám bơi, quyết bơi. Sẽ vô số người chìm, sẽ có những người già gạo, ngợp nước và ngậm thở như tôi, nhưng, những người dám bơi dẫu biết dòng xiết văn chương thách thức nghiệt ngã thì tất thấy những người đó, cả những người đã chìm... vẫn truyền mãi cho ý chí dần thân đều xứng đáng lưu tên”*. Quả thực, đó là cách nói ví von rất giàu hình ảnh và sâu sắc. Xuân Diệu từng cảm thán: *“Nỗi đời cơ cực đương giờ vượt/Com áo không đùa với khách thơ”* cũng bao hàm sự

thách đố của nghề văn. Trong phần cuối chương trình, nhà thơ Hoàng Quý đọc bài thơ “*Lỗi lầm*” một bài thơ hay của nhà thơ rất trẻ. Anh yêu mến những mầm khoẻ trong hành trình văn học đương đại, nhắc đến những xu hướng thơ văn hôm nay. Anh nồng nhiệt trước hàng ngũ nhà văn, nhà thơ trẻ tuổi với nhiều phong cách viết đa dạng và mới, nhưng anh nhấn mạnh sự tích lũy vốn sống và kết tủa vốn sống khi lấy nó, chiết xuất từ nó làm nguyên liệu tối cần thiết cho người sáng tác. Anh nói về 3 điều nghĩ của anh khi viết, đó là: “Tổ quốc - Nhân dân - và Tiếng Mẹ (tiếng Việt). Anh bày tỏ, Người dẫn thân vào con đường văn chương nên biết đây là con đường không giới hạn, không có đích đến cuối cùng, mọi thành công nếu có cũng chỉ là tương đối. Anh ví đường văn như cuộc bơi trong “dòng sông trắng”!

Hoàng Quý là nhà thơ mang đậm

phong cách người lính, lối sống giản dị, khả năng hùng biện và một trí nhớ thơ thiên bẩm, mạch lạc trong trình bày, kiến văn rộng và cá tính nghệ sĩ. Tôi có dịp cùng anh dự một buổi giao lưu trong chuyến đi thực tế sáng tác tại Phước Long tháng 7 năm 2008. Hôm ấy, anh dành nhiều tình cảm về người và quê hương Bình Phước; cho Tà Thiết, Bà Rá. Anh tặng 2 triệu đồng (một khoản tiền lương hưu của mình) cho một nghệ nhân người dân tộc S’tiêng nhằm khuyến khích việc ý thức sưu tầm Văn hoá Dân gian S’tiêng đặc biệt là các *Khan* cổ có thể thất truyền. Anh đọc trích đoạn khúc *Nhân dân* trong trường ca mang tên “*Đổi thời trang*”. Hào sảng và da diết, người dự khán hoàn toàn bị thuyết phục trước trích đoạn trường ca vạm vỡ này: “...Ôi! *Nhân dân* kiêu dũng của tôi/*Nhân ái* và *thật thà/Cởi mở và bông bột/Người*



Nhà thơ Hoàng Quý hào hứng truyền đạt tại lớp Bồi dưỡng kỹ năng sáng Văn học.

Ảnh: H. Long

*nâng thuyền mà nổi trôi như lá/Người
bộc trực, tuềnh toàng/Cả nghe và hiểu
thiện/Tin đạo mà chờ đạo/Đạo rồi,
thuyền chao/Qua mỗi cửa bão giông
lại đắm đuối nâng thuyền/Néo chèo
theo lái/Bến yên bình một giấc tít xa/
Mà người có bao giờ không nhẹ dạ...”*
khách mời dự đã bày tỏ sự mến mộ và
phấn chấn khi nghe anh đọc hàng trăm
câu thơ trong khúc Nhân dân ấy, đồng
thời sôi nổi đối thoại với nhà thơ.

Lần này gặp lại nhà thơ, tôi được
thông tin thêm những câu chuyện
bên lề nhưng vô cùng đặc sắc do em
Hoàng Long - con trai nhà thơ tháp
tùng chuyên đi. Long cho biết: “...*Mẹ
em kể, từ nhỏ ba em học rất giỏi. Mẹ
cũng học nổi bật trong những chúng
bạn thời học trò. Ba và mẹ em đến với
nhau vì mến tài, mến đức. Mẹ em là
người rất coi trọng nếp giản dị và làm
việc miệt mài của ba. Ba em trực tính
nhưng sống tình cảm, bạn bè tâm giao
nhiều - thường giao lưu, uống trà và
trò chuyện nghề văn, về mình lý triết
học và hành xử nhân văn. Ba em quen
nhiều các vị linh mục, nhà sư thực tu.
Có lần, em được chứng kiến ba em
và các vị ấy trò chuyện văn chương,
sách nhà Phật, Sách Tân ước, Cựu
ước và giáo hạnh suốt ngày không
biết chán...*”. Câu chuyện đã giải mã
một phần kiến thức phong nhiêu qua
biên độ các thi phẩm của nhà thơ tân
cổ điển họ Hoàng.

Ấn tượng ghi nhận ở Hoàng Quý
là phong cách rất nghệ sĩ khi anh nói
về nghề, khi đọc thơ, khi trình diễn

thơ... Hoàng Quý cất tiếng với thơ, ta
bắt gặp một Hoàng Quý nhập đồng.
Anh đọc thơ cuốn hút, mê mị, trải
lòng với người nghe bằng nghiệm
sống giàu có và tình yêu cùng sự tôn
kính. **Người yêu văn chương như
được anh gây men sáng tác, truyền
cảm hứng, tình yêu bằng văn
chương tinh hoa và sản phẩm tinh
tuý của nguồn thơ đích thực.** Anh
luôn hướng tâm vào niềm tin tương
lai đất nước phồn vinh, thịnh vượng
và **niềm tin con người.**

Tại buổi nói chuyện, nhà thơ Hoàng
Quý đặt tin tưởng với văn chương trẻ
và những cây bút mới. Anh nói: “**Sống
tử tế, nhân ái, tin vào cái đẹp làm
nên văn chương trong sáng, làm nên
những tác phẩm thi ca hữu ích**”. Nhà
thơ cho rằng **cái ác luôn song hành
với cái thiện, nhưng văn chương phải
đi cùng cái thiện, vì cái thiện.** Anh
bày tỏ: **Văn chương phải vì lẽ người,
phải vì con người. Văn chương phải
phụng sự Tổ quốc - Nhân dân và
vinh danh Tiếng Mẹ** đầu “sông trắng”
(dòng sông văn chương) thách đố
Người Văn! Nhà thơ Hoàng Quý cũng
mạnh dạn đưa ra thông điệp: Khuyên
lớp trẻ không ngừng làm đầy kiến văn,
dung nạp những sự tốt đẹp của đời
sống. Nên mở cánh cửa văn chương
bằng kênh “duy mỹ” trong tình yêu và
khát vọng, không nên chỉ dừng lại từ
những bài văn mẫu. Đến văn chương
hãy chọn lối đi cho riêng mình; lối đi
ngay dưới chân mình, biết rằng “**Dòng
sông trắng mấy ai bơi qua được**” ■

HỒN QUÊ TRONG TẬP THƠ

“Thương Khúc Đồng Dao” CỦA HỮU DIÊN

□ BÙI THỊ BIÊN LINH

K hông ít lần tôi nghe những người làm thơ trò chuyện về những đề tài muôn thuở của thi ca. Và chốt lại luôn là lời khẳng định: Những bài lấp lánh Hồn Quê, những tác phẩm viết về cha mẹ, quê hương luôn đi vào lòng người hơn cả. Tập thơ “Thương Khúc Đồng Dao” của Hữu Diên tìm được sự đồng điệu của độc giả có lẽ cũng vì lẽ đó. Bởi đây là tập thơ Rất Đậm Hồn Quê, tình quê. Hơn một nửa tập thơ là những dòng hoài niệm tha thiết, ân tình của người con xa xứ nhớ thương về quê hương xứ sở:

*“Lênh đênh hơn nửa kiếp người
Ta về bơi giữa những lời ru xưa
Sờn vai áo mẹ nắng mưa
Thân cò lặn lội sớm trưa tảo tần...”*

Quê hương - nơi chôn nhau cắt rốn, nơi có mẹ cha và cả một trời ký ức đầu yêu đã theo người đi góc bể chân trời:

*“Khúc đồng dao thuở xa xôi
Theo ta góc bể chân trời mà thương”*
(Thương khúc Đồng dao)

Những dòng thơ đó như đã tìm được sự đồng điệu của người đọc, nó như

lời thủ thỉ tâm tình của tác giả. Sinh ra và lớn lên nơi dải đất miền Trung. (Vĩnh Thái - Vĩnh Linh - Quảng Trị) - Mảnh đất có: Biển xanh, Gió Lào và cát trắng cùng những khúc Đồng dao, những lời ru yêu thương nhưng mặn chát phận người đã thấm vào máu thịt và nuôi lớn hồn thơ Hữu Diên. Tuổi ấu thơ với những đêm trăng cùng lũ trẻ con trong xóm vui đùa những trò chơi Dân gian, những khúc Đồng dao đã ngấm vào máu thịt. Kỷ niệm ấu thơ đã trở thành nỗi nhớ niềm thương. Gần 30 năm xa quê, nó vẫn là miền yêu dấu xanh trong.

*“Anh muốn về tìm lại những cơn mưa
Buổi tan học che chung tàu lá chuối
Được vô tư bắt còng hái ổi
Khúc Đồng dao nghiêng ngả đêm hè”*
(Anh Muốn)

Hoặc:

*“Đêm trăng khuyết trăng tròn
Vui đùa trên bãi cát
Rì rầm con sóng hát
Hoà chung khúc Đồng dao”*
(Nỗi Nhớ Tháng Tư)



Tập thơ với 100 bài chia thành hai mảng chủ đề nổi bật: Những Hoài Niệm về cố hương và Tình Yêu với mảnh đất phương Nam tràn đầy sức sống. Nhưng mảng thơ về Cố hương xứ Quảng Trị trăm thương ngàn nhớ vẫn chinh phục được độc giả hơn cả.

Mảnh đất Vĩnh Linh kiên trung bất khuất trong những năm chống Mỹ. Mảnh đất “Thất lung ong gánh lịch sử hai đầu” đã trở thành nơi neo đậu những tâm tình sâu nặng của hồn thơ Hữu Diên.

Không phải ngẫu nhiên tác giả đặt tên tác phẩm của mình là THƯƠNG KHÚC ĐỒNG DAO. Những lời mộc mạc có vần có điệu của trẻ thơ xuất hiện với tần số dày trong hầu hết các bài: Thương Khúc Đồng Dao, Anh

Muốn, Nỗi Nhớ Tháng Tư, Cảm Ôn Mùa Thu... đã hoá thành một hình tượng nghệ thuật trong thơ Hữu Diên trở thành sợi chỉ đỏ xuyên suốt chủ đề tác phẩm. Nó gọi về tha thiết Hồn Quê. Gọi nhắc về đạo lý nhớ về nguồn cội. Khúc Đồng Dao trong Dòng Hoài Niệm khi tha thiết, khi hồn nhiên lúc lắng đọng tâm tình:

*“Em nhặt câu Đồng Dao cũ
Đan thành chiếc võng ru đời
Hai đầu buộc vào mây gió
Chờ Thu ngọt giọng à...oi!”*

(Cảm Ôn Mùa Thu)

Người đọc đôi khi tìm thấy mình trong những khoảnh khắc thơ Hữu Diên:

*“Tôi lang thang vịn ký ức đi tìm
Gặp lại tiếng ve ngân trong vòm lá*

Bầy tu hú líu lo vào Hạ
Chợt băng khuâng nổi nhớ mùa thi”
(Nỗi Nhớ Mùa Thi)

Nhiều người làm thơ về Lòng yêu quê, nổi nhớ quê. Nhưng nổi nhớ Theo Mùa - mỗi mùa một vẻ riêng, mỗi mùa một chi chút ân tình như Hữu Diên có lẽ không nhiều. Anh viết về 4 mùa - Mười Hai tháng trong năm Tháng Giêng non tơ tràn đầy nhựa sống:

“Tháng Giêng tươi như thi con gái
Đong đưa hoài mắt ngọc làm duyên”
Tháng Hai dịu ngọt lời yêu:
“Tháng Hai rụng cánh mai vàng
Nàng Xuân đông đánh ngõ ngang...
Tiếng Yêu”

Tháng Ba phiêu bồng cùng gió mây rong ruổi:

“Tháng Ba, sợi nắng mơ màng
Gió dịu mây trắng lang thang
khắp trời”

Tháng Tư: tươi tắn cùng cánh diều và nụ cười em thơ hồn nhiên:

“Tháng Tư xanh cả khung trời
Cánh diều say với nụ cười ấu thơ”

Tháng Năm một chút chùng chình trong mỗi bước thời gian:

“Tháng Năm chậm chậm tìm sang
Chút hương mùa cũ mơ màng đâu đây”...

Tháng Sáu xao xuyến cùng tiếng Ve:
“Đã lịm dần tiếng ve

Phượng hồng còn thấp lửa
Nghe tháng Sáu tìm về
Miên man bao nỗi nhớ”

Tháng Bảy băng khuâng cùng Hoài niệm:

“Tháng Bảy về nghe nỗi nhớ
chênh chao

Hỏi người xa có về cùng với
biển”...

Và hình ảnh:

“Tháng Tám về bên giậu mồng toi
Những cơn mưa đã thoáng qua vội vã
Cô thôn nữ trong áo dài nón lá
Gánh mùa Thu ra bán chợ chiều”...

Đù gọi bao dịu mềm cho lòng người xa xứ thương về mỗi lúc Thu sang. Tháng Chín không êm đềm với dải đất miền Trung. Trời âm u và quê hương phải gồng mình trong bão lụt:

“Tháng Chín về trời đất âm u
Thương miền Trung đang mùa bão lụt
Biển bạc đầu sóng gầm gừ không ngớt
Tràn lên bờ cuốn cát trắng trôi xa”

Tháng Mười nghe nuôi tiếc xa xôi về một khoảng trời xanh, mây trắng nghe nao nao hương sắc cúc vàng:

“Còn đâu một khoảng trời xanh?
Đắm say đôi mắt long lanh ngõ ngang
Còn đâu mây trắng lang thang
Lúa thừa mấy nụ cúc vàng... lẻ loi”
Tháng Mười Một hiện về trong hao

gầy dáng mẹ, trong tiếng gọi:

“Đò ơi! Đò... Nón nao cả bến sông”

Thương hoài:

“Phiên chợ xa liêu xiêu dáng mẹ về”

Một năm qua đi cùng biết bao vui buồn trong cõi nhân sinh. Trầm lắng lại để nghe thời gian thầm nhắc về những gì đã trải để mở lòng ra đón những tháng năm chứa chan đợi chờ, chứa chan hy vọng:

“Bâng khuâng cuốn lịch mông dần

Chút heo may cũng tàn ngần buồn thiu

Lắt lay sợi khói lam chiều

*Tháng Mười Hai công bao điều
buồn vui”*

Bộ tranh về một năm của Hữu Diên được phác họa bằng những con chữ đơn sơ, những đường nét gam màu mộc mạc nhưng gợi bao xúc cảm tâm tình. - Đó là bộ tranh tâm cảnh tỏa rạng Hồn Quê.

Thiết nghĩ, nếu không nặng lòng với mảnh đất chôn nhau cắt rốn, không đủ tài hoa, người viết sẽ không có được bộ tranh bình dị mà ân tình trân quý thế!

Ngoài mảng thơ Hoài Niệm, tập thơ này còn khá nhiều tác phẩm tập trung vào chủ đề ngợi ca mảnh đất, con người trên quê hương Bình Phước - Nơi nhà thơ cùng gia đình đang sinh sống. Đó là những bài thơ viết về sự hồi sinh của miền đất đi

qua chiến tranh đang từng bước hồi sinh. Đó là những dòng thơ vui tươi lạc quan về tương lai tươi sáng của những con người cần mẫn, đem mồ hôi công sức để:

“Ta nghe đất trở mình thức giấc

Hố bom xưa xanh lại màu xanh”...

Tóm lại: Tập thơ “Thương Khúc Đồng Dao” của Hữu Diên là tập dòng Hoài Niệm về quê hương xứ sở, tác giả có những dòng thơ trân trọng và xiết bao thương nhớ về mẹ về cha. Tình cảm dành cho cha mẹ trong thơ chính là cội nguồn, là điểm nhấn của Hồn Quê.

Tuy một số bài còn nhẹ về cảm xúc, nghệ thuật trong việc sử dụng từ ngữ, hình ảnh thơ còn chưa khắc, đôi khi lặp lại nhiều lần trong một số bài... song tập thơ đã phát triển một cách tự nhiên. Đạo lý cao đẹp nhớ về nguồn cội - Đây là một trong những giá trị nổi bật nhất của tập thơ. Nó đáng trân trọng vì những giá trị tư tưởng, giá trị nhân văn sâu sắc.

“Thương Khúc Đồng Dao” là một khúc tâm tình xúc động Hữu Diên giữ lại cho mình, gửi đến bạn đọc với tâm niệm:

“Tôi nghĩ rằng rất nhiều người có đồng cảm xúc nhưng chưa bày tỏ được. Mong rằng họ sẽ đồng cảm cùng tôi khi đọc tập thơ này”... ■

ĐỌC SÁCH CỦA LINH TÂM - NHƯ GẶP LẠI NGƯỜI THÂN

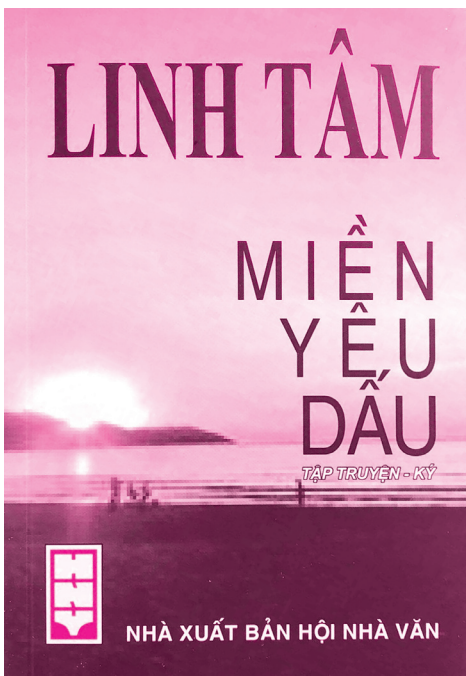
Còn chưa hết xúc động, băng khuông sau hai tuần lễ đọc “Miền yêu dấu” của nhà văn - nhà báo Linh Tâm, cựu học sinh chuyên Văn tỉnh Thanh Hóa khóa 1979-1982, tôi được tác giả gửi tặng tiếp hai cuốn sách nữa là tập truyện rất ngắn “Bên bờ sông hoang vắng” và tập tản văn “Chiều nay trời thật đẹp”, xuất bản năm 2011. Tôi đọc luôn một mạch và chỉ trong hai tuần lễ đã tới trang cuối cùng. Gập trang sách lại, lóe lên ý nghĩ: Phải đọc lại một lần nữa, đọc chậm thôi để nhâm

□ Nhà giáo Nhân dân PHẠM NGỌC QUANG

nhì thưởng thức hết cái hay, cái đẹp của tác phẩm.

Cảm nhận đầu tiên của tôi là sách của Linh Tâm rất dễ đọc, là loại sách dung dưỡng tâm hồn, rất phù hợp với lớp người cao tuổi bởi những tầng tầng lớp lớp hồi ức ngọt ngào, tươi đẹp và đậm sâu của chính tác giả về quê hương, gia đình, làng xóm, bè bạn... và rất dễ lan tỏa. Dẫu thuộc thể hệ trước, nhưng đọc những trang văn của Linh Tâm, tôi có cảm giác như đang đọc sách của một tác giả cùng trang lứa, như gặp lại một người bạn thân thiết bởi rất nhiều sự tương đồng về mặt cảm xúc và cách lý giải cuộc sống.

Đằm thắm, dịu dàng và duyên dáng trong cách hành văn, lại pha chút dí dỏm, hài hước - đó là văn phong, bút pháp của Linh Tâm, và điều đó rất cuốn hút, khiến tôi mê mãi đọc hết trang này sang trang khác, hết truyện này đến truyện khác một cách say mê. “Bên bờ sông hoang vắng” gồm 43 truyện rất ngắn; “Chiều nay trời thật đẹp” với 72 tản văn và “Miền yêu dấu” gồm 40 truyện ngắn, tản văn, truyện ký. Những câu chuyện mà Linh Tâm đưa vào trang văn không



phải những mâu thuẫn cao trào, cũng không có giông bão gào thét mà phần lớn chỉ là những trang đời chân thực, ở ngay trong gia đình, ngay tại làng Phú Đa, xã Quảng Tân, huyện Quảng Xương - quê hương yêu dấu của nhà văn. Nhưng qua góc nhìn và cách lý giải sắc sảo của một nhà báo - nhà văn, những tình huống tưởng chừng rất giản đơn lại được khai thác một cách khéo léo và mang một thông điệp về cuộc sống. Nó gieo vào lòng ta những nỗi cảm hoài u uất. Nó gọi cho ta những suy ngẫm mông lung về bao nỗi buồn nhân thế đang ngày đêm gợn sóng quanh mình.

Dường như nắm bắt được tâm lý người đọc thời nay là không đủ kiên nhẫn để đọc dài, mỗi truyện cực ngắn hay tản văn của Linh Tâm chỉ từ 3 đến 5 trang. Nhưng chỉ với dung lượng rất ngắn đó thôi, mỗi truyện hay tản văn của Linh Tâm đều vẽ nên những bức tranh sinh động về làng quê bình dị, dù nghèo nhưng mang một vẻ đẹp hồn hậu, đầm sâu; về tuổi thơ hồn nhiên trong sáng, gắn bó với đồng quê, ruộng vườn, sông nước, với những mái tranh nghèo. Đặc biệt, Linh Tâm luôn dành tình cảm thương mến khi viết về bà, về mẹ, về những người phụ nữ chân quê chất phác, tần tảo, chịu thương, chịu khó nhưng trái tim luôn nồng ấm yêu thương. Tôi đã bật khóc khi đọc “Bà tôi”, “Mẹ là miền cổ tích”, “Bà cũng là

phụ nữ”,... vì “gánh nặng cuộc đời đã vít cong lưng bà”, bởi tôi hình dung ra người mẹ trong truyện của Linh Tâm sao giống bà của tôi, mẹ của tôi và các bà mẹ Việt Nam mà tôi đã gặp trên đời đến thế! Rồi một ông Quyền trong các truyện “Hết thời”, “Con Đóm” rất giống với đời thực của một số cán bộ nghỉ hưu mà tôi biết, vừa buồn cười, vừa chua xót đến chảy nước mắt. Nhưng, cho dù cuộc sống vẫn đầy rẫy những bon chen, lừa đảo với những “Cú lừa ngoạn mục”... thì dầu thế, “Chiều nay trời thật đẹp!”. Lại có những câu chuyện hài hước, dí dỏm với cách hành văn tung tung như “Tiết kiệm thời xăng tăng giá”, “Tự do tuyệt đối”, “Bia rượu muôn năm”, “Tiền cũng không mua được”,... khiến ta cười sảng khoái và liên tưởng đến “Những người thích đùa” của Aziz Nesin.

Là một nhà báo từng công tác ở miền Bắc mười năm, sau đó chuyển vào miền Nam, từng đi đây đi đó dọc ngang khắp nơi trên mọi miền đất nước nên Linh Tâm có vốn sống phong phú, vừa có chiều sâu vừa có bề rộng đã giúp nhà văn có cái nhìn đa chiều về cuộc sống. Những trang viết của Linh Tâm đề cập đến nhiều vùng miền, nhiều lĩnh vực và dù lĩnh vực nào thì ngòi bút sắc sảo của Linh Tâm cũng phản ánh rất “trúng” thực trạng của xã hội, nhưng nổi bật nhất là mảng đề tài về nông thôn và thành thị. Bức tranh nông thôn Việt Nam từ những năm 1970 cho

đến nay trong “Miền yêu dấu” thật êm ả, bình dị với hương đồng gió nội, với những người nông dân hiền lành chất phác, cần cù, giản dị, giàu lòng nhân ái, nhưng cũng không thiếu những hủ tục nặng nề, những tệ nạn xã hội rất đáng phê phán.

Đọc Linh Tâm, bao hồi ức tươi đẹp một thuở tràn về. Cho dù ngày nay có cuộc sống đầy đủ, hiện đại ở đô thị, nhưng ta làm sao quên được “Ngày xưa thương nhớ” ở miền quê khốn khó một thời đã nuôi ta khôn lớn, trưởng thành, cũng tựa như “những giẻ lụa cầm cự được qua một mùa giông bão, rồi cũng đến lúc đâm bông, chín rục, vàng óng để trả ơn người”. Miền quê đó là nơi ta đã sinh ra và lớn lên trong tiếng ru ầu ơ của bà, của mẹ, là nơi ta có tuổi thơ hồn nhiên, trong sáng. Bởi nơi đó ta đã “vẫy vùng trong sông nước quê nhà, trèo cành khế ngọt, hái trái nhãn thơm”... Miền quê đó là nơi mẹ ta rửa chân ỉ oạp khóa nước cầu ao vào mỗi tối, nơi ta nhận biết được hương mạ non, mùi thơm ọ, mùi bờ vách trát bùn, mùi khoai lang nướng,... tựu trung lại là mùi quê hương, mùi đồng bãi. Nó đã thấm âm thấm ỉ vào từng sợi tóc, vào làn da thớ thịt của ta, khiến ta đi đâu cũng nhớ về nó. Miền quê mà mỗi khi nghĩ về nó, ta lại nhớ “tiếng gàu múc nước va vào thành giếng, nhớ làn khói lam chiều vẩn vút trên mái ọ trong những

chiều Đông lăng đăng sương mờ”... Miền quê đó có “ánh trăng rằm tràn ngập trên những mái tranh nghèo, trăng trải dài trên những nẻo đường quê, trăng lấp lánh trên những tàu lá dừa, lá chuối đầm sương đêm, trăng đậu trên vai áo nâu bạc màu của mẹ”. Ở giữa phố phường đô hội, làm sao có thể tìm được ánh trăng Rằm tuyệt vời như thế!

Có thể nói cả ba cuốn sách: “Bên bờ sông hoang vắng”, “Chiều nay trời thật đẹp” và “Miền yêu dấu” đều là những khoảng sáng của hồn người yêu say nồng thắm, là cái nhìn giàu lòng nhân ái, đậm chất nhân văn của người viết ra nó. Tôi đặc biệt thích những câu kết hoặc đoạn kết trong các tản văn cũng như truyện rất ngắn của Linh Tâm. Tác giả đã có dụng ý từ đầu khi đặt ngòi bút và dồn nút thắt vào câu kết nên truyện nào đoạn kết cũng “đắt giá”, cũng đều chứa đựng một thông điệp đáng nhớ về cuộc đời, về tình người, rất đáng suy ngẫm.

Thành công của Linh Tâm là làm cho mỗi chúng ta cảm thấy yêu cuộc đời này hơn sau khi đọc xong các tác phẩm của nhà văn. Cảm ơn Linh Tâm đã cho tôi một liều thuốc bổ tinh thần. Chúc nhà văn- nhà báo tiếp tục có thêm nhiều tác phẩm mới thành công như “Bên bờ sông hoang vắng”, “Chiều nay trời thật đẹp” và “Miền yêu dấu”, góp phần làm đẹp cho đời ■

Nhớ Những Ngày Mưa Xưa

□ NGUYỄN NHÂN

Khoảng đầu dạo những năm 1999 - 2000, tôi tốt nghiệp ra trường xin việc, được nhận về công tác ở Tà Thiết, làm việc tại một Di tích Lịch sử Bảo tồn trong địa bàn rừng Tà Thiết huyện Lộc Ninh.

Giai đoạn này Tà thiết còn hoang sơ lắm, dân tình tập trung sinh sống ở Ngã 3 Đồng Tâm - Quốc lộ 13, hơn chục cây số từ Cầu I trở vào là nương rẫy ngô đậu ven rừng, điểm vài chòi canh, tới Cầu II là Sóc đồng bào Khơmer thưa thớt đôi mươi hộ và từ đó vào đến Cầu III là đường rừng cho đến di tích Căn cứ Bộ Chỉ huy Miền - Tà Thiết, nơi tôi nương nấu mấy mùa mưa.

Nhân đây kể chuyện mưa rừng và món ngon đặc trưng ở Tà Thiết. Mưa kiểu đầu mùa qua 6 tháng khô hanh hao, không khí oi nồng, chiều chiều sấm đất vọng ì ầm xa xa bỗng rớt mưa cái độp, tức tưởi, tanh nồng đất khô, lá mục, nó kích thích sự sinh sôi cho vạn vật. Sau vài cơn mưa, đồng rừng khác hẳn, mọi vật chuyển mình theo cơn nắng, ngọn gió, ẩm ấp rạo rức, sinh lực tràn trề và Tà Thiết bắt đầu có những món ngon dân dã, đậm chất rừng miền Đông nhiệt đới, trong đó có con Bù Tọt, một loài sinh vật lưỡng cư đồng rừng Tà Thiết, khi lên món trở thành đặc trưng miền, chất chứa cảm xúc quê hương.

Sau mưa chiều khi đêm về, như bao loài lưỡng cư khác trong dòng họ nhà ếch, Bù Tọt bắt đầu bán giao hưởng ái ân, khắp đồng rừng rền vang tiếng tắc

lụ, tắc lụ mời gọi bạn tình, đó cũng là lúc các bạn các phường rủ nhau đi săn, kể ra cũng ác, từng đôi, từng đôi đang tự tình đành đôi ngả chia lìa, nhưng biết làm sao!

Dụng cụ săn gồm đèn pin đội đầu, chĩa 3 chĩa 5, giỏ đựng có nơm cài, địa bàn săn cứ theo các bờ nương thủy lợi, bờ ruộng xâm xấp nước của đồng Tà Thiết từ Cầu III kéo dài lên Mã ông Sư, cả đi và về tầm chục cây số. Mắt theo đèn, tai nghe tắc lụ, tắc lụ, tia thấy 2 đốm lửa cỡ đầu đũa lấp lờ, nhấp nha nhấp nháy đích thị ông bù tọt đang giương pha, phồng mang gào gọi, cạnh đấy là ả bù tọt mập mạp gọi tình đồng đũa, đồng đũa, cứ là phải xia cả đôi. Cứ thế cứ thế, trời càng khuya lũ bù tọt càng say tình, mãi mê trong hoan lạc, thợ săn cứ xia bỏ bị, khi nặng và mệt thì về.

Chế biến món này chỉ mỗi xào sả ớt, tôi đi nhiều, tha hương ăn món này khắp xứ nhưng không đâu bằng bù tọt đất Tà Thiết do ông Tư, bạn nhậu vong niên chế biến, thịt thơm, xương giòn tan, nồng thơm ớt rừng, đậm đà hương sả và trong cơn mưa chiều rả rích... cơm cứ vào thun thút.

Nay tiết trời dầm dề tháng 8, ngắm giọt tranh rơi ngấn dài cảm xúc, nhớ những ngày mưa xưa, mấy mùa nương nấu gần với rừng Tà Thiết và những đêm săn bù tọt, để rồi lâu lâu mưa buồn nơi phố thị, nằm nhà kéo kẹt vòng đưa lại nhớ những người bạn cũ, nhớ ông Tư, lại thêm nghe biết bao tiếng... tắc lụ... tắc lụ của lũ bù tọt năm nào... ■

Hương Nhà

□ NGÔ THỊ NGỌC DIỆP

Nhớ nhà - Một cảm giác băng khuâng da diết không tài nào lý giải được. Mỗi khi cảm giác băng khuâng da diết ấy chiếm ngự trong tâm khảm, Thiện chỉ muốn nhanh nhanh quay về nhà, về cái tổ ấm của mình. Nhớ nhớ cứ mênh mênh mang mang không định hình rõ là nhớ ai, nhớ cái gì nhưng đúng vậy, một thứ nhớ không thể rạch rời cứ thôi thúc mãi...

Mùi khói bếp, mùi lá dứa lại dẫn Thiện về với tuổi thơ, với căn nhà ẩm cúng đầy ắp tiếng cười và hình ảnh thân thương của ba của má cùng các anh các chị...

Ngày ấy...

Vừa về đến ngõ, nhìn làn khói bếp quen thuộc loảng ngoảng lan tỏa trên mái tranh âm ẩm bởi cơn mưa tối qua, rồi lại nhận được mùi củi mục ngai ngái sao mà thân thương thế, Thiện quên hết mọi vất vả dọc đường. Chạy ào vào, căn nhà ba gian trống không mà ắp đầy kỷ niệm, vứt cái túi chông chơ, Thiện lần ra chái bếp. Mẹ đang ngồi bên bếp lửa đun một nồi to. Mùi lá dứa thơm thoang thoang loang loang... Mấy mẹ con nhà mèo nằm

quẩn quýt trên cái chõi lúa ngoe nguẩy những cái đuôi chỉ nhỉnh hơn cọng rau muống trông thật ngộ nghĩnh. Thiện không nói không rằng, ngồi thụp xuống ôm choàng lưng má. Mùi lá sả lá bưởi quyện với hương bồ kết trên búi tóc của má thật quen thuộc, không quay lại nhưng dường như má đã biết cái cách chào đón đặc đáo này của đứa nào, má cười rồi mắng yêu: “Chèn ơi... Lâu thiệt ghen... Rảnh hay sao mà về được zậy con?” Tiếng zậy gần gũi, thương quá, ngọt ngào quá...

Tầm lưng cong cong, mùi mồ hôi quen thuộc, quyện với mùi xôi chín tới, Thiện nhắm mắt hít mạnh... Một cảm giác bình yên chi lạ.

- Má nấu xôi hả má. Má nấu cho ai mà nhiều zữ zậy?

- Biết cục cưng của má zìa... nên má nấu nhiều chớ sao... Má nheo mắt cười làm Thiện cũng bật cười theo.

Nghĩ đến đây Thiện lại nhớ những năm học cấp Ba, vừa học bài vừa ngồi canh lửa nấu xôi cho má. Có hôm, nhiều người đặt hàng, phải nấu một lúc ba chõ xôi to. Xôi gấc, xôi đậu phộng... Nhưng món xôi đậu xanh lá



dứa luôn làm Thiện thích nhất. “Con nghiện mùi này mất rồi má ơi!”

Nằm dài lên bộ ván gỗ, nơi nghỉ lưng của ba thuở nào, Thiện thấy nhớ ba chỉ

lạ. Nhớ những lần chui vào mùng ngủ ké với ba, thích ới là thích. Những tối được ngủ ké Thiện kêu ba kể chuyện Sọ Dừa, chuyện Thạch Sanh chém Chằn tinh... Giọng ba đều đều, âm âm mà truyền cảm lạ lùng. Nằm gối đầu lên cánh tay ba, tuy không êm như chiếc gối bông nhưng mà Thiện thích. Thiện còn không nhéo đòi ba gỡ lưng, một tay ba vừa gỡ vừa xoa, một tay ba cầm cái quạt nan phẩy phẩy... Nghe tiếng má kêu: “Bé Thiện, về giường ngủ đi con...” nhưng Thiện cứ tảng lờ, giả vờ ngủ say, rồi ngủ luôn đến sáng. Ba đi làm về, ngồi nghỉ

một ở hàng ba, Thiện cứ chúi đầu nằm lên đùi, mặc ba la người ba toàn bùn đất bắn thiu. Cô út nhăn: “Mùi mồ hôi với khói thuốc của anh hai nặng thấy

mồ, sao con nhỏ không biết hôi ta?” Nghe cô út nói vậy nhưng Thiện lại thấy chẳng hôi tí nào, Thiện cứ quần lầy ba. Thiện thích được chạy xuống bếp mang cây củi đang cháy lên cho ba châm thuốc. Mùi khói, mùi củi, mùi than, mùi thuốc, mùi nước chè đặc của ba... Những thứ vụn vặt thế nhưng không biết tự bao giờ đã ăn sâu vào con người Thiện và Thiện đều thích. Được ôm ba, ôm má, được ngủ cùng ba má thật thích... Sau này lớn hơn, các chị không cho Thiện ngủ chung với ba má nữa nhưng nếu có dịp nằm nghe cái lương trên Radio hay ngủ trưa Thiện lại chui vào nách ba, nằm hít hà mùi hương thân thuốc...

Bây giờ Thiện mới hiểu vì sao cô đi làm về, mồ hôi mồ kê nhễ nhại, đang nóng muốn chết mà thằng út của cô cứ bám lấy mẹ. Hỏi người mẹ có hôi không, thằng cu con lắc đầu nguây nguây: “Không, không đâu...”. “Vậy có thơm không?” “Có”. “Thơm mùi gì?” Nó ngần ngừ một lúc rồi nói nhỏ “Mùi mẹ”. Ừ, đơn giản thế mà Thiện không nghĩ ra.

Mấy bữa nay Thiện phải trực ở bệnh viện lấy mẫu xét nghiệm Covid-19 cho các đối tượng đến khám bệnh, đối tượng di chuyển từ nơi khác về. Chưa bao giờ cô phải xa con lâu như vậy, mà lại không có thời gian gọi điện

thoại để con có thể nhìn thấy mẹ, nghe giọng nói của mẹ. Khi hết đối tượng lấy mẫu có khi đã hơn 11 giờ đêm, tắm rửa nhanh nhanh rồi ngủ, vậy mà trong giấc ngủ mãi chập chờn hình bóng đứa con đang thêm hơi mẹ ở nhà. Bà ngoại kể lại rằng tối đến thằng út quậy tung không cho ba nó với bà ngoại ngủ vì nhớ má. Thằng nhỏ quấy khóc quá chừng, ngủ được một lúc lại giật mình khóc thét, bà ngoại lấy cái áo của Thiện đắp cho nó... không ngờ nó bốt khóc rồi ngủ say đến tận 8 giờ sáng hôm sau mới dậy. Chắc chắn trong giấc ngủ nó tưởng Thiện vẫn ở bên cạnh, vẫn vỗ về, bảo bọc nên an tâm chìm sâu vào giấc mộng.

Hai mẹ con Thiện về ngoại thì ba nó cũng bảo đi nhanh nhanh rồi về vì không ngủ được khiến mấy cậu mấy dì trêu: “Lia thia quen cháu, vợ chồng quen hơi”. Có lẽ thế thật, lạ nhà lạ chỗ Thiện cũng không ngủ được. Không ngủ được, Thiện lại miên man nghĩ về cha mẹ, về tuổi thơ... Có những thứ tưởng đã lùi xa vào dĩ vãng, bất chợt thấy, cảm nhận được thì ký ức xưa cũ chợt ủa về một niềm thương nỗi nhớ không thể tả được. Ôi làn hương quen thuộc, vị quê thân thương sao mà xốn xang, da diết. Mười năm rồi chứ ít đâu, vậy mà trong tâm thức Thiện vẫn quyện mãi hơi ấm Hương Nhà ■

Thấp Lửa Ngày Hè

□ NGUYỄN QUANG TRUNG

Đã lâu rồi hẳn không viết nữa, mặc cho những day dứt về cuộc đời giằng xé, hẳn kìm nén lại và tự thỏa hiệp với cuộc đời rằng: “Rồi tất cả những hi vọng ảm đạm trong đời tự nó hiện lên, trôi qua rồi mất đi như một lễ tự nhiên như cỏ cây mây nước...”. Hẳn quên mất hẳn, một thời máu lửa, sôi nổi, nhạy cảm. Chỉ một cánh hoa rơi cũng thấy lòng tan nát một ánh mắt nhìn theo cũng đầy bao nỗi yêu thương. Đa tình và đại độ, say đắm lẫn ưu tư. Hẳn đã từng viết, viết rất nhiều về những cảm xúc từ hồn nhiên, hư ảo đến những nỗi đau, những trải nghiệm cuộc đời qua những trang thơ văn. Hẳn vẫn nhớ những bạn đọc từ xa từng đọc văn của hẳn, gọi điện thoại muốn gặp, xem mặt mũi của tác giả bài bình muốn chỉ một đêm đàm đạo thơ văn với hẳn thôi cũng đủ rồi. Hẳn vui lắm!

Nhưng tất cả đã xa rồi, mười mấy năm nay hẳn chẳng màng tới nữa vùi đầu vào công việc. Sáng đi dạy, chiều đi dạy, rồi vợ, rồi con, rồi tất cả những bon chen trong cuộc sống. Nhiều khi hẳn thấy hình ảnh văn sĩ Hộ của nhà văn Nam Cao trong hẳn có lúc thỏa hiệp và buông xuôi. Hẳn không bao giờ tâm sự với ai mà cũng chẳng có ai tâm sự về điều này vì hẳn nghĩ người ta sẽ cho hẳn là thằng gàn dở, đa đoan, vô thực... Hẳn cố giấu mình hay cuộc đời đã giấu hẳn? Có lẽ là cả hai. Ích kỷ, nhỏ nhen, tâm thường, lười biếng. Đúng vậy, lười biếng! Hẳn chìm ngập trong tất cả. Có những lần gặp bạn văn xưa hỏi hẳn về những tác phẩm mới

hẳn cười khẩy cho qua.

Hẳn quên mình thật rồi, vì chính hẳn cũng thấy vậy. Mặc kệ đời mặc kệ mình, vô tâm, thỏa hiệp. Hẳn núp mình trong những bài giảng và tự cho rằng đó là những cống hiến lớn lao của mình cho xã hội rồi...

Chiều nay, sau khi chấm thi Tốt nghiệp, tập huấn sách giáo khoa mới, rồi liên tiếp các cuộc họp, hẳn nằm dài trên giường để hưởng cái không khí của những ngày Hè cuối tháng 7 và vẽ ra cho mình những dự định cùng với gia đình, bè bạn có một chuyến du lịch chắc chắn chứ không còn lơ lửng, dang dở như gần một tháng trước nữa. Hẳn nhớ lại hình ảnh nét mặt của thằng lớn sụm lại, thằng nhỏ rơm rớm nước mắt khi ba báo phải hủy chuyến bay về thăm nội vì phải đi chấm thi thay thế. Hẳn buồn hơn chút, vì hơn một năm Covid rồi những năm trước không về thăm mẹ được. Hẳn đã hứa với mẹ sẽ đưa vợ con về, đưa thằng lớn đến trước mộ Tổ để cho nó biết, nó nhớ về tổ tiên, quê quán... Nhìn qua hình ảnh Zalo, khuôn mặt xanh gầy của mẹ sáng lên câu nói, nụ cười, niềm vui chờ đợi của mẹ “Ờ bà đợi các cháu!”. Hai thằng con thì háo hức nào là mua cái này, sắm cái kia để về thăm bà nội từ hôm ấy...

Bỗng tiếng chuông vang lên từ chiếc điện thoại, hẳn chụp lấy, đó là thủ trưởng:

- Dạ em nghe - “mùng 5 này em đi dự lớp Tập huấn kỹ năng sáng tác nhé! Công văn anh đã gửi qua nhóm” - Dạ

nhưng... tiếng dạ nghe thật nhỏ, nhỏ hơn tiếng nhưng trước khi đầu máy bên kia tắt. Thôi vậy là hết Hè rồi vì mừng 10, 11 là học chính trị nữa chứ! Hấn định gọi lại xin nghỉ vì nhiều lý do nhưng nghĩ đi nghĩ lại thôi, bởi hấn xem công văn của Sở Giáo dục và Đào tạo với một “khẩn” đồ chỏi, ngắn gọn, chắc nịch của lãnh đạo Sở. Thôi vì trách nhiệm vậy! Hấn tự nhủ và cũng chưa bao giờ phản đối, hấn còn tự xoa dịu bức xúc của mình bằng suy nghĩ “vậy mình sẽ có chuyến nghỉ dưỡng nhà nước lo vậy”...

Sáng sớm chiếc xe máy đưa hấn lên đường sau khi hôn nhẹ lên trán của vợ và các con, hấn ra hiệu cho vợ để yên cho các con ngủ. Con đường ngập lặn trong màn sương sớm xen lẫn những cơn mưa khi dừ dỗi lúc hiền hòa. Thành phố Đồng Xoài hiện dần lên nơi con đường rộng mở hàng đền cao đều tắm tấp giữa giải phân cách xanh thẫm bồn cây. Đường đông quá, hấn đi xen vào dòng người, những công nhân đang vội vã ngược xuôi tất bật có người ghé lại quán ven đường mua xôi, mua bánh mì, những chiếc cặp lông, bình nước trên tay bận bịu... Đồng Xoài rực sáng lên với những căn nhà cao tầng san sát hai bên đường, khu bệnh viện 9 tầng đồ sộ, những công sở trang hoàng và kia, ngôi trường cấp 3 Đồng Xoài 7 tầng mới mọc... Xa xa hơn nữa dưới ánh nắng của sớm mai những ngôi nhà như đang vươn lên cùng nắng rực rỡ và kiêu sa. Hấn bồi hồi nhớ lại hơn 20 năm về trước, hấn - một sinh viên mới ra trường cũng vào buổi sớm như buổi hôm nay chuyển xe đồ nặng nề ấy đã thả hấn ra bơ vơ lạc lõng giữa Đồng Xoài, khi ấy Đồng Xoài khác lắm và hấn cũng khác

lắm có lẽ chỉ giống nhau ở một khát khao dâng hiến cháy mình. Hơn 20 năm cũng là một hành trình để sinh ra và khôn lớn của một con người hướng chi Đồng Xoài và hấn. Có một cảm giác rất lạ như dội từ xa xôi trở lại hấn lâng lâng xao xuyến, mang tâm trạng đó đến lớp Tập huấn và một chút băn khoăn vì nghĩ có rất nhiều xa lạ...

Khu nhà khách Tỉnh ủy thật đẹp! Hấn đến Đồng Xoài từ lâu rồi mà hôm nay mới đặt chân vào đây, khu nhà ba tầng trang hoàng uy nghi ngay trên đường Lê Duẩn, có sân thể thao, công viên, vườn hoa với hàng cây xanh mát, quay mặt về phía hồ Suối Cam. Nhìn xa xa con đường bờ hồ lượn mềm mơn trớn cùng những ngôi nhà mái đỏ soi bóng xuống hồ Cam, lung linh sóng nước. Nếu bắt chợt ai đó vừa tỉnh giấc say ngay tại nơi đây sẽ nghĩ mình đang ở bên bờ hồ Xuân Hương Đà Lạt.

Hấn gửi xe rồi theo lời chỉ dẫn tận tình của nhân viên nhà khách men theo con đường nhựa trải mượt tới hội trường. Có bao người vừa quen vừa lạ, tất cả đã chuẩn bị thật nghiêm trang, chu đáo. Hấn đã nhận ra những bạn đồng nghiệp Duy Phúc, Thanh Quỳnh, Đào Lương, Trịnh Thế, Thanh Quân, Hồng Phương, Gia Bửu, Mỹ Đức có cả chị Mai Hằng, Thúy Mị và nhiều thầy cô đồng nghiệp khác. Nén lại cảm xúc thân mật với những người đồng nghiệp hấn cùng mọi người chính thức trở về Lớp Bồi dưỡng kỹ năng sáng tác Văn học.

Một cảm giác ấm áp lạ thường và thôi thúc “Trung ơi cầm bút lên” nghiệp văn đang trong dòng chảy của cơ thể, hãy thấp lửa ngày hè, những câu chuyện đẹp, nhân văn đang chờ phía trước ■

Hải Thụy

Ủ Nắng Sưởi Lòng

*Ngã ba sông rẽ chia dòng
Từ đây đôi nẻo nhạt nồng môi nhau
Người mơ thêu mộng mai sau
Kẻ vui sương gió dãi dầu tìm quên*

*Ngõ qua phá lộng bình yên
Dòng đời khúc cuối nợ duyên sẽ đắm
Đâu rồi tóc rồi đêm Xuân
Căn môi ước hẹn với trăng - bạc đầu*

*Không dừng con nước bể dâu
Nhánh em lũ cuốn qua cầu đổi thay
Nhánh ta ngược nhật tháng ngày
Vớt từng... kỷ ức để xây mộ tình*

...

*Rừng đầu Thu lá đang xanh
Sao lòng... trở sắc vàng chanh - ứa buồn
Vít chiều ủ nắng nhớ sông
Bóng hương còn đượm - người thương biệt mù...!*

Nguyễn Kinh

Tháng Tám Mùa Thu

*Tháng Tám về nghe rộn rã mùa yêu
Khung trời trong, tưởng chừng như không đáy
Tháng Tám về hình như Thu thức dậy
Nửa trăng treo còn một nửa gối mùa.*

*Tháng Tám về vàng ươm những vắn thơ
Chim véo von réo rắt gọi Thu về
Nghe đàn bầu dịu dịu chồn chân quê
Ngõ nhỏ, xóm nhỏ dùng dằng nơi cuối phố.*

*Tháng Tám về cơn mưa rào đang đổ
Gió mang tình mây trắng nhớn như bay
Bao khát khao mưa đầu mùa hồi hã
Giọt mưa Thu say khoé mắt đang cười.*

*Tháng Tám về ngát thơm mùi hương lạ
Cánh đồng làng xanh ngắt những cỏ cây
Vắn thơ hay cho cánh cò bay lả
Tháng Tám về rộn rã mối tình say.*

Bùi Minh Thắng

Ước Mơ Đã Hông

Bình Phước ơi, Bình Phước ơi
Niềm vui tươi sáng cuộc đời đổi thay
Chung lòng tay nắm bàn tay
Con đường mơ ước đến nay đã hông

Điều tiêu hương đất tình nồng
Chắt từ sương gió lên dòng hương thơm
Cao su từ thuở sơ nguyên
Bước chân người thức sáng tên với đời
Phố phường chen giữa xóm đồi
Trạm trường lộng lẫy tiếng cười thanh tân
Niềm vui phơi phới xa gần
Mảnh trăng xưa điện sáng ngần hôm nay

Rộn ràng theo bánh xe quay
Đường thảm nhựa nối đó đây bản làng
Quê hương mới đến ngõ ngang
Dệt tình chung tỏa nắng vàng non tươi
Hồn xuân nảy lộc đâm chồi
Niềm tin hẹn với đất trời mà xanh.

Thùy Dung

Mùa Thu Chín

Anh thả hồn theo gió
Gửi mây tràn thính không
Gió lùa bay vuốt tóc
Say biển trời mênh mông
Em thả hồn theo gió
Gió thơm mùa hương cau
Gió thì thâm trong mộng
Hương thâm trong mắt nhau
Chiều bến sông thanh vắng
Gió Thu ơi dịu dàng
Dập dềnh trên sóng nước
Mơ đồ cùng tôi sang
Nhớ mùa thu chín đỏ!
Sao vàng cả áng mây
Đầy ắp bao kỷ niệm
Về chín ửng chiều nay!

Thanh Minh

Những Dòng Email Kể Chuyện

*Tìm ngày cũ trong những dòng email
Thảng thốt nhận ra một trời kỷ niệm
Những dòng tin, tấm hình, lời thương nhớ...
Xóa làm sao những dấu yêu xưa?*

*Ta ngược dòng trong một buổi chiều mưa
Về góc phố Trần Đăng Ninh nồng hương hoa sữa
Nhớ những buổi chiều hanh hao gió
Đêm yên bình ngồi đếm những vì sao*

*Đã tưởng mình đến thật gần nhau
Một mái nhà và giàn tường vi xanh thắm
Mùa Đông lạnh nhưng trái tim anh đủ ấm
Đủ bao dung. Đủ nồng cháy yêu thương*

*Dòng email kể những vấn vương
Khung trời cũ mùa Thu vàng sắc lá
Kể chuyện hôm qua, vui buồn mong ngóng
Của những ngày tháng chưa xa...*

*Hoa vẫn thắm bên góc hiên nhà
Phố Trần Đăng Ninh vẫn nồng nàn hoa sữa
Có phải chỉ một mình em ngược gió
Đi tìm mùa Thu với những dấu yêu xưa!*

Hồ Hiệp

Vấn Vương Bù Gia Mập

Mình hẹn nhau về Bù Gia Mập
Hít thở khí trời và nắng gió vùng biên
Đường vòng vèo và con dốc nghiêng nghiêng
Đồi uốn lượn trải một miền hoang vắng.
Mây trắng la đà phía trời xa tĩnh lặng
Cho cánh rừng thêm thắm màu xanh
Lối đi trong rừng như thể cứ loanh quanh
Cuối tầm nhìn vẫn bạt ngàn sâu thẳm.
Trên vùng cao, thời gian như trôi chậm
Lòng chợt vui khi gặp điểm dừng chân,
Chuyến đi xa tự dung hóa ra gần
Khi thấy em dịu dàng bên thác nước,
Ta hoang vu một miền sơn cước
Bất giác nghe lòng rạo rực tình yêu,
Em giữa thiên nhiên gợi xúc cảm thật nhiều
Từ sâu thẳm cất lên điều thầm kín.
Đất nước mình còn rất nhiều điểm đến
Con suối, ngọn đồi đều gợi những yêu thương...
Ta và em bỗng dừng lưu luyến
Giữa hoang sơ mà bịn rịn vấn vương.
Bù Gia Mập ơi mai xa cách đôi đường
Chắc nhớ lắm một cảnh rừng biên giới
Hãy để mây trời nói dùm ta vậy
Đây một góc trời đã níu giữ tình ta
- Tạm biệt nhé, Bù Gia Mập, chiều mưa!

Duy Phúc

Con Yêu Mẹ

*Mẹ! Tiếng gọi thiêng liêng cả đời con luôn thiếu
Nhận bao nhiêu con cũng chẳng thấy vừa
Con vẫn mong cứ mỗi buổi sớm trưa
Nghe mẹ gọi về ăn cơm con nhé!*

*Lẽ Vu lan ngày hôm qua thật tệ
Cô bé hàng bên cài hoa trắng mẹ à
Nước mắt rơi sao con chẳng nhận ra
Con chợt thấy lòng mình bao hoảng hốt.*

*Lời thầy giảng con không sao nghe nổi
Vội vàng về kéo sợ mẹ chờ cơm
Và mẹ ơi, cứ mỗi buổi sớm hôm
Mẹ nhớ gọi về ăn cơm con nhé!*

*Mà mẹ ơi! Con thấy mình thật tệ
Quá nửa đời người con chẳng thể nói ra
Dẫu lòng con chưa một phút phai nhòa
Tiếng gọi thiêng liêng: Mẹ ơi, Con yêu mẹ!*

*Mẹ, mẹ ơi! Con thấy mình thật tệ
Đã bao lần khiến nước mắt mẹ rơi
Và hôm qua con lại cãi lời
Khi mẹ muốn nhường phần cho con trẻ.*

*Mẹ yêu ơi! Ở bên con mãi nhé!
Đừng đi đâu con sợ đợi cơm chiều
Để mỗi ngày con được ngắm mẹ yêu
Để con nói ngàn lời con yêu mẹ!*

Lê Đức Lượng

Thăm Chiến Trường Xưa

*Đoàn Cựu Chiến Binh đi thăm chiến trường xưa
Nơi vượt Trường Sơn nắng mưa bom đạn
Đất nước hòa bình sau mùa xuân đại thắng
Vượt mọi khó khăn hàn gắn những thương đau*

*Đôi trọc rừng hoang nay xanh mướt một màu
Trận địa xưa có còn đâu dấu vết
Bố mẹ chờ con dần dần qua đời hết
Về chốn vĩnh hằng đâu còn một chờ mong*

*Những người yêu chia tay tuổi xuân hồng
Nay tóc bạc da nhăn bến không chồng bia đá
Đường chúng tôi đi những tượng đài sáng tỏa
Ngã ba Đồng Lộc mười đóa hoa hồng*

*Đây đất Trùng Bồn tượng cao vút tầng không
Sông Thạch Hãn xuôi dòng ra biển cả
Nơi Thành Cổ tiếng chuông chiều thông thả
Đánh thức con tim thời chiến đã qua rồi*

*Nghĩa trang Trường Sơn nơi nghỉ đồng đội tôi
Hàng ngũ dọc ngang canh đất trời Tổ quốc
Tuổi hai mươi xông lên phía trước
Vì độc lập tự do cho đất nước hòa bình*

*Hơn triệu sinh linh đừng quên mình
Cho đất nước bình minh rạng rỡ
Và toàn dân luôn luôn ghi nhớ
Đảng Bác Hồ dẫn tới tương lai.*

CÓ MỘT MÙA THU NHƯ THẾ!

□ NGUYỄN NGỌC DUNG

Nó tỉ mỉ cắt tỉa những chiếc lá già xấu rồi cắt vát gốc từng cành hoa cúc trắng cắm vào hai chiếc bình sứ mạ vàng. Ngắm nghía hồi lâu chừng vừa ý nó mới đặt lên bàn thờ. Hình như người trong di ảnh ánh mắt rạng ngời khẽ mỉm cười với nó chắc là hài lòng. Không hiểu sao ngoại bảo nó cắm hoa cúc vàng mà nó chỉ thích cắm hoa cúc trắng chung trên bàn thờ. Có lẽ nó hiểu ý nghĩa của loại hoa này dù trong vườn nhà hoa cúc bắt đầu vàng rộ vì trời đang độ vào Thu và làm cho nó nhớ đến mùa Thu năm ngoái...

Nhà nó nằm lọt thỏm giữa hai dãy phố cao tầng, muốn thưởng thức được làn gió Thu se se lạnh “chùng chình” qua ngõ có lẽ cũng khó. Nó hay nghe mẹ kể mùa Thu ở Hà Nội đẹp lắm. Qua những bài thơ được học và những bài hát về mùa Thu nó cũng tưởng tượng hình dung phần nào. Song nó vẫn ao ước thi xong vào lớp 10 mẹ sẽ đưa nó ra thăm Hà Nội để được tận mắt chiêm ngưỡng mùa Thu nồng nàn mùi hoa sữa, mùa Thu với vị thơm mát dịu ngọt của quả hồng chín căng mọng... Nhưng hết cả ba tháng Hè mà cơn bão Covid vẫn quần lấy sự sống không một phút ngừng tăng tốc. Nó chẳng còn tâm để ý mùa Thu có vẻ qua ngõ không mà chỉ nơm nớp lo

lắng phở mình bị phong tỏa chẳng dây bao nhiêu lần đây? Nó không dám ra ngoài vì sợ nhiễm Covid. Những ngày đầu tháng 8 là những ngày chộn rộn tâm trạng nhất của thầy cô, học sinh. Nhà trường thông báo tập trung online và khả năng phải học online. Mẹ vẫn sắm sửa hai bộ đồng phục áo dài cho nó. Nó háo hức cái cảm giác “Ngày đầu tôi vào lớp 10” và đang hình dung mình trong bộ áo dài trắng đi diễu hành qua sân khấu, nơi các thầy cô ngồi dự lễ, tay vẫy cờ trong tiếng nhạc, tiếng trống chào mừng rộn ràng của lễ đón học sinh đầu cấp. Nó sẽ hỏi hộp như khi vào lớp 6 hay lớp 1 vậy. Nó mong chờ đến Ngày 5 tháng 9 lắm nhưng cuối cùng hầu hết các trường làm lễ khai giảng online. Đây là lần đầu tiên trong lịch sử nước nhà tính từ sau khi thống nhất. Nó chỉ còn biết cẩn thận treo bộ áo dài trắng vào tủ. Khát khao mong đợi dịch Covid bị đẩy lùi nó mau được tung tăng thướt tha trong bộ áo dài trắng đạp xe đến trường.

Nhận được tin báo ba nó ở đồn biên giới bị F0 đưa đến bệnh viện đã chiến điều trị. Hơi thở của mẹ nó như đứt quãng cố đứng vững nhưng điện thoại trên tay tuột rơi xuống nền nhà. Biết là khó tránh khỏi nhiễm Covid nhưng

tâm trạng ai không xáo trộn như nhiều loại cà phê rang cho vào máy xay ra vị đắng hỗn hợp. Mẹ là người chu đáo tảo tần thương yêu chăm sóc chồng con giờ cũng chịu, kể cả vào thăm ba. Mẹ chỉ còn cách điện hỏi bác sĩ để biết tình hình sức khỏe hằng ngày của ba. Mẹ nó lo lắng gầy rộc hẳn đi, mắt quầng thâm bao đêm mất ngủ. Mỗi ngày trôi qua với mẹ con nó thật nặng nề. Thường nó lười xé lịch ngày lắm vậy mà giờ nó cứ mong đến tối là gỡ bỏ một tờ lịch xuống. Nó nhẩm đếm một... hai... ba... mười bốn tờ rồi. Ba nó nặng quá được chuyển lên tuyến trên để điều trị.

Ngày thứ hai mươi bệnh viện điện về báo tin: “Ba nó đã ngừng thở không qua nổi cơn nguy kịch, chỉ sau năm ngày thở máy thôi”. Trời Thu đang trong xanh tưởng chừng như đám mây xóp trắng vắt qua ngõ biến thành mây đen sà xuống mái nhà nó tan biến thành cơn giông bão cuộn lấy sự sống cướp mất ba nó đi vậy. Mưa xối xả trong lòng nó hay nước mắt thấm đẫm mặn chát trên bờ môi. Cổ cắn chặt môi nhưng vẫn bật lên tiếng khóc: Nó khóc rầm rút, khóc tức tưởi, khóc hu hu... như chưa bao giờ được khóc. Mẹ nó rũ rượi ở góc giường không đứng dậy nổi như có một ma lực kéo níu hai chân

khủng khiếp. Chẳng biết trời đã tối hay hai mẹ con nó chưa bật đèn mà cả căn nhà chìm trong bóng đen. Trong màn nước mắt như thấy lò mờ bóng ba trước ngõ, nó có gào lên: “Ba... Ba... Ba ơi! Có phải ba về?”

Thương ba nó, hằng ngày cầm chắc súng trong tay canh giữ biên cương cùng đồng đội nghiêm ngặt ngăn chặn không cho bọn người vượt biên trái phép để tránh lây nhiễm Covid. Ba không hi sinh ở chiến



trường hay nơi biên giới ngày đêm gian lao vất vả mà đau lòng ba ngừng thở vì con vì rút Covid quá ác kè thù vô hình của cả thế giới.

Suốt ngày nó ngồi học online trong nhà không biết nó sợ nhiễm Covid hay chưa chấp nhận được sự thiếu vắng ba. Mặc dù nó rất quen với cuộc sống gia đình: Ba ở Đồn biên giới có khi vài ba tháng mới về thăm nhà nhất là từ khi dịch bùng phát, còn mẹ thì cũng trực ở bệnh viện xuyên suốt. May có bà ngoại ở gần qua ngủ và chăm sóc nó. Nhớ ngoại hay giục mẹ để thêm đứa nữa để nó có em có chị, giờ thì... Nhà đã trống vắng buồn bã lại càng trống vắng.

Sau những ngày suy sụp tinh thần mẹ nó đã đi làm. Dịch Covid ngày càng diễn biến phức tạp, số ca nhiễm ngày càng tăng. Mẹ nó trực ở bệnh viện phải ở lại cho hết đợt mới được về. Ngoại và nó rất lo lắng cho sức khỏe và công việc của mẹ.

Việc gì đến cũng đến như hết Thu sẽ sang Đông vậy! Lại nhận được tin báo: “Mẹ nó bị nhiễm Covid”. Đất trời lần nữa như sụp đổ trên đầu nó. Cổ họng đặc nghẹn ứ, nước mắt lưng tròng rồi như ráo hoảnh, nó đỡ bà ngoại khụy bên thêm, đưa ngoại vào ngồi trên ghế. Nó bật hộp quẹt ga thấp nhang. Trời ạ bằng này mà nó chưa bao giờ bật quẹt ga, vì thường mẹ hay bà bật cho. Nó

khẩn nguyện ba trên trời cao có linh thiêng phù hộ cho mẹ. Covid đã cướp ba đi rồi nếu không tha cho mẹ nữa con không thể sống nổi. Hết ngày rồi đêm nó thấp nhang cho ba với ý nghĩ non nớt nó cảm nhận và tin ba sẽ nghe thấy lời khẩn nguyện của nó. Hai bà cháu nó ôm nhau ngủ trong màng nước mắt.

Ngày cuối Thu nắng nhạt nhưng với nó hôm nay là ngày đẹp trời nhất cứ như ngày mai thôi sẽ sang Đông nên nàng Thu muốn lưu giữ tất cả những gì đẹp nhất, mong manh nhất, diệu vợi nhất, se sắt nhất... vì hôm nay mẹ nó được xuất viện sau những ngày chiến đấu giành giật từng hơi thở với Covid. Không còn từ nào để diễn tả niềm vui sự sung sướng lẫn niềm hạnh phúc vô bờ bến của nó và bà ngoại. Nó vô cùng biết ơn các y bác sỹ đã cứu giúp mẹ qua cơn nguy kịch để trở về ngôi nhà thân yêu bởi vì biết bao nhiêu người đã vĩnh viễn không trở về nữa...

Mới đó mà đã đến ngày giáp năm ba nó. Hương khói nghi ngút, căn nhà ấm áp hẳn lên sau một năm cơn bão Covid hoành hành. Một mùa Thu âm thầm đã qua, một mùa Thu mới hứa hẹn những điều tốt đẹp sẽ đến. Ba ơi! Ba hãy yên lòng đồng đội của ba và mọi người cùng con và mẹ sẽ luôn bên ba... ■

LỚP BỒI DƯỠNG KỸ NĂNG SÁNG TÁC VĂN HỌC NĂM 2022



Các học viên chụp hình lưu niệm tại lớp Bồi dưỡng Kỹ năng sáng tác Văn học năm 2022. Ảnh: H. Vũ

Nhằm bồi dưỡng Kỹ năng sáng tác Văn học cho đội ngũ giáo viên Trung học Phổ thông trên địa bàn tỉnh Bình Phước, từ ngày 5 đến 7-8-2022, tại Hội trường Nhà khách tỉnh, Hội Văn học Nghệ thuật phối hợp với Sở Giáo dục và Đào tạo tỉnh Bình Phước tổ chức Lớp Bồi dưỡng Kỹ năng sáng tác Văn học năm 2022.

Học viên tham dự Lớp Bồi dưỡng là giáo viên Ngữ văn các trường THPT và hội viên Chi hội Văn học thuộc Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh. Các báo cáo viên tham gia giảng dạy, bồi dưỡng là những nhà văn, nhà thơ thuộc Hội Nhà văn Việt Nam như nhà thơ Trần Đăng Khoa, nhà thơ Hoàng Quý, nhà văn Nguyễn Minh Ngọc, nhà văn Trần

Quốc Toàn, Biên tập viên Báo Thiếu niên Tiền phong Bảo Ngọc.

Lớp bồi dưỡng chia sẻ về những trải nghiệm, kỹ năng phát hiện, khai thác đề tài; kỹ năng sáng tác truyện ngắn, tiểu thuyết; kỹ năng viết tạp bút, ghi chép, ký sự... Lớp bồi dưỡng cũng được các diễn giả thông tin về xu hướng sáng tác văn xuôi và thơ ca đương đại. Kinh nghiệm sáng tác cho tác phẩm truyện ngắn và tiểu thuyết. Xu hướng sáng tác thơ và văn xuôi hiện nay. Vài phương thức tiếp cận tác phẩm qua lăng kính đời tư tác giả. Mối quan hệ của văn học và báo chí. Kinh nghiệm sáng tác và cộng tác báo chí. Kỹ thuật viết tản văn, tạp bút, ghi chép, ký sự và truyện ngắn 100 chữ ■ □ Tin ảnh NGUYỄN HOÀNG



Đại diện lãnh đạo tỉnh và Hội Mỹ thuật Việt Nam cắt băng khai mạc triển lãm.

Ảnh: H. Vũ

TRIỂN LÃM MỸ THUẬT KHU VỰC ĐÔNG NAM BỘ LẦN THỨ 27 NĂM 2022

Sáng 9-8, tại Bảo tàng tỉnh Bình Phước, Hội Mỹ thuật Việt Nam phối hợp UBND tỉnh Bình Phước tổ chức khai mạc Triển lãm Mỹ thuật khu vực VII (Đông Nam Bộ) lần thứ 27 năm 2022.

Triển lãm diễn ra từ ngày 8/8 đến 17/8/2022, trưng bày gần 200 tác phẩm, bao gồm các loại hình hội họa, đồ họa, điêu khắc, mỹ thuật ứng dụng của 128 tác giả là các họa sĩ, nghệ sĩ tạo hình đến từ Hội Mỹ thuật Việt Nam, Hội Văn học Nghệ thuật các tỉnh: Bình Phước, Bình Dương, Bình Thuận, Đồng Nai, Bà Rịa - Vũng Tàu, Tây Ninh, Lâm Đồng, Ninh Thuận, Đắk Nông.

Tại lễ khai mạc, Họa sĩ Lương Xuân Đoàn, Chủ tịch Hội Mỹ thuật Việt Nam bày tỏ xúc động sau 2 năm xảy ra dịch bệnh Covid-19, đến nay đã tổ chức được triển lãm long trọng, chu đáo, quy mô tại Bình Phước. Họa sĩ

nhân mạnh: Mỹ thuật đương đại Việt Nam đang hồi sinh sau 2 năm dịch bệnh, mở ra một thời kỳ mới, giai đoạn mới, cơ hội mới cho các nghệ sĩ, họa sĩ ở phía trước.

Triển lãm Mỹ thuật lần thứ 27 năm 2022, Đoàn Bình Phước đạt 1 Giải B (không có giải A) của họa sĩ Huỳnh Hường; họa sĩ Lê Phong đạt giải Khuyến khích; Nhà điêu khắc Nguyễn Đức Duy, họa sĩ Lê Văn Giang và họa sĩ trẻ Bùi Thị Yến Vy đạt giải Giới thiệu tham dự Giải thưởng Liên hiệp các Hội Văn học Nghệ thuật Việt Nam.

Dịp này, đồng chí Lê Văn Quang - Bí thư Đảng đoàn, Chủ tịch Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Bình Phước đã trao tặng 11 Giấy khen cho các tác giả địa phương (chưa là hội viên Trung ương) có tác phẩm dự treo tại Triển lãm đạt giải thưởng Mỹ thuật tỉnh Bình Phước năm 2022 ■ □ Tin ảnh NGUYỄN HOÀNG